

FATF



# CÁC CHUẨN MỰC QUỐC TẾ VỀ CHỐNG RỬA TIỀN VÀ CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ & PHỔ BIẾN VŨ KHÍ

## CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA FATF

CẬP NHẬT THÁNG 03/2022

Tài liệu kèm theo dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp Chuyên đề Pháp luật tháng 8/2022.

**Source:** *Civillawinfor* đăng tải lại từ trang [duthaoonline.quochoi.vn](http://duthaoonline.quochoi.vn)



Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính về chống rửa tiền (FATF) là một cơ quan độc lập liên chính phủ phát triển và thúc đẩy các chính sách nhằm bảo vệ hệ thống tài chính toàn cầu chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ cho việc phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Các Khuyến nghị của FATF được công nhận là tiêu chuẩn toàn cầu về chống rửa tiền (AML) và chống tài trợ khủng bố (CTF).

Để biết thêm thông tin về FATF, vui lòng truy cập trang web: [www.fatf-gafi.org](http://www.fatf-gafi.org).

Tài liệu này và / hoặc bất kỳ bản đồ nào có trong tài liệu này không ảnh hưởng đến tình trạng hoặc chủ quyền đối với bất kỳ lãnh thổ nào, đến việc phân định các biên giới và ranh giới quốc tế cũng như tên của bất kỳ lãnh thổ, thành phố hoặc khu vực nào.

Trích dẫn tài liệu tham khảo:

FATF (2012-2022), *Các chuẩn mực quốc tế về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và chống phổ biến vũ khí*, FATF, Paris, Pháp  
<https://www.fatf-gafi.org/recommendations>

© 2012-2012 FATF/OECD - Đã đăng ký Bản quyền.

Không được sao chép hoặc dịch ấn bản này mà không có sự cho phép trước bằng văn bản. Bất kỳ sự yêu cầu cho phép nào, cho toàn bộ hoặc một phần của ấn phẩm này, phải được thông báo FATF Secretariat, 2 rue André Pascal 75775 Paris Cedex 16, Pháp (fax: +33 1 44 30 61 37 or e-mail: [contact@fatf-gafi.org](mailto:contact@fatf-gafi.org)).

# **CÁC CHUẨN MỤC QUỐC TẾ VỀ CHỐNG RỬA TIỀN VÀ CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ & PHỔ BIẾN VŨ KHÍ**

## **CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA FATF**

**Thông qua tại Phiên Toàn thể FATF THÁNG 2 2012**

**CẬP NHẬT THÁNG 03/2022**

## MỤC LỤC

Danh sách khuyến nghị của FATF .....	5
Giới thiệu.....	7
Các khuyến nghị của FATF .....	10
Bản chú giải.....	27
Cơ sở pháp lý của các yêu cầu đối với các tổ chức tài chính và các DNFBPs .....	93
Thuật ngữ .....	95
Từ viết tắt .....	109
Phụ lục 1: Các tài liệu hướng dẫn của FATF .....	110
Phụ lục 2: Thông tin cập nhật đối với các khuyến nghị của FATF ...	110

## Danh sách các khuyến nghị của FATF

Số KN mới	Số KN cũ <sup>1</sup>	
<b>A - CÁC CHÍNH SÁCH VÀ HỢP TÁC VỀ AML/CFT</b>		
1	-	Đánh giá rủi ro và áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro*
2	KN31	Hợp tác và phối hợp trong nước
<b>B - RỬA TIỀN VÀ TỊCH THU</b>		
3	KN1 & KN2	Tội rửa tiền*
4	KN3	Tịch thu và các biện pháp phòng ngừa*
<b>C - TÀI TRỢ KHỦNG BỐ VÀ TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ</b>		
5	KNĐBII	Tội tài trợ khủng bố*
6	KNĐBIII	Các hình phạt tài chính liên quan đến khủng bố và tài trợ khủng bố*
7		Các hình phạt tài chính liên quan đến phổ biến vũ khí*
8	KNĐBVIII	Các tổ chức phi lợi nhuận*
<b>D - CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA</b>		
9	KN4	Luật bảo mật các tổ chức tài chính
<b>Cập nhật, theo dõi thông tin khách hàng và lưu trữ hồ sơ</b>		
10	KN5	Cập nhật, theo dõi thông tin khách hàng*
11	KN10	Lưu trữ hồ sơ
<b>Các biện pháp bổ sung đối với các khách hàng và hoạt động cụ thể</b>		
12	KN6	Những người có ảnh hưởng chính trị*
13	KN7	Hoạt động ngân hàng đại lý*
14	KNĐBVI	Dịch vụ chuyển tiền hoặc có giá trị *
15	KN8	Công nghệ mới
16	KNĐBVII	Chuyển tiền điện tử*
<b>Dựa vào, kiểm soát và các tập đoàn tài chính</b>		
17	KN9	Dựa vào bên thứ 3*
18	KN15 & KN22	Kiểm soát nội bộ và các chi nhánh, công ty con ở nước ngoài*
19	KN21	Các quốc gia có rủi ro cao*
<b>Báo cáo giao dịch đáng ngờ</b>		
20	KN13 & KNĐBIV	Báo cáo giao dịch đáng ngờ*
21	KN14	Tiết lộ thông tin và tính bảo mật
<b>Các tổ chức và ngành nghề phi tài chính được chỉ định (DNFBPs)</b>		
22	KN12	DNFBPs: Cập nhật, theo dõi thông tin khách hàng*
23	KN16	DNFBPs: Các biện pháp khác*
<b>E - TÍNH MINH BẠCH VÀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA CÁC PHÁP NHÂN VÀ CÁC THỎA THUẬN PHÁP LÝ</b>		
24	KN33	Tính minh bạch và quyền sở hữu hưởng lợi của pháp nhân*
25	KN34	Tính minh bạch và quyền sở hữu hưởng lợi của thỏa thuận pháp lý*
<b>F - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN VÀ CÁC BIỆN PHÁP TỔ CHỨC KHÁC</b>		
<b>Quản lý và giám sát</b>		
26	KN23	Quản lý và giám sát các tổ chức tài chính*
27	KN29	Quyền hạn của các giám sát viên
28	KN24	Quản lý và giám sát các DNFBPs
<b>Hoạt động thực thi pháp luật</b>		

29	KN26	Đơn vị tình báo tài chính*
30	KN27	Trách nhiệm của các cơ quan thực thi pháp luật và điều tra*
31	KN28	Quyền lực của các cơ quan thực thi pháp luật và điều tra
32	KNĐBIX	Vận chuyển tiền mặt*
		<b>Các yêu cầu chung</b>
33	KN32	Số liệu thống kê
34	KN25	Hướng dẫn và phản hồi
		<b>Các hình phạt</b>
35	KN17	Các hình phạt
<b>G - HỢP TÁC QUỐC TẾ</b>		
36	KN35 & KNĐBI	Các công cụ hợp tác quốc tế
37	KN36 & KNĐBV	Hỗ trợ pháp lý đa phương
38	KN38	Hỗ trợ pháp lý đa phương: phong tỏa và tịch thu*
39	KN39	Dẫn độ
40	KN40	Các hình thức hợp tác quốc tế khác*

1. Cột "Số Khuyến nghị cũ" nhằm chỉ những số tương ứng theo các Khuyến nghị năm 2003 của FATF

\* Khuyến nghị được đánh dấu \* bao gồm các chú giải và các chú giải này cần được đọc cùng với Khuyến nghị.

Văn bản này được thông qua vào ngày 15 tháng 2 năm 2012.

## Giới thiệu

Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) là một cơ quan liên chính phủ được thành lập vào năm 1989 bởi Bộ trưởng các quốc gia thành viên. Chức năng của FATF là đưa ra các chuẩn mực và thúc đẩy việc thực thi có hiệu quả các biện pháp pháp lý, quản lý và hoạt động nhằm chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí và những mối đe dọa có liên quan khác đối với tính thống nhất của hệ thống tài chính quốc tế. Trong sự phối hợp với những đối tác quốc tế khác, FATF cũng nỗ lực nhằm xác định các tổn thương ở mức độ quốc gia với mục đích bảo vệ hệ thống tài chính quốc tế khỏi bị lạm dụng.

Các Khuyến nghị của FATF đưa ra khuôn khổ các biện pháp toàn diện và thống nhất mà các quốc gia cần thực hiện nhằm chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, cũng như tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Các quốc gia có khung pháp lý, cơ chế hành chính, hoạt động khác nhau và hệ thống tài chính khác nhau, do đó không thể thực hiện tất cả các biện pháp giống nhau nhằm chống lại các mối đe dọa này. Vì thế, các Khuyến nghị của FATF thiết lập các chuẩn mực mà các quốc gia cần thực hiện thông qua các biện pháp phù hợp với tình hình cụ thể của quốc gia mình. Các Khuyến nghị của FATF thiết lập các biện pháp thiết yếu mà các quốc gia phải có nhằm:

- Xác định các rủi ro và xây dựng các chính sách và hợp tác trong nước;
- Theo đuổi nhằm đấu tranh chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí;
- Áp dụng các biện pháp phòng ngừa cho khu vực tài chính và các khu vực được chỉ định khác;
- Thiết lập quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền (ví dụ: các cơ quan điều tra, thực thi pháp luật và giám sát) và các biện pháp tổ chức khác;
- Tăng cường tính minh bạch và sự sẵn có của các thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của các pháp nhân và các thỏa thuận pháp lý; và
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác quốc tế.

40 Khuyến nghị ban đầu của FATF bản lần đầu được đưa ra vào năm 1990 như là sáng kiến nhằm chống lại việc lạm dụng hệ thống tài chính bởi những kẻ rửa tiền từ ma túy. Năm 1996, Các Khuyến nghị đã được sửa đổi lần đầu nhằm phản ánh các xu hướng và kỹ thuật rửa tiền đang phát triển và nhằm mở rộng phạm vi vượt ra ngoài hành vi rửa tiền từ ma túy. Tháng 10 năm 2001, FATF mở rộng quyền hạn nhằm giải quyết các vấn đề về tài trợ cho hành động khủng bố, tổ chức khủng bố và thực hiện một bước quan trọng là đưa ra 8 Khuyến nghị đặc biệt (sau này mở rộng thành 9 Khuyến nghị đặc biệt - KNĐB) về tài trợ khủng bố. Các Khuyến nghị của FATF được sửa đổi lần thứ hai vào năm 2003, những khuyến nghị này cùng với những KNĐB đã được 180 nước phê chuẩn và được thừa nhận là chuẩn mực quốc tế về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (AML/CFT).

Sau khi hoàn thành vòng 3 của Đánh giá đa phương đối với các thành viên, FATF đã phối hợp với các tổ chức khu vực dạng FATF (FSRBs) và các tổ chức quan sát viên, bao gồm Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) và Liên hợp quốc, thực hiện rà soát và cập nhật các khuyến nghị của mình. Những sửa đổi mới này nhằm giải quyết các rủi ro mới

nổi và nảy sinh, làm rõ và tăng cường các nghĩa vụ hiện tại, trong khi vẫn duy trì sự ổn định và nghiêm ngặt cần thiết trong các Khuyến nghị.

Các chuẩn mực của FATF cũng được sửa đổi nhằm củng cố thêm các yêu cầu đối với các tình huống có rủi ro cao và cho phép các quốc gia thực hiện phương thức tiếp cận tập trung tại các khu vực nơi tồn tại những rủi ro cao hoặc cần tăng cường thực thi. Các quốc gia trước tiên cần xác định, đánh giá và hiểu được những rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố mà họ phải đối mặt; và sau đó, thông qua các biện pháp cần thiết nhằm giảm thiểu rủi ro. Tiếp cận dựa trên cơ sở rủi ro cho phép các quốc gia, trong khuôn khổ yêu cầu của FATF, phê chuẩn một hệ thống các biện pháp linh hoạt hơn, nhằm sử dụng nguồn lực một cách hợp lý và áp dụng các biện pháp phòng ngừa tương xứng với bản chất của rủi ro, nhằm tập trung nỗ lực của họ một cách hiệu quả nhất.

Chống tài trợ khủng bố thực sự là một thách thức lớn. Một hệ thống AML/CFT hiệu quả, nhìn chung là hết sức quan trọng nhằm chống tài trợ khủng bố và hầu hết các biện pháp trước đây nhằm chống tài trợ khủng bố giờ đã được tập trung xuyên suốt trong các Khuyến nghị. Vì thế không cần thiết phải tập trung vào Khuyến nghị đặc biệt. Tuy nhiên, một số Khuyến nghị đặc thù đối với tài trợ khủng bố đã được nêu trong mục C của Khuyến nghị FATF. Bao gồm: Khuyến nghị 5 (hình sự hóa tài trợ khủng bố), Khuyến nghị 6 (các hình phạt tài chính liên quan đến khủng bố và tài trợ khủng bố) và Khuyến nghị 8 (các biện pháp ngăn chặn việc lạm dụng các tổ chức phi lợi nhuận). Phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt cũng là mối quan ngại đáng kể về an ninh và năm 2008, chức năng của FATF đã được mở rộng bao gồm cả việc giải quyết vấn đề tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Nhằm chống lại hiểm họa này, FATF đã thông qua Khuyến nghị mới (KN7) với mục tiêu đảm bảo việc thực thi một cách thích hợp và hiệu quả các hình phạt tài chính mục tiêu khi những biện pháp này được đưa ra bởi Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Các chuẩn mực của FATF bao gồm các Khuyến nghị và giải thích từ ngữ, cùng với các định nghĩa có thể áp dụng trong phần chú giải. Các biện pháp được nêu trong Chuẩn mực của FATF cần được áp dụng bởi các thành viên của FATF và các tổ chức khu vực kiểu FATF (FSRBs); và việc thực thi sẽ được đánh giá toàn diện thông qua quy trình đánh giá đa phương của IMF và WB - dựa trên cơ sở phương pháp đánh giá chung của FATF. Một số giải thích và định nghĩa trong phần chú giải bao gồm các ví dụ minh họa việc các yêu cầu này cần được áp dụng như thế nào. Các ví dụ này không phải là yếu tố bắt buộc của các chuẩn mực FATF và chỉ mang tính chất hướng dẫn đơn thuần. Các ví dụ này không nhằm toàn diện hóa và mặc dù được coi như những chỉ dẫn hữu ích nhưng chúng có thể không phù hợp với mọi tình huống.

FATF cũng ban hành Hướng dẫn, tài liệu thực hành tốt nhất và các tài liệu khác nhằm hỗ trợ các quốc gia trong việc thực thi các chuẩn mực FATF. Các tài liệu khác này không phải là bắt buộc trong quá trình đánh giá sự tuân thủ với các chuẩn mực, nhưng các quốc gia sẽ thấy tài liệu này là hữu ích trong quá trình xem xét làm thế nào để thực thi có hiệu quả nhất các chuẩn mực của FATF. Một danh sách các hướng dẫn và kỹ thuật thực hành tốt nhất của FATF hiện đang được đăng trên trang web của FATF, được xem như phụ lục cho các Khuyến nghị.

FATF cam kết duy trì đối thoại gần gũi và có tính xây dựng với khu vực tư, dân sự và các bên quan tâm, cũng như các đối tác quan trọng nhằm đảm bảo sự thống nhất của hệ thống tài chính. Việc sửa đổi các Khuyến nghị đã tham vấn tích cực và đã thu được những nhận xét

và khuyến nghị hữu ích từ những tổ chức này. Để tiến xa hơn và nhằm phù hợp với chức năng của mình, FATF sẽ tiếp tục xem xét những thay đổi đối với các chuẩn mực cho phù hợp và đáp ứng với những thông tin mới liên quan đến hiểm họa và rủi ro mới phát sinh đối với hệ thống tài chính toàn cầu.

FATF kêu gọi tất cả các quốc gia thực thi các biện pháp hữu hiệu nhằm đưa hệ thống chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí của quốc gia mình tuân thủ với các Khuyến nghị sửa đổi của FATF.

## Các khuyến nghị của FATF

### A. CÁC CHÍNH SÁCH VỀ AML/CFT VÀ PHỐI HỢP

#### 1. Đánh giá rủi ro và áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro\*

Các quốc gia cần phải xác định, đánh giá và hiểu về rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố của quốc gia mình; và cần thực hiện các biện pháp, bao gồm việc chỉ định cơ quan có thẩm quyền hoặc thiết lập cơ chế nhằm phối hợp các hành động để đánh giá rủi ro và sử dụng các nguồn lực nhằm đảm bảo rủi ro được quản lý một cách hiệu quả. Dựa trên đánh giá đó, các quốc gia cần áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro (RBA) nhằm đảm bảo các biện pháp phòng ngừa hoặc giảm thiểu rửa tiền và tài trợ khủng bố phù hợp với rủi ro được xác định. Cách tiếp cận này phải là cơ sở quan trọng để bố trí hiệu quả các nguồn lực trong cơ chế chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố (AML/CFT) và thực thi các Khuyến nghị của FATF bằng các biện pháp trên cơ sở rủi ro. Khi có rủi ro cao hơn, các quốc gia cần đảm bảo cơ chế AML/CFT đã tập trung thích đáng giải quyết những rủi ro này. Khi xác định rủi ro thấp, các quốc gia có thể được phép áp dụng các biện pháp giảm thiểu đối với một số Khuyến nghị của FATF với những điều kiện nhất định.

Các quốc gia cũng nên xác định, đánh giá và hiểu về các rủi ro tài trợ phổ biến đối với quốc gia mình. Trong ngữ cảnh của Khuyến nghị 1, “rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt” đề cập một cách chặt chẽ và chi khả năng vi phạm, không thực hiện hoặc trốn tránh các nghĩa vụ trừng phạt tài chính mục tiêu được đề cập trong Khuyến nghị 7. Các quốc gia cần có hành động tương xứng nhằm đảm bảo giảm thiểu những rủi ro này một cách hiệu quả, bao gồm việc chỉ định một cơ quan hoặc cơ chế phối hợp hành động để đánh giá rủi ro và phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả để đạt được mục đích này. Khi các quốc gia xác định được rủi ro cao hơn, các quốc gia phải đảm bảo giải quyết được những rủi ro đó một cách thỏa đáng. Khi các quốc gia xác định được rủi ro thấp hơn, các quốc gia phải đảm bảo rằng các biện pháp được áp dụng tương xứng với mức độ rủi ro tài trợ phổ biến, đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các biện pháp trừng phạt tài chính có mục tiêu như yêu cầu trong Khuyến nghị 7.

Các quốc gia cần yêu cầu các tổ chức tài chính và các tổ chức và ngành nghề phi tài chính được chỉ định (DNFBPs) xác định, đánh giá và thực hiện hành động hiệu quả để giảm thiểu rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

#### 2. Phối hợp và điều phối trong nước

Các quốc gia cần phải có chính sách về AML/CFT được thông tin đầy đủ về những rủi ro<sup>1</sup> đã được xác định và những chính sách này cần phải được rà soát một cách thường xuyên, đồng thời cần chỉ định một cơ quan hoặc có cơ chế phối hợp hoặc cơ chế khác chịu trách nhiệm về những chính sách này.

Các quốc gia cần phải đảm bảo các nhà hoạch định chính sách, đơn vị tình báo tài chính, các cơ quan thực thi pháp luật, các giám sát viên và các cơ quan có thẩm quyền liên quan khác, ở cấp ban hành chính sách và cấp thực thi, có sẵn những cơ chế hiệu quả cho phép họ phối hợp và khi

---

<sup>1</sup> Rủi ro tài trợ phổ biến VKHDHL đề cập một cách chặt chẽ và duy nhất đến về các vi phạm tiềm ẩn, không thực hiện hoặc trốn tránh các nghĩa vụ trừng phạt tài chính mục tiêu được đề cập trong Khuyến nghị 7

thích hợp, điều phối với nhau trong nước liên quan đến việc phát triển và thực thi các chính sách trong các hoạt động chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Điều này cần bao gồm sự hợp tác và phối hợp giữa các cơ quan có liên quan để đảm bảo sự hài hoà giữa các yêu cầu về Phòng chống, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt với các quy tắc Bảo vệ dữ liệu, Quyền riêng tư và các điều khoản tương tự khác (ví dụ: bảo mật/bản địa hóa dữ liệu).

## **B. RỬA TIỀN VÀ TỊCH THU**

### **3. Tội rửa tiền \***

Các quốc gia cần phải hình sự hóa rửa tiền trên cơ sở Công ước Viên và Công ước Pa-lec-mô. Các quốc gia cần phải áp dụng tội rửa tiền đối với tất cả các tội phạm nghiêm trọng, với quan điểm đưa ra phạm vi rộng nhất các tội tiền thân.

### **4. Các biện pháp tịch thu và phòng ngừa \***

Các quốc gia cần phải áp dụng các biện pháp tương tự như quy định trong Công ước Viên, Công ước Pa-lec-mô và Công ước trừng trị tài trợ cho khủng bố, bao gồm các biện pháp pháp lý để cho phép các cơ quan có thẩm quyền niêm phong, phong tỏa và tịch thu tài sản dưới đây mà không gây ảnh hưởng tới quyền của các bên thứ ba ngay tình (bona fide): (a) tài sản được rửa, (b) các khoản thu từ hoặc các công cụ được sử dụng hoặc dự định được sử dụng trong hoạt động rửa tiền hoặc tội phạm nguồn, (c) tài sản là những khoản thu từ hoặc được sử dụng cho hoặc dự định được sử dụng hoặc bố trí để sử dụng cho tài trợ chủ nghĩa khủng bố, các hành động khủng bố hoặc các tổ chức khủng bố hoặc (d) tài sản có giá trị tương đương.

Các biện pháp này cần phải cho phép cơ quan có thẩm quyền được: (a) xác định, lần theo dấu vết và đánh giá tài sản là đối tượng bị tịch thu; (b) tiến hành các biện pháp tạm thời như phong tỏa và tạm giữ để ngăn chặn bất cứ giao dịch nào, vận chuyển hoặc tẩu tán tài sản đó; (c) triển khai các bước ngăn ngừa hoặc tránh các hành động nhằm hạn chế khả năng của Nhà nước niêm phong, phong tỏa hoặc thu hồi tài sản là đối tượng bị tịch thu; và (d) tiến hành bất cứ biện pháp điều tra phù hợp nào.

Các quốc gia cần phải xem xét việc áp dụng các biện pháp cho phép các khoản thu hoặc công cụ như vậy bị tịch thu mà không đòi hỏi một phán quyết hình sự (tịch thu không trên cơ sở kết án), hoặc các biện pháp này đòi hỏi kẻ phạm tội phải chứng minh nguồn gốc hợp pháp của tài sản cho là sẽ bị tịch thu, trong phạm vi mà yêu cầu như vậy phù hợp với các nguyên tắc pháp luật trong nước của quốc gia đó.

## **C. TÀI TRỢ KHỦNG BỐ VÀ TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ**

### **5. Tội tài trợ khủng bố \***

Các quốc gia cần phải hình sự hóa tài trợ khủng bố trên cơ sở Công ước về trừng trị tài trợ khủng bố và cần phải hình sự hóa không chỉ hành vi tài trợ cho các hành động khủng bố mà cả tài trợ cho tổ chức và cá nhân khủng bố thậm chí ngay cả khi không có mối liên hệ với một hoặc một số hành động khủng bố nhất định. Các quốc gia cũng cần phải đảm bảo rằng các tội danh này được quy định như tội phạm tiền thân của tội rửa tiền.

## **6. Các hình phạt tài chính mục tiêu liên quan đến tài trợ cho khủng bố và chủ nghĩa khủng bố\***

Các quốc gia cần phải áp dụng các chế độ trừng phạt tài chính mục tiêu nhằm tuân thủ với các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc liên quan đến phòng, chống khủng bố và tài trợ khủng bố. Các Nghị quyết yêu cầu các quốc gia phải phong tỏa ngay lập tức các quỹ hoặc các tài sản khác và đảm bảo rằng không có quỹ hoặc tài sản nào khác được trực tiếp hoặc gián tiếp chuyển hoặc có lợi cho bất kỳ người nào hoặc tổ chức nào hoặc (i) bị chỉ định bởi hoặc theo ủy quyền của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc theo Chương VII của Hiến chương Liên hợp quốc, bao gồm cả những nghị quyết phù hợp với Nghị quyết 1267 (1999) và các Nghị quyết kế thừa; hoặc (ii) bị chỉ định bởi quốc gia đó tuân theo Nghị quyết 1373 (2001).

## **7. Các hình phạt tài chính mục tiêu liên quan đến phổ biến vũ khí**

Các quốc gia cần phải thực hiện các hình phạt tài chính mục tiêu nhằm tuân thủ với Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc liên quan đến phòng ngừa, trừng trị và loại bỏ việc phổ biến vũ khí và tài trợ cho nó. Các Nghị quyết này yêu cầu các quốc gia phải phong tỏa ngay lập tức các quỹ hoặc các tài sản khác và đảm bảo rằng không có quỹ hoặc tài sản nào khác được trực tiếp hoặc gián tiếp chuyển hoặc có lợi cho bất kỳ người nào hoặc tổ chức nào bị chỉ định bởi hoặc theo ủy quyền của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc theo Chương VII của Hiến chương của Liên hợp quốc.

## **8. Tổ chức phi lợi nhuận\***

Các quốc gia cần phải xem xét lại tính đầy đủ của luật và các quy định liên quan đến các tổ chức có thể bị lợi dụng vào hoạt động tài trợ cho khủng bố. Các quốc gia nên áp dụng các biện pháp tập trung và tương xứng, phù hợp với cách tiếp cận dựa trên rủi ro, đối với các tổ chức phi lợi nhuận đặc biệt dễ bị tổn thương và các quốc gia cần phải đảm bảo các tổ chức này không bị lạm dụng:

- (a) Bởi các tổ chức khủng bố trá hình như những tổ chức hợp pháp;
- (b) Để khai thác các tổ chức hợp pháp như đường dây tài trợ cho khủng bố, kể cả với mục đích trốn tránh các biện pháp phong tỏa tài sản;
- (c) Để cất giấu hoặc che đậy sự phân bổ những nguồn vốn đã được dự định dùng vào các mục đích hợp pháp cho các tổ chức khủng bố.

## **D. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA**

### **9. Luật bảo mật của các tổ chức tài chính**

Các quốc gia cần bảo đảm rằng luật bảo mật của các định chế tài chính không cản trở việc thực hiện các Khuyến nghị của FATF.

## **CẬP NHẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG VÀ LƯU GIỮ HỒ SƠ**

### **10. Cập nhật thông tin khách hàng\***

Các tổ chức tài chính cần phải bị cấm mở các tài khoản vô danh hoặc các tài khoản với những cái tên rõ ràng là giả.

Các tổ chức tài chính cần phải thực hiện các biện pháp cập nhật thông tin khách hàng (CDD) khi:

(i) Thiết lập các quan hệ kinh doanh;

(ii) Thực hiện các giao dịch không thường xuyên: (i) vượt ngưỡng đã được quy định (USD/EUR 15,000), hoặc (ii) là các giao dịch chuyển tiền điện tử trong các trường hợp nêu tại phần chú giải đối với Khuyến nghị số 16;

(iii) Có sự nghi ngờ về rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố;

(iv) Các định chế tài chính nghi ngờ về tính trung thực hoặc đầy đủ của các thông tin nhận dạng khách hàng đã được thu thập trước đây.

Nguyên tắc mà các tổ chức tài chính cần phải thực hiện CDD phải được nêu rõ trong luật. Mỗi quốc gia có thể xác định áp đặt nghĩa vụ CDD cụ thể như thế nào, hoặc thông qua luật hoặc thông qua các biện pháp bắt buộc thực thi.

Các biện pháp CDD cần phải thực hiện bao gồm:

(a) Nhận dạng khách hàng và xác thực nhận dạng của khách hàng thông qua việc sử dụng những tài liệu, dữ liệu và thông tin gốc, độc lập, đáng tin cậy.

(b) Xác định chủ sở hữu hưởng lợi và thực hiện các biện pháp hợp lý để xác thực nhận dạng của chủ sở hữu hưởng lợi sao cho tổ chức tài chính an tâm rằng họ biết được chủ sở hữu hưởng lợi là ai. Đối với các pháp nhân và các thoả thuận pháp lý, điều này còn bao gồm việc định chế tài chính phải hiểu được cơ cấu sở hữu và kiểm soát của khách hàng.

(c) Hiểu và thu thập thông tin một cách hợp lý về mục đích và bản chất của quan hệ kinh doanh.

(d) Thực hiện CDD thường xuyên đối với quan hệ kinh doanh và kiểm soát kỹ lưỡng các giao dịch được thực hiện trong suốt quá trình duy trì mối quan hệ đó để đảm bảo rằng các giao dịch đang được thực hiện phù hợp với những hiểu biết của định chế về khách hàng đó, về hoạt động kinh doanh và về những rủi ro của họ, khi cần thiết bao gồm cả nguồn gốc của vốn đối với khách hàng đó.

Các tổ chức tài chính cần phải được yêu cầu áp dụng từng biện pháp CDD nêu tại mục (a) đến (d) ở trên; nhưng có thể quyết định mức độ áp dụng các biện pháp đó trên cơ sở rủi ro (RBA), phù hợp với các chú giải của Khuyến nghị này và Khuyến nghị số 1.

Các tổ chức tài chính cần xác minh nhận dạng của khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi trước hoặc trong quá trình thiết lập quan hệ kinh doanh hoặc khi tiến hành các giao dịch đối với các khách hàng vắng lai. Các quốc gia có thể cho phép các tổ chức tài chính hoàn thành việc xác minh sớm trong mức khả thi sau khi thiết lập quan hệ, khi các rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố có thể được quản lý một cách hiệu quả và điều quan trọng là không làm gián đoạn công việc kinh doanh thông thường.

Khi một tổ chức tài chính không thể tuân thủ với các yêu cầu nêu tại đoạn (a) đến (d) ở trên (tùy thuộc vào mức độ phù hợp của các biện pháp trên cơ sở rủi ro) thì không được mở tài khoản, khởi động quan hệ kinh doanh hoặc thực hiện giao dịch, hay cần phải chấm dứt quan hệ kinh doanh; và cần phải cân nhắc lập báo cáo giao dịch đáng ngờ liên quan đến khách hàng đó.

Các yêu cầu này cần phải áp dụng đối với tất cả các khách hàng mới, mặc dù vậy các tổ chức tài chính cũng cần phải áp dụng Khuyến nghị này đối với các khách hàng hiện tại trên cơ sở

điều kiện vật chất và rủi ro và cần phải tiến hành các biện pháp CDD đối với mỗi quan hệ như vậy vào những thời điểm thích hợp.

## **11. Lưu trữ hồ sơ**

Các tổ chức tài chính cần phải duy trì, ít nhất trong 5 năm tất cả các hồ sơ cần thiết về các giao dịch, cả trong nước và quốc tế, để họ có thể đáp ứng nhanh chóng yêu cầu cung cấp thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền. Các hồ sơ này cần phải đầy đủ để cho phép tái lập lại từng giao dịch đơn lẻ (kể cả giá trị và loại tiền liên quan nếu có) để cung cấp bằng chứng cho việc truy tố hoạt động phạm tội khi cần thiết.

Các tổ chức tài chính cần phải lưu giữ tất cả các dữ liệu có được trong quá trình CDD (ví dụ: các bản sao hoặc bản lưu giấy tờ nhận dạng chính thức như hộ chiếu, chứng minh thư, bằng lái xe hoặc các giấy tờ tương tự), các hồ sơ tài khoản hoặc thư tín thương mại, bao gồm các kết quả phân tích đã thực hiện (ví dụ các yêu cầu thiết lập hồ sơ và mục đích của các giao dịch lớn bất thường, phức tạp) trong vòng ít nhất 5 năm sau khi quan hệ kinh doanh chấm dứt hoặc sau ngày giao dịch vãng lai được thực hiện.

Các thông tin nhận dạng và dữ liệu giao dịch phải được cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền trong nước theo quyền hạn phù hợp.

## **CÁC BIỆN PHÁP BỔ SUNG ĐỐI VỚI CÁC KHÁCH HÀNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

### **12. Những người có ảnh hưởng chính trị (PEP)\***

Ngoài việc thực hiện các biện pháp CDD thông thường, đối với những người nước ngoài có ảnh hưởng chính trị (dù là khách hàng hay là chủ sở hữu hưởng lợi), các tổ chức tài chính cần phải:

- (a) Có các hệ thống quản lý rủi ro phù hợp để xác định khách hàng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi đó có phải là người có ảnh hưởng chính trị hay không;
- (b) Có sự phê duyệt của quản lý cấp cao về việc thiết lập (hoặc duy trì nếu đó là khách hàng hiện tại) mối quan hệ kinh doanh ;
- (c) Thực hiện những biện pháp hợp lý để xác định được nguồn gốc tài sản và nguồn gốc của vốn ; và
- (d) Thực hiện giám sát tăng cường , liên tục đối với mối quan hệ kinh doanh đó.

Cần phải yêu cầu các tổ chức tài chính thực hiện các biện pháp phù hợp nhằm xác định khách hàng hay chủ sở hữu hưởng lợi có phải là người có ảnh hưởng chính trị trong nước hay là người được giao trọng trách quan trọng trong một tổ chức quốc tế không. Trong trường hợp có mối quan hệ kinh doanh với những người có rủi ro cao hơn này, tổ chức tài chính cần phải được yêu cầu áp dụng các biện pháp đã được đề cập ở các đoạn (b), (c) và (d).

Những yêu cầu đối với tất cả PEPs cũng cần được áp dụng đối với các thành viên trong gia đình hoặc các cá nhân có quan hệ gần gũi với các PEPs .

### **13. Hoạt động ngân hàng đại lý**

Ngoài việc thực hiện các biện pháp CDD thông thường, đối với hoạt động ngân hàng đại lý qua biên giới hoặc các mối quan hệ tương tự, các định chế tài chính cần phải:

- (a) Thu thập đầy đủ thông tin về một tổ chức đại lý để hiểu rõ bản chất hoạt động kinh doanh của tổ chức đó và để xác định qua những thông tin công khai uy tín của tổ chức đó và chất lượng giám sát, bao gồm cả việc liệu tổ chức đó đã từng bị điều tra do liên quan tới rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố hay bị áp dụng các biện pháp quản lý nào chưa;
- (b) Đánh giá biện pháp kiểm soát về chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố của tổ chức đối tác;
- (c) Có được chấp thuận của quản lý cấp cao trước khi thiết lập mối quan hệ đại lý mới;
- (d) Hiểu rõ những trách nhiệm tương ứng của từng tổ chức;
- (e) Đối với các “tài khoản phải trả”, cần phải thỏa mãn rằng ngân hàng đối tác (respondent bank) đã thực hiện CDD đối với những khách hàng có quyền truy cập trực tiếp vào các tài khoản của ngân hàng đại lý (correspondent bank) để thực hiện thanh toán và đảm bảo rằng ngân hàng đối tác có thể cung cấp thông tin CDD phù hợp theo yêu cầu cho ngân hàng đại lý.

Các tổ chức tài chính cần phải bị ngăn cấm không tham gia vào hoặc tiếp tục quan hệ ngân hàng đại lý với các ngân hàng vỏ bọc. Các tổ chức tài chính cần phải bị yêu cầu tự thỏa mãn rằng các tổ chức đối tác không cho phép các tài khoản của họ bị lạm dụng bởi các ngân hàng vỏ bọc.

#### **14. Dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị\***

Các quốc gia cần phải tiến hành các biện pháp nhằm đảm bảo các thể nhân hoặc pháp nhân cung cấp dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị (MVTs) phải được đăng ký hoặc cấp phép và là đối tượng của những hệ thống giám sát hiệu quả và đảm bảo tuân thủ các biện pháp phù hợp mà các Khuyến nghị của FATF yêu cầu. Các quốc gia cũng cần phải hành động để xác định cá nhân hoặc pháp nhân thực hiện dịch vụ MVTs mà không có giấy phép hoặc đăng ký để áp dụng các hình phạt thích hợp.

Thể nhân và pháp nhân hoạt động với tư cách đại lý cũng cần được cấp phép hoặc đăng ký với cơ quan có thẩm quyền hoặc nhà cung cấp MVTs cần lưu giữ danh sách các đại lý mà cơ quan có thẩm quyền có thể tiếp cận được tại các quốc gia mà ở đó các nhà cung cấp MVTs và đại lý của mình hoạt động. Các quốc gia cần phải thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo các nhà cung cấp MVTs có sử dụng các đại lý phải đưa ra các chương trình về AML/CFT và giám sát việc tuân thủ các chương trình này.

#### **15. Công nghệ mới**

Các quốc gia và các tổ chức tài chính cần phải nhận dạng và đánh giá rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố có thể phát sinh liên quan đến (a) việc phát triển các sản phẩm mới hoặc hoạt động kinh doanh mới, bao gồm cả các cơ chế cung cấp dịch vụ mới và (b) việc sử dụng công nghệ mới hoặc phát triển công nghệ đối với cả các sản phẩm mới và sản phẩm hiện có. Đối với các tổ chức tài chính, việc đánh giá rủi ro này cần phải được thực hiện trước khi đưa ra các sản phẩm mới, hoạt động kinh doanh mới hoặc sử dụng các công nghệ mới phát triển. Các quốc gia và các tổ chức tài chính cần phải thực hiện các biện pháp phù hợp để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro đó.

Để quản lý và giảm thiểu rủi ro phát sinh từ tài sản ảo, các quốc gia cần đảm bảo rằng các nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo được quản lý với mục đích chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố

và được cấp phép hoặc đăng ký và tuân theo các hệ thống giám sát hiệu quả và phải đảm bảo tuân thủ các biện pháp liên quan theo yêu cầu tại Khuyến nghị của FATF.

## **16. Chuyển tiền điện tử\***

Các quốc gia cần phải đảm bảo rằng các tổ chức tài chính phải có các thông tin theo yêu cầu và đảm bảo chính xác về người khởi tạo, thông tin được yêu cầu về người thụ hưởng trong các điện chuyển tiền và các điện liên quan và các thông tin này phải được lưu giữ cùng lệnh chuyển tiền hay thông báo liên quan trong suốt chuỗi thanh toán.

Các quốc gia cần phải đảm bảo các tổ chức tài chính kiểm soát các điện chuyển tiền nhằm phát hiện ra những điện thiếu thông tin về người khởi tạo và/hoặc thông tin về người thụ hưởng được yêu cầu và thực hiện các biện pháp phù hợp.

Các quốc gia cần phải đảm bảo trong phạm vi xử lý các điện chuyển tiền, các tổ chức tài chính phải thực hiện phong tỏa và phải cấm việc thực hiện các giao dịch với các cá nhân và tổ chức được chỉ định theo nghĩa vụ được nêu tại các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc như Nghị quyết 1267 (1999), các Nghị quyết kế thừa và Nghị quyết 1373 (2001) liên quan đến chống khủng bố và tài trợ khủng bố.

## **DỰA VÀO, KIỂM SOÁT VÀ CÁC TẬP ĐOÀN TÀI CHÍNH**

### **17. Dựa vào bên thứ ba**

Các quốc gia có thể cho phép các tổ chức tài chính dựa vào bên thứ ba để thực hiện các mục từ (a) đến (c) trong các biện pháp CDD nêu trong Khuyến nghị 10 hoặc để giới thiệu kinh doanh, miễn là các tiêu chí nêu ở dưới đây được đáp ứng. Khi được phép dựa vào bên thứ ba, trách nhiệm cuối cùng về việc nhận dạng và xác minh khách hàng vẫn thuộc về tổ chức tài chính dựa vào bên thứ ba đó.

Các tiêu chí cần phải đáp ứng bao gồm:

- (a) Một tổ chức tài chính dựa vào bên thứ ba cần phải thu thập ngay lập tức các thông tin cần thiết liên quan tới các mục từ (a) đến (c) trong các biện pháp CDD nêu tại Khuyến nghị 10.
- (b) Các tổ chức tài chính cần phải tiến hành đầy đủ các bước nhằm đảm bảo bản sao các dữ liệu nhận dạng và các tài liệu tương ứng khác liên quan tới các yêu cầu CDD sẽ được cung cấp từ bên thứ ba ngay lập tức khi có yêu cầu;
- (c) Tổ chức tài chính phải đảm bảo rằng bên thứ ba chịu sự quản lý, giám sát hoặc kiểm soát và đã có sẵn các biện pháp nhằm tuân thủ các yêu cầu CDD và lưu trữ hồ sơ phù hợp với Khuyến nghị số 10 và số 11.
- (d) Khi xác định quốc gia mà bên thứ ba đáp ứng những điều kiện có thể dựa vào được, các quốc gia cần phải xem xét đến các thông tin sẵn có về mức độ rủi ro của quốc gia đó.

Khi một tổ chức tài chính dựa vào bên thứ ba là một bộ phận của cùng tập đoàn tài chính và (i) tập đoàn này áp dụng các yêu cầu về CDD, lưu trữ hồ sơ phù hợp với các Khuyến nghị số 10, 11, 12 và các chương trình về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố theo Khuyến nghị 18; và (ii) khi việc thực hiện hiệu quả các yêu cầu CDD và lưu trữ hồ sơ cũng như các chương trình về AML/CFT được giám sát ở cấp độ tập đoàn bởi một cơ quan chức năng, thì các cơ quan chức năng có thể cho rằng tổ chức tài chính đó đã áp dụng các biện pháp theo điểm (b) và (c)

nói trên thông qua chương trình của tập đoàn và có thể quyết định (d) không còn là điều kiện tiên quyết khi rủi ro quốc gia cao hơn được bù đắp hoàn toàn bằng các chính sách về AML/CFT của cả tập đoàn.

## **18. Kiểm soát nội bộ và các chi nhánh, chi nhánh phụ ở nước ngoài\***

Các tổ chức tài chính được yêu cầu phải thực hiện các chương trình chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố. Các tập đoàn tài chính được yêu cầu phải thực hiện các chương trình rộng ở phạm vi tập đoàn về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố; bao gồm các chính sách và quy trình chia sẻ thông tin trong tập đoàn với mục đích chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố.

Các tổ chức tài chính phải đảm bảo các chi nhánh và chi nhánh phụ ở nước ngoài cũng áp dụng các biện pháp AML/CFT phù hợp với các yêu cầu bản địa trong khi thực hiện các Khuyến nghị của FATF thông qua các chương trình chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố của cả tập đoàn tài chính.

## **19. Các quốc gia có rủi ro cao\***

Cần phải yêu cầu các tổ chức tài chính áp dụng các biện pháp tăng cường cập nhật thông tin khách hàng đối với các mối quan hệ kinh doanh và các giao dịch với các thể nhân, pháp nhân và các tổ chức tài chính đến từ các quốc gia mà FATF yêu cầu thực hiện như vậy. Các biện pháp tăng cường cập nhật thông tin khách hàng được áp dụng phải hiệu quả và tương ứng với những rủi ro đó.

Các quốc gia cần phải được áp dụng các biện pháp trừng phạt thích hợp khi FATF yêu cầu làm như vậy. Các quốc gia có thể áp dụng các biện pháp đối kháng trừng phạt một cách độc lập khi có yêu cầu phải làm như vậy từ FATF. Các biện pháp trừng phạt phải hiệu quả và tương ứng với rủi ro.

## **BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**

### **20. Báo cáo giao dịch đáng ngờ**

Nếu một định chế tài chính nghi ngờ hoặc có những cơ sở hợp lý để nghi ngờ tiền đó là những khoản thu từ hoạt động phạm tội hoặc liên quan đến hoạt động tài trợ khủng bố, thì theo luật, định chế đó phải báo cáo ngay những nghi ngờ của mình cho đơn vị tình báo tài chính (FIU).

### **21. Tiết lộ và tính bảo mật**

**Các tổ chức tài chính, các giám đốc và nhân viên cần phải:**

(a) Được pháp luật bảo vệ khỏi trách nhiệm hình sự và dân sự khi vi phạm bất cứ sự cấm đoán tiết lộ thông tin theo hợp đồng hay do bất cứ điều khoản luật pháp, quy chế hay hành chính nào khác đặt ra, nếu họ báo cáo những nghi ngờ của mình một cách trung thực cho FIU, thậm chí ngay cả khi họ không biết chính xác hoạt động phạm tội liên quan nào đã xảy ra và không kể đến hoạt động phi pháp thực sự có xảy ra hay không;

(b) Bị pháp luật cấm không cho phép tiết lộ (“tipping-off”) về việc báo cáo giao dịch đáng ngờ (STR) hoặc thông tin liên quan đang được báo cáo cho FIU.

## **CÁC TỔ CHỨC, NGÀNH NGHỀ PHI TÀI CHÍNH ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH (DNFBPs)**

### **22. DNFBPs: Cập nhật thông tin khách hàng\***

Các yêu cầu về cập nhật thông tin khách hàng và lưu giữ hồ sơ khách hàng được quy định trong các Khuyến nghị 10, 11, 12, 15 và 17 áp dụng đối với các loại hình kinh doanh và ngành nghề phi tài chính chỉ định trong những trường hợp sau:

(a) Các sòng bạc – khi mà các khách hàng tham gia vào các giao dịch tài chính bằng hoặc vượt quá ngưỡng quy định;

(b) Các đại lý bất động sản – khi mà họ tham gia vào các giao dịch cho khách hàng của họ liên quan tới việc mua bán bất động sản;

(c) Các nhà buôn bán kim loại quý và đá quý - khi mà họ tham gia vào bất kỳ giao dịch nào bằng tiền mặt với khách hàng bằng hoặc vượt quá mức quy định;

(d) Các luật sư, công chứng viên, những người hành nghề luật và kế toán viên độc lập khi họ chuẩn bị cho hoặc thực hiện các giao dịch cho khách hàng của mình liên quan đến những hoạt động sau:

- Mua bán bất động sản;
- Quản lý tiền mặt, chứng khoán hoặc các tài sản khác của khách hàng;
- Quản lý các tài khoản ngân hàng, các tài khoản tiết kiệm hoặc tài khoản chứng khoán;
- Tổ chức việc góp vốn để thành lập, điều hành hoặc quản lý các công ty;
- Thành lập, điều hành hoặc quản lý các pháp nhân hoặc các thỏa thuận pháp lý và mua hay bán các doanh nghiệp;

(e) Các nhà cung cấp dịch vụ công ty và tín thác khi chuẩn bị hoặc thực hiện các giao dịch cho khách hàng liên quan đến các hoạt động sau đây:

- Hoạt động với tư cách là đại lý để thành lập pháp nhân;
- Hoạt động với tư cách (hoặc thu xếp để người khác hoạt động với tư cách) là giám đốc hoặc thư ký cho công ty, là đối tác của công ty hợp doanh hoặc một vị trí tương tự trong mối quan hệ với các pháp nhân khác;
- Cung cấp văn phòng, địa chỉ hoặc trụ sở kinh doanh, địa chỉ thư tín, địa chỉ hành chính đã được đăng ký cho công ty, công ty hợp doanh hay bất kỳ một pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý nào khác;
- Hoạt động (hay thu xếp cho người khác hoạt động) với tư cách là người được ủy thác của một ủy thác nhanh hoặc thực hiện chức năng tương tự cho một dạng khác của thỏa thuận pháp lý;
- Hoạt động (hay thu xếp cho người khác hoạt động) với tư cách là người được chỉ định để nắm giữ cổ phần cho người khác.

### **23 DNFPB: Các biện pháp khác\***

Các yêu cầu nêu trong các Khuyến nghị từ 18 đến 21 áp dụng đối với tất cả các loại hình kinh doanh và ngành nghề phi tài chính được chỉ định, theo các loại hình dưới đây:

(a) Cần phải yêu cầu các luật sư, các công chứng viên, những người hành nghề pháp lý và kế toán viên độc lập báo cáo các giao dịch đáng ngờ, khi họ tham gia vào một giao dịch tài chính cho khách hàng hoặc nhân danh khách hàng mà giao dịch đó liên quan tới các hoạt động được mô tả trong đoạn (d) của Khuyến nghị 22. Đặc biệt khuyến khích các quốc gia mở rộng yêu

cầu báo cáo về những hoạt động nghề nghiệp khác còn lại của các kế toán viên, bao gồm cả việc kiểm toán;

(b) Cần phải yêu cầu những người buôn bán kim loại và đá quý báo cáo các giao dịch đáng ngờ khi họ tham gia vào bất kỳ giao dịch bằng tiền mặt với một khách hàng bằng hoặc vượt quá ngưỡng quy định;

(c) Cần phải yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ công ty và tín thác báo cáo các giao dịch đáng ngờ của khách hàng khi họ tham gia vào một giao dịch cho khách hàng hoặc nhân danh khách hàng liên quan đến các hoạt động khác quy định trong đoạn (e) của Khuyến nghị 22.

## **E. TÍNH MINH BẠCH VÀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA CÁC PHÁP NHÂN VÀ CÁC THỎA THUẬN PHÁP LÝ**

### **24. Tính minh bạch và quyền sở hữu hưởng lợi của các pháp nhân\***

Các quốc gia cần đánh giá rủi ro của việc lạm dụng các pháp nhân để rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố, và thực hiện các biện pháp để ngăn chặn việc lạm dụng pháp nhân. Các quốc gia cần đảm bảo có thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về chủ sở hữu hưởng lợi và quyền kiểm soát của các pháp nhân mà các cơ quan có thẩm quyền có thể thu thập hoặc tiếp cận nhanh chóng và hiệu quả, thông qua đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi hoặc một cơ chế khác. Các quốc gia không nên cho phép pháp nhân phát hành cổ phiếu vô danh mới hoặc chứng quyền cổ phiếu vô danh, và thực hiện các biện pháp để ngăn chặn việc lạm dụng cổ phiếu vô danh và chứng quyền cổ phiếu vô danh hiện có. Các quốc gia cần thực hiện các biện pháp hiệu quả để đảm bảo rằng các cổ đông và giám đốc danh nghĩa không bị lợi dụng để rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố. Các quốc gia nên xem xét tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin chủ sở hữu hưởng lợi và quyền kiểm soát bởi các tổ chức tài chính và các DNFBP thực hiện các yêu cầu đặt ra trong các Khuyến nghị 10 và 22.

### **25. Tính minh bạch và quyền sở hữu hưởng lợi của các thỏa thuận pháp lý\***

Các quốc gia cần thực hiện các biện pháp để ngăn chặn việc lạm dụng các thỏa thuận pháp lý để rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố. Đặc biệt, các quốc gia cần đảm bảo rằng có thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin về ủy thác nhanh, bao gồm thông tin về người ủy thác, người được ủy thác và người thụ hưởng, có thể được các cơ quan có thẩm quyền thu thập hoặc truy cập kịp thời. Các quốc gia nên xem xét các biện pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin chủ sở hữu hưởng lợi và quyền kiểm soát bởi các tổ chức tài chính và DNFBPs thực hiện các yêu cầu đặt ra trong các Khuyến nghị 10 và 22

## **F. QUYỀN LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỂ CHẾ KHÁC**

### **QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT**

#### **26. Quản lý và giám sát đối với tổ chức tài chính \***

Các quốc gia cần phải đảm bảo rằng các tổ chức tài chính chịu sự quản lý, giám sát thích hợp và thực thi các khuyến nghị FATF một cách hiệu quả. Các cơ quan có thẩm quyền hoặc các giám sát viên tài chính cần phải thực hiện các biện pháp quản lý và pháp lý cần thiết để ngăn cản bọn tội phạm và các băng nhóm của chúng nắm giữ hoặc trở thành chủ sở hữu hưởng các quyền lợi quan trọng, quyền kiểm soát của hoặc nắm giữ chức năng quản lý trong một tổ chức

tài chính. Các quốc gia cần phải không chấp thuận cho thành lập hay tiếp tục hoạt động của các ngân hàng vỏ bọc.

Đối với các định chế tài chính chịu sự điều chỉnh của các Nguyên tắc Cốt lõi thì các biện pháp quản lý và giám sát được áp dụng cho mục tiêu thận trọng mà phù hợp với vấn đề rửa tiền và tài trợ cho khủng bố thì cần phải được áp dụng theo cách tương tự cho mục tiêu chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố.

Các tổ chức tài chính khác phải được cấp phép, đăng ký và quản lý phù hợp, đồng thời chịu sự giám sát hoặc kiểm soát nhằm mục đích chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố, có xem xét đến rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố trong lĩnh vực đó. Ít nhất, khi các tổ chức tài chính cung cấp dịch vụ chuyển tiền hay giá trị hoặc chuyển đổi tiền tệ thì cần phải được cấp phép hoặc đăng ký và chịu sự giám sát và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của quốc gia về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố bởi các hệ thống hiệu quả.

## **27. Quyền lực của các cơ quan giám sát**

Các cơ quan giám sát phải có đầy đủ quyền lực để giám sát hay kiểm soát và đảm bảo tính tuân thủ của các tổ chức tài chính đối với các yêu cầu về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, bao gồm cả thẩm quyền tiến hành các cuộc thanh tra. Họ cũng phải có quyền khai thác bất kỳ thông tin nào từ các định chế tài chính phù hợp với việc giám sát tuân thủ và áp dụng các hình phạt phù hợp với Khuyến nghị 35 đối với việc không tuân thủ các yêu cầu. Các giám sát viên cần phải có quyền áp đặt các hình phạt mang tính kỷ luật và tài chính, kể cả quyền rút giấy phép, hạn chế hay đình chỉ giấy phép hoạt động của tổ chức tài chính.

## **28. Quản lý và giám sát đối với các DNFBPs\***

Các tổ chức và ngành nghề phi tài chính được chỉ định cần phải là đối tượng điều chỉnh của các biện pháp quản lý và giám sát dưới đây:

(a) Các sòng bạc cần phải là đối tượng điều chỉnh của một cơ chế quản lý và giám sát toàn diện, đảm bảo rằng các sòng bạc này thực hiện có hiệu quả các biện pháp chống rửa tiền và tài trợ khủng bố cần thiết. Tối thiểu là:

- Các sòng bạc cần phải được cấp phép;
- Các cơ quan có thẩm quyền cần phải thực hiện các biện pháp quản lý và pháp lý cần thiết để ngăn cản tội phạm hoặc các băng nhóm của chúng nắm giữ hoặc trở thành chủ sở hữu hưởng lợi của các lợi ích quan trọng hoặc quyền kiểm soát hoặc chức năng quản lý hay trở thành người điều hành sòng bạc;
- Các cơ quan có thẩm quyền cần phải đảm bảo các sòng bạc được giám sát hiệu quả trong việc tuân thủ các yêu cầu về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.

(b) Các quốc gia cần phải đảm bảo các loại hình kinh doanh và ngành nghề phi tài chính chỉ định khác phải là đối tượng điều chỉnh của hệ thống giám sát hiệu quả và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Điều này cần phải được thực hiện trên cơ sở nhạy cảm rủi ro và có thể được thực hiện bởi a) Giám sát viên hay (b) một tổ chức tự quản phù hợp (SRB), với điều kiện là tổ chức này có thể đảm bảo các thành viên của mình tuân thủ đúng các nghĩa vụ chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Các giám sát viên hay tổ chức tự quản phù hợp cũng cần phải (a) tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn không cho các tội phạm hoặc các băng nhóm của chúng được thừa nhận chính thức, hay nắm giữ hoặc trở thành chủ sở hữu hưởng lợi đối với quyền lợi quan trọng hoặc nắm giữ quyền kiểm soát, vai trò quản lý, ví dụ như thông qua việc đánh giá con người trên cơ sở kiểm tra “phù hợp và đúng đắn”; và (b) có những hình phạt thích hợp, hiệu quả và có tính chất răn đe theo Khuyến nghị số 35 nhằm giải quyết việc không tuân thủ các yêu cầu về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố.

## **THỰC THI PHÁP LUẬT VÀ HOẠT ĐỘNG**

### **29. Đơn vị tình báo tài chính \***

Các quốc gia cần phải thành lập đơn vị tình báo tài chính (FIU) hoạt động như một trung tâm quốc gia để tiếp nhận, phân tích: (a) các báo cáo giao dịch đáng ngờ; và (b) các thông tin khác liên quan đến rửa tiền, các tội phạm nguồn và tài trợ khủng bố và chuyển giao các kết quả phân tích. FIU cần phải được thu thập các thông tin bổ sung từ các tổ chức báo cáo, có quyền truy cập một cách kịp thời các thông tin tài chính, hành chính và thực thi pháp luật mà FIU yêu cầu nhằm thực hiện đúng chức năng của mình.

### **30. Trách nhiệm của các cơ quan điều tra và thực thi pháp luật \***

Các quốc gia cần phải đảm bảo các cơ quan thực thi pháp luật được chỉ định có trách nhiệm điều tra về rửa tiền và tài trợ khủng bố trong khuôn khổ các chính sách quốc gia về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố. Ít nhất, trong tất cả các trường hợp liên quan đến tội phạm phát sinh giá trị tài sản lớn thì những cơ quan thực thi pháp luật được giao nhiệm vụ cần phải chủ động tiến hành điều tra tài chính song song với việc theo đuổi điều tra tội rửa tiền, tài trợ khủng bố và các tội phạm nguồn. Điều này cũng cần phải bao gồm cả các trường hợp khi tội phạm nguồn gắn liền với nó xảy ra bên ngoài quốc gia mình. Các quốc gia cần đảm bảo rằng các cơ quan chức năng có trách nhiệm phải mở rộng nhận dạng, truy tìm và tiến hành phong tỏa và niêm phong tài sản là, hoặc có thể trở thành đối tượng tịch thu hoặc bị nghi ngờ là tài sản có được từ tội phạm. Các quốc gia cũng cần phải sử dụng, khi cần thiết, các nhóm biện pháp hành chính đa dạng tạm thời hoặc lâu dài chuyên được sử dụng trong các cuộc điều tra về tài chính hoặc về tài sản. Các quốc gia cần phải đảm bảo rằng, khi cần thiết, có thể phối hợp điều tra với các cơ quan chức năng có thẩm quyền ở các quốc gia khác.

### **31. Quyền lực của các cơ quan điều tra và thực thi pháp luật**

Khi tiến hành các cuộc điều tra rửa tiền, tài trợ khủng bố và các tội phạm nguồn, các cơ quan có thẩm quyền cần phải có khả năng tiếp cận tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết để sử dụng trong các cuộc điều tra này, trong việc khởi tố và các hoạt động liên quan. Điều này bao gồm quyền sử dụng các biện pháp bắt buộc in các hồ sơ tài liệu được các tổ chức tài chính, DNFBPs, cá nhân hay pháp nhân khác lưu giữ, khám xét người và trụ sở lấy lời khai nhân chứng và niêm phong.

Các quốc gia cần phải đảm bảo rằng các cơ quan chức năng tiến hành điều tra có thể sử dụng nhiều kỹ thuật điều tra khác nhau phù hợp với điều tra về rửa tiền, các tội phạm nguồn gắn với rửa tiền và tài trợ khủng bố. Những kỹ thuật điều tra này bao gồm: Các hoạt động đặc tình, nghe lén các cuộc liên lạc, truy cập hệ thống máy tính và thả lỏng có kiểm soát. Ngoài ra, các quốc gia cần phải có sẵn các cơ chế hiệu quả để xác định kịp thời liệu một cá nhân hoặc pháp nhân

có giữ hay kiểm soát các tài khoản hay không. Các quốc gia cũng cần phải có các cơ chế nhằm đảm bảo rằng các cơ quan chức năng có quy trình xác định tài sản mà không cần báo trước cho chủ sở hữu. Khi tiến hành điều tra về rửa tiền, tài trợ khủng bố và các tội phạm nguồn gắn với chúng, các cơ quan chức năng cần phải được quyền yêu cầu tất cả các thông tin liên quan do FIU nắm giữ.

### **32. Vận chuyển tiền mặt \***

Các quốc gia cần phải có sẵn các biện pháp nhằm phát hiện các hoạt động vận chuyển tiền và công cụ có thể chuyển nhượng không ghi danh qua biên giới, bao gồm cả qua hệ thống khai báo và/hoặc hệ thống công khai khác.

Các quốc gia cần phải đảm bảo các cơ quan chức năng của họ có thẩm quyền ngăn chặn hoặc giữ tiền hoặc các công cụ có thể chuyển nhượng không ghi danh bị nghi ngờ liên quan đến tài trợ khủng bố, rửa tiền hoặc các tội phạm nguồn khác hoặc khai man, công bố không chính xác.

Các quốc gia cần phải đảm bảo luôn có các hình phạt hiệu quả, thích hợp và mang tính răn đe để xử lý những người đã khai man hoặc công bố không chính xác. Trong trường hợp tiền hoặc các công cụ có thể chuyển nhượng không ghi danh có liên quan đến tài trợ khủng bố, rửa tiền hay các tội phạm nguồn, các quốc gia cũng cần phải thông qua các biện pháp, bao gồm các biện pháp pháp lý phù hợp với Khuyến nghị số 4, cho phép tịch thu tiền hay các công cụ đó.

## **CÁC YÊU CẦU CHUNG**

### **33. Thống kê**

Các quốc gia cần phải duy trì các số liệu thống kê hoàn chỉnh về các vấn đề liên quan đến tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống chống rửa tiền/chống tài trợ khủng bố. Nó bao gồm cả số liệu về các giao dịch đáng ngờ đã nhận được và đã chuyển giao; về điều tra, truy tố, xét xử rửa tiền và tài trợ khủng bố; về tài sản đã phong tỏa, niêm phong tịch thu; về hỗ trợ pháp lý đa phương hay các yêu cầu hợp tác quốc tế khác.

### **34. Hướng dẫn và phản hồi**

Các cơ quan chức năng, các giám sát viên và các tổ chức tự quản (SRBs) cần phải xây dựng các hướng dẫn và cung cấp phản hồi hỗ trợ cho các tổ chức tài chính và các DNFBPs trong việc áp dụng các biện pháp chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố của quốc gia và đặc biệt trong việc phát hiện và báo cáo các giao dịch đáng ngờ.

## **CÁC HÌNH PHẠT**

### **35. Các hình phạt**

Các quốc gia cần phải đảm bảo có khung hình phạt hiệu quả, thích hợp và mang tính răn đe đủ rộng, cho dù đó là hình sự, dân sự hay hành chính, để xử lý đối với các pháp nhân và cá nhân được nêu trong các Khuyến nghị số 6, 8, 23 khi không tuân thủ các yêu cầu về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố. Các hình phạt cần phải được áp dụng không chỉ đối với các tổ chức tài chính, các DNFBPs mà còn áp dụng đối với các giám đốc và ban quản lý cao cấp của những tổ chức này.

## **G. HỢP TÁC QUỐC TẾ**

### **36. Các công cụ quốc tế**

Các quốc gia cần phải tiến hành ngay các bước để trở thành thành viên và thực hiện đầy đủ Công ước Viên năm 1988, Công ước Palemo năm 2000, Công ước Chống tham nhũng của Liên hợp quốc năm 2003 và Công ước chống Tài trợ khủng bố năm 1999. Khi có thể, các quốc gia cũng được khuyến khích phê chuẩn và thực hiện các công ước quốc tế liên quan khác, như Công ước của Ủy ban Châu Âu về tội phạm máy tính năm 2001, Công ước Liên Mỹ về chống khủng bố năm 2002 và Công ước năm 2005 của Ủy ban Châu Âu về rửa tiền, truy tìm, niêm phong và tịch thu tài sản có được từ tội phạm và về tài trợ khủng bố.

### **37. Hỗ trợ pháp lý đa phương**

Các quốc gia cần phải cung cấp phạm vi hỗ trợ pháp lý đa phương rộng nhất có thể một cách nhanh chóng, hiệu quả và mang tính xây dựng trong việc điều tra, truy tố và các quá trình tố tụng khác có liên quan đến rửa tiền, tội phạm nguồn gắn với rửa tiền và tài trợ khủng bố. Các quốc gia cần phải có cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc hỗ trợ và khi thích hợp, cần phải có các hiệp định, thỏa thuận hoặc các cơ chế khác nhằm thúc đẩy hợp tác. Đặc biệt, các quốc gia cần phải:

(a) Không ngăn cấm hay đưa ra các điều kiện hạn chế không hợp lý và không thỏa đáng về việc cung cấp hỗ trợ pháp lý đa phương;

(b) Đảm bảo có các quy trình rõ ràng và có hiệu quả ưu tiên về mặt thời gian và thực hiện những yêu cầu hỗ trợ pháp lý đa phương. Các quốc gia cần phải sử dụng một cơ quan trung ương hoặc một bộ phận khác chính thức được thành lập để tiến hành chuyển giao và thực hiện một cách hiệu quả các yêu cầu. Để kiểm soát tiến độ thực hiện các yêu cầu, một hệ thống quản lý vụ việc cần phải được duy trì.

(c) Không từ chối thực hiện yêu cầu hỗ trợ pháp lý đa phương chỉ dựa trên cơ sở duy nhất rằng tội phạm đó được xem là có liên quan tới các vấn đề ngân sách;

(d) Không từ chối thực hiện yêu cầu hỗ trợ pháp lý đa phương dựa trên cơ sở luật yêu cầu các định chế tài chính phải duy trì chế độ bảo mật hoặc bí mật thông tin.

(e) Đảm bảo giữ bí mật đối với các yêu cầu tương trợ tư pháp mà họ nhận được cũng như những thông tin chứa đựng trong đó, tùy thuộc vào những nguyên tắc cơ bản của luật trong nước; nhằm bảo vệ tính toàn vẹn của cuộc điều tra và thẩm tra. Nếu quốc gia được yêu cầu không thể tuân thủ yêu cầu về bảo mật, quốc gia đó cần phải thông báo ngay lập tức đến quốc gia yêu cầu.

Các quốc gia cần phải khởi động hỗ trợ pháp lý đa phương, mặc dù thiếu tính song trùng tội phạm, nếu như sự trợ giúp không bao gồm các hành động ép buộc. Các quốc gia cần phải xem xét việc thông qua những biện pháp cần thiết nhằm tạo điều kiện cho họ cung cấp sự hỗ trợ với phạm vi rộng khi thiếu tính song trùng tội phạm.

Khi có yêu cầu yếu tố song trùng tội phạm trong hỗ trợ pháp lý đa phương, thì yêu cầu đó cần phải được cho là đã đáp ứng, bất kể việc cả hai nước có xếp tội phạm đó trong cùng một nhóm tội phạm hay gọi tên tội phạm đó cùng một thuật ngữ hay không, với điều kiện là cả hai nước đều hình sự hóa hành vi thực hiện tội phạm nguồn này.

Các quốc gia cần đảm bảo quyền hạn và các kỹ thuật điều tra theo yêu cầu tại Khuyến nghị 31 và bất kỳ quyền hạn và các kỹ thuật điều tra nào khác được trao cho các cơ quan chức năng của những quốc gia này:

(a) Tất cả các quyền hạn, kỹ thuật điều tra liên quan đến việc in ra, tìm kiếm và niêm phong thông tin, tài liệu hoặc chứng cứ (bao gồm ghi sổ tài chính) từ các tổ chức tài chính hoặc các cá nhân khác; và việc lấy lời khai nhân chứng;

(b) Phạm vi rộng của các quyền hạn và kỹ thuật điều tra khác;

Phải sẵn sàng được sử dụng để trả lời cho những yêu cầu hỗ trợ pháp lý đa phương và nếu phù hợp với khuôn khổ pháp luật trong nước, đáp ứng được các yêu cầu trực tiếp từ các cơ quan thực thi pháp luật hoặc tư pháp nước ngoài đối với các cơ quan tương ứng trong nước.

Để tránh các xung đột về thẩm quyền, cần phải cân nhắc thiết lập và áp dụng các cơ chế để xác định nơi tốt nhất cho việc tiến hành truy tố các bị cáo nhằm đảm bảo công bằng trong trường hợp khi việc truy tố phải tiến hành không chỉ ở một nước.

Khi đưa ra yêu cầu hỗ trợ pháp lý đa phương, các quốc gia cần phải nỗ lực hết sức để cung cấp các thông tin vụ việc và pháp lý một cách đầy đủ, tạo điều kiện cho việc thực hiện các yêu cầu kịp thời và hiệu quả, bao gồm bất cứ yêu cầu khẩn cấp nào và cần phải gửi yêu cầu bằng các phương tiện nhanh chóng. Trước khi gửi yêu cầu, các quốc gia cần phải nỗ lực hết sức để xác định các yêu cầu pháp lý và các thủ tục để nhận được sự hỗ trợ.

Các cơ quan có trách nhiệm hỗ trợ pháp lý đa phương (ví dụ như: cơ quan trung ương) cần được cung cấp đầy đủ về nguồn nhân lực, tài chính và kỹ thuật. Các quốc gia cần phải có sẵn các quy trình để đảm bảo rằng đội ngũ nhân viên của những cơ quan như vậy duy trì được các chuẩn mực nghề nghiệp cao, bao gồm các chuẩn mực liên quan đến bảo mật và phải là người có tính cộng đồng cao và có kỹ năng phù hợp.

### **38. Hỗ trợ pháp lý đa phương: phong tỏa và tịch thu\***

Các quốc gia cần phải đảm bảo rằng họ có cơ quan để tiến hành các hành động khẩn trương đáp ứng các yêu cầu của các quốc gia khác về nhận dạng, phong tỏa, niêm phong và tịch thu tài sản đã được rửa, các khoản thu từ rửa tiền, các tội phạm nguồn và tài trợ khủng bố; các công cụ được sử dụng hoặc định sử dụng để thực hiện các tội phạm này, hoặc tài sản có giá trị tương đương. Cơ quan này cũng cần phải được phản hồi lại các yêu cầu đưa ra dựa trên cơ sở của quy trình tịch thu không trên cơ sở kết án (non-conviction-based confiscation) và các biện pháp tạm thời có liên quan, trừ khi việc này không thống nhất với những nguyên tắc cơ bản của luật trong nước. Các quốc gia cũng cần có các cơ chế để quản lý hiệu quả tài sản, công cụ hay tài sản có giá trị tương đương và các thỏa thuận để phối hợp trong các quy trình niêm phong, tịch thu, nên bao gồm cả việc phân chia tài sản bị tịch thu.

### **39. Dẫn độ**

Các quốc gia cần phải thực hiện không chậm trễ, hiệu quả và có tính xây dựng các yêu cầu dẫn độ liên quan đến rửa tiền và tài trợ khủng bố. Các quốc gia cũng cần phải tiến hành tất cả các biện pháp có thể để đảm bảo họ không cung cấp nơi ẩn náu an toàn cho các cá nhân bị buộc tội tài trợ khủng bố, khủng bố hoặc cho các tổ chức khủng bố.

Cụ thể, các quốc gia cần phải:

- (a) Đảm bảo rửa tiền và tài trợ khủng bố là những tội phạm có thể dẫn độ.
- (b) Đảm bảo có các quy trình rõ ràng và hiệu quả để thực hiện kịp thời các yêu cầu dẫn độ bao gồm cả yêu cầu ưu tiên khi phù hợp. Để quản lý tiến độ các yêu cầu, một hệ thống quản lý vụ việc cần phải được duy trì.
- (c) Không đưa ra các điều kiện hạn chế không hợp lý hoặc không chính đáng đối với các yêu cầu dẫn độ;
- (d) Đảm bảo có khung pháp lý đầy đủ cho dẫn độ.

Mỗi quốc gia cần phải hoặc dẫn độ công dân nước mình hoặc nếu một quốc gia không thực hiện việc đó chỉ đơn thuần vì lí do quốc tịch, thì quốc gia đó, theo yêu cầu của quốc gia đề nghị dẫn độ, phải không chậm trễ đệ trình vụ việc cho các cơ quan chức năng của mình với mục tiêu truy tố tội phạm nêu trong yêu cầu. Những cơ quan này cần phải đưa ra quyết định và tiến hành các thủ tục tố tụng như đối với bất kì tội phạm nghiêm trọng nào khác theo quy định của luật pháp ở quốc gia đó. Các quốc gia có liên quan cần phải phối hợp với nhau, đặc biệt là trên các khía cạnh về thủ tục và chứng cứ, để đảm bảo tính hiệu quả của những vụ truy tố đó.

Trong trường hợp có yêu cầu về song trùng tội phạm trong dẫn độ, yêu cầu đó cần phải được cho là đáp ứng được, bất kể việc cả hai nước đưa tội phạm đó vào cùng một nhóm tội phạm hay gọi tên tội phạm đó cùng một thuật ngữ hay không, với điều kiện là cả hai nước đều hình sự hóa hành vi thực hiện tội phạm nguồn này.

Phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật trong nước, các quốc gia cần phải có cơ chế dẫn độ đơn giản hóa như cho phép chuyển giao trực tiếp các yêu cầu tạm giữ giữa các cơ quan thích hợp, dẫn độ các cá nhân chỉ căn cứ vào lệnh bắt giữ hoặc phán quyết của tòa án hoặc thực hiện dẫn độ đơn giản hóa đối với những người đồng ý không áp dụng các thủ tục dẫn độ chính thức.

Các cơ quan có trách nhiệm trong việc dẫn độ cần phải được cung cấp đầy đủ các nguồn lực về tài chính, nhân lực và kỹ thuật. Các quốc gia cần phải có sẵn các quy trình để đảm bảo nhân viên của các cơ quan này luôn có được tiêu chuẩn trình độ nghiệp vụ cao, bao gồm cả những tiêu chuẩn liên quan đến tính bảo mật và cần phải có những người có tính cộng đồng cao và có kỹ năng phù hợp.

#### **40. Các hình thức hợp tác quốc tế khác \***

Các quốc gia cần phải đảm bảo các cơ quan chức năng của họ có thể cung cấp một cách nhanh chóng, hiệu quả và có tính xây dựng phạm vi hợp tác quốc tế rộng nhất liên quan đến rửa tiền, tội phạm nguồn và tài trợ khủng bố. Các quốc gia cần phải làm như vậy cả tự nguyện và theo yêu cầu, và cần phải có cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tiến hành hợp tác. Các quốc gia cần phải ủy quyền cho các cơ quan chức năng của mình sử dụng các biện pháp hợp tác hữu hiệu nhất. Nếu một cơ quan chức năng cần các hiệp định hay thỏa thuận song phương hay đa phương như Bản ghi nhớ (MOU), thì chúng cần phải được đàm phán và ký kết một cách kịp thời với phạm vi nhiều nhất các cơ quan đối tác nước ngoài.

Các cơ quan chức năng cần phải sử dụng các kênh và cơ chế rõ ràng để chuyển giao và thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin hoặc các loại hình hỗ trợ khác một cách hiệu quả. Các cơ quan chức năng cần phải có quy trình rõ ràng và hiệu quả cho những ưu tiên, việc thực hiện kịp thời các yêu cầu và việc bảo vệ thông tin nhận được.

## **Bản chú giải**

### **CHÚ GIẢI KHUYẾN NGHỊ CỦA FATF**

#### **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 1 (ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRÊN CƠ SỞ RỦI RO)**

1. Phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro (RBA) là một cách hiệu quả để chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Khi quyết định thực hiện RBA như thế nào trong một ngành, các quốc gia cần phải cân nhắc khả năng và kinh nghiệm chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố của ngành liên quan đó. Các quốc gia cần phải hiểu rằng quyền tự quyết định và trách nhiệm của các tổ chức tài chính và các tổ chức, ngành nghề phi tài chính chỉ định (DNFBP) theo RBA sẽ thích hợp hơn trong các ngành có khả năng và kinh nghiệm cao hơn về AML/CFT. Điều này không phải là miễn cho các tổ chức tài chính và DNFBP khỏi yêu cầu áp dụng các biện pháp tăng cường khi họ nhận thấy những trường hợp có rủi ro cao hơn. Bằng việc áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro, các cơ quan chức năng, các tổ chức tài chính và DNFBP cần phải đảm bảo rằng các biện pháp để ngăn ngừa hay loại trừ rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố là tương thích với rủi ro được xác định và tạo điều kiện cho họ quyết định làm thế nào để phân bổ nguồn lực của họ theo cách hiệu quả nhất.

2. Khi thực hiện RBA, các tổ chức tài chính và DNFBP cần phải sẵn có các quy trình nhằm xác định, đánh giá, kiểm soát, quản lý và loại trừ các rủi ro ML/TF. Nguyên tắc chung của RBA là nơi nào có rủi ro cao hơn thì các quốc gia cần phải yêu cầu các tổ chức tài chính và DNFBP thực hiện các biện pháp tăng cường để quản lý và loại trừ những rủi ro đó; và tương tự, nơi nào rủi ro thấp hơn thì có thể cho phép áp dụng các biện pháp đơn giản hóa. Các biện pháp đơn giản hóa không được phép thực hiện khi có bất cứ nghi ngờ về rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố. Những khuyến nghị cụ thể đưa ra chính xác hơn làm thế nào nguyên tắc chung này được áp dụng cho những yêu cầu đặc biệt. Các quốc gia cũng có thể trong một số tình huống hy hữu và nơi đã chứng minh được là có rủi ro ML/TF thấp, quyết định không áp dụng các khuyến nghị này đối với loại hình hoạt động hoặc tổ chức tài chính hoặc DNFBP cụ thể (xem dưới đây). Cũng như vậy, nếu các quốc gia xác định thông qua những đợt đánh giá rủi ro của họ rằng có các loại hình tổ chức, các hoạt động, ngành nghề kinh doanh hoặc ngành nghề nào mà có rủi ro bị lạm dụng để ML/TF và loại hình đó lại không nằm trong định nghĩa về tổ chức tài chính hoặc DNFBP, thì họ cần phải cân nhắc áp dụng các yêu cầu AML/CFT cho loại hình như vậy.

#### **ĐÁNH GIÁ RỦI RO TTPBVK VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP RỦI RO**

3. Theo nội dung của Khuyến nghị 1, “rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” đề cập một cách chặt chẽ và chỉ nhằm chỉ khả năng vi phạm, không thực hiện hoặc trốn tránh các nghĩa vụ trừng phạt tài chính mục tiêu được đề cập trong Khuyến nghị 7<sup>2</sup>. Các nghĩa vụ được nêu trong Khuyến nghị 7 này đặt ra các yêu cầu nghiêm ngặt đối với tất cả các thể nhân và pháp nhân, không dựa trên rủi ro. Trong bối cảnh rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt,

<sup>2</sup> Đoạn 1 và 2 của Chú giải diễn giải cho Khuyến nghị 7, và các chú thích liên quan, đưa ra phạm vi nghĩa vụ của Khuyến nghị 7; bao gồm cả việc nó được giới hạn trong các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu và không bao gồm các yêu cầu khác của Nghị quyết HĐBA LHQ. Các yêu cầu của chuẩn mực FATF liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt chỉ giới hạn trong các Khuyến nghị 1, 2, 7 và 15. Do đó, các yêu cầu theo Khuyến nghị 1 về đánh giá và giảm thiểu rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt không làm mở rộng phạm vi của các yêu cầu khác theo các Khuyến nghị khác.

các biện pháp dựa trên rủi ro của các tổ chức tài chính và các DNFBP tìm cách củng cố và bổ sung cho việc thực hiện đầy đủ các yêu cầu chặt chẽ của Khuyến nghị 7, bằng cách phát hiện và ngăn chặn việc không thực hiện, vi phạm tiềm ẩn hoặc trốn tránh các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu. Khi xác định các biện pháp để giảm thiểu rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong một lĩnh vực, các quốc gia nên xem xét các rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt liên quan đến lĩnh vực liên quan. Bằng cách áp dụng các biện pháp dựa trên cơ sở rủi ro, các cơ quan có thẩm quyền, các tổ chức tài chính và DNFBP sẽ có thể đảm bảo rằng các biện pháp này tương xứng với các rủi ro đã được xác định và điều đó sẽ cho phép họ đưa ra quyết định về cách phân bổ nguồn lực của mình theo cách hiệu quả nhất.

4. Các tổ chức tài chính và DNFBP cần có các quy trình để xác định, đánh giá, giám sát, quản lý và giảm thiểu rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt<sup>3</sup>. Việc này có thể được thực hiện trong khuôn khổ các chương trình tuân thủ và/hoặc chương trình trừng phạt tài chính mục tiêu hiện có của các quốc gia. Các quốc gia cần đảm bảo thực hiện đầy đủ Khuyến nghị 7 trong mọi tình huống rủi ro. Ở những nơi có rủi ro cao hơn, các quốc gia cần yêu cầu các tổ chức tài chính và DNFBP thực hiện các biện pháp tương xứng để quản lý và giảm thiểu rủi ro. Trường hợp rủi ro thấp hơn, họ phải đảm bảo rằng các biện pháp được áp dụng tương xứng với mức độ rủi ro, đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu theo yêu cầu của Khuyến nghị 7.

#### **A. Các nghĩa vụ và các quyết định cho các quốc gia**

##### **Rủi ro RT/TTKB**

5. **Đánh giá rủi ro** – Các quốc gia<sup>4</sup> cần phải tiến hành các bước thích hợp để xác định và đánh giá rủi ro ML/TF cho quốc gia đó trên cơ sở liên tục và nhằm: (i) thông báo dự định thay đổi về cơ chế AML/CFT của quốc gia, bao gồm các thay đổi đối với pháp luật, quy chế và các biện pháp khác; (ii) hỗ trợ trong việc phân bổ và ưu tiên các nguồn lực AML/CFT cho các cơ quan chức năng; (iii) cung cấp thông tin cho các đánh giá rủi ro AML/CFT được thực hiện bởi các tổ chức tài chính và DNFBP. Các quốc gia cần phải cập nhật những đánh giá và cần phải có các cơ chế để cung cấp thông tin thích hợp về kết quả cho các cơ quan chức năng, các tổ chức tự quản (SRO), tổ chức tài chính và DNFBP liên quan.

6. **Rủi ro cao hơn** – Khi các quốc gia xác định rủi ro cao hơn, họ cần phải đảm bảo cơ chế AML/CFT của họ đã hướng tới các rủi ro cao hơn này và không làm tổn hại đến bất kỳ biện pháp nào được quốc gia đó áp dụng để loại trừ các rủi ro cao hơn đó hoặc là ra lệnh cho các tổ chức tài chính và DNFBP phải thực hiện các biện pháp tăng cường để quản lý và loại trừ các rủi ro hoặc đảm bảo thông tin này được đưa vào trong các đánh giá rủi ro được thực hiện bởi tổ chức tài chính và DNFBP, nhằm quản lý và loại trừ rủi ro một cách thích hợp. Khi các Khuyến nghị của FATF xác định các hoạt động có mức độ rủi ro cao hơn đòi hỏi phải có các biện pháp

---

<sup>3</sup> Các quốc gia có thể quyết định miễn trừ một loại tổ chức tài chính cụ thể hoặc DNFBP khỏi các yêu cầu xác định, đánh giá, giám sát, quản lý và giảm thiểu rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, miễn là rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt liên quan đến các tổ chức tài chính hoặc DNFBP đó đã được chứng minh là thấp. Tuy nhiên, việc thực hiện đầy đủ các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu theo yêu cầu của Khuyến nghị 7 trong mọi trường hợp là bắt buộc.

<sup>4</sup> Khi thích hợp, các đánh giá rủi ro AML/CFT ở mức siêu quốc gia cần phải được tính đến khi xem xét liệu nghĩa vụ này đã đáp ứng được chưa.

tăng cường hoặc cụ thể, thì tất cả các biện pháp như vậy phải được áp dụng mặc dù mức độ của các biện pháp như vậy có thể khác nhau tùy theo từng mức độ rủi ro cụ thể.

**7. Rủi ro thấp hơn** – Các quốc gia có thể quyết định cho phép áp dụng các biện pháp đơn giản hóa đối với một vài Khuyến nghị của FATF, yêu cầu các tổ chức tài chính hoặc DNFBP thực hiện những hành động nhất định, miễn là rủi ro thấp hơn đã được xác định và điều này phù hợp với các đánh giá của quốc gia đó về rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố như đề cập tại đoạn 3.

Không phụ thuộc vào bất cứ quyết định nào trong việc xác định cụ thể các hạng mục có rủi ro thấp hơn phù hợp với đoạn trên, các quốc gia cũng có thể cho phép các tổ chức tài chính và DNFBP áp dụng các biện pháp CDD đơn giản hóa, miễn là các yêu cầu nêu trong mục B “Các nghĩa vụ và quyết định đối với các tổ chức tài chính và DNFBP” và trong đoạn 7 dưới đây đã được đáp ứng

**8. Các ngoại lệ** - Các quốc gia có thể quyết định không áp dụng một số Khuyến nghị của FATF yêu cầu các tổ chức tài chính hoặc DNFBP thực hiện những hành động nhất định, với điều kiện:

(a) Mức rủi ro thấp về rửa tiền và tài trợ khủng bố đã được chứng minh; các trường hợp này là hạn chế và đã được xác thực; liên quan đến một loại hình của tổ chức tài chính, hoạt động hoặc DNFBP cụ thể; hoặc

(b) Một hoạt động tài chính (trừ hoạt động chuyển tiền hoặc giá trị) được thực hiện bởi một thể nhân hoặc một pháp nhân vắng lai hoặc trên cơ sở rất hạn chế (có tính đến tiêu chí cụ thể và định lượng), chẳng hạn như rủi ro thấp về rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Cho dù các thông tin thu thập được có thể thay đổi theo mức độ rủi ro, thì các yêu cầu của Khuyến nghị số 11 về lưu giữ thông tin cần phải áp dụng cho bất cứ thông tin nào được thu thập.

**9. Giám sát và kiểm soát rủi ro** – Các giám sát viên (hoặc SRB đối với các khu vực DNFBP liên quan) cần phải bảo đảm rằng các tổ chức tài chính và DNFBP đang thực hiện hiệu quả các nghĩa vụ được nêu dưới đây. Khi thực hiện chức năng này, các giám sát viên và SRB cần phải làm theo như yêu cầu phù hợp với Chú giải cho Khuyến nghị số 26 và 28, rà soát hồ sơ rủi ro về ML/TF và những đánh giá rủi ro do chính các tổ chức tài chính và DNFBP thực hiện và chú ý tới kết quả của việc rà soát này.

## **Rủi ro TTPBVK**

### **10. Đánh giá rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

- Các quốc gia<sup>5</sup> cần tiến hành các bước thích hợp để xác định và đánh giá các rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đối với quốc gia, trên cơ sở liên tục và để: (i) thông báo về những thay đổi tiềm năng đối với cơ chế chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của quốc gia, bao gồm cả những thay đổi về luật, quy định và các biện pháp khác; (ii) hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền phân bổ và ưu tiên các nguồn lực chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; và (iii) cung cấp thông tin cho các đánh giá rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt do các tổ chức tài chính và DNFBP thực hiện. Các quốc gia cần cập nhật các đánh giá và cần có

<sup>5</sup> Tùy trường hợp, các đánh giá rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt ở cấp siêu-quốc gia (supra-national) cần được tính đến khi xem xét liệu nghĩa vụ này đã được đáp ứng hay không.

cơ chế cung cấp thông tin kết quả phù hợp cho tất cả các cơ quan có thẩm quyền liên quan và SRB, các tổ chức tài chính và DNFBP.

### **11. Giảm thiểu rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Các quốc gia cần thực hiện các bước thích hợp để quản lý và giảm thiểu rủi ro tài trợ phổ biến mà họ xác định được. Các quốc gia cần tăng cường kiến thức, hiểu biết về các phương thức vi phạm tiềm ẩn, trốn tránh và không thực hiện các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu hiện có ở quốc gia mình mà có thể được chia sẻ giữa các cơ quan có thẩm quyền và với khu vực tư nhân. Các quốc gia cần đảm bảo rằng các tổ chức tài chính và DNFBP thực hiện các bước để xác định các trường hợp có thể dẫn đến rủi ro cao hơn và đảm bảo rằng cơ chế chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của họ giải quyết được các rủi ro này. Các quốc gia cần đảm bảo thực hiện đầy đủ Khuyến nghị 7 trong mọi tình huống rủi ro. Ở những nơi có rủi ro cao hơn, các quốc gia cần yêu cầu các tổ chức tài chính và DNFBP thực hiện các biện pháp tương xứng để quản lý và giảm thiểu những rủi ro này. Tương ứng, khi rủi ro thấp hơn, họ phải đảm bảo rằng các biện pháp được áp dụng tương xứng với mức độ rủi ro, trong khi vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu theo yêu cầu của Khuyến nghị 7.

## **B. NGHĨA VỤ VÀ QUYẾT ĐỊNH CHO CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VÀ DNFBPS**

### **Rủi ro RT/TTKB**

**12. Đánh giá rủi ro RT/TTKB** – Các tổ chức tài chính và DNFBP cần phải được yêu cầu thực hiện các bước cần thiết để nhận dạng và đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố của họ (đối với khách hàng, các quốc gia hoặc khu vực địa lý và các sản phẩm, dịch vụ, giao dịch hoặc kênh phân phối). Họ cần phải lập hồ sơ cho những đánh giá này để có thể chứng minh cho cơ sở của các đánh giá đó và cập nhật những đánh giá này và có những cơ chế phù hợp nhằm cung cấp những thông tin đánh giá rủi ro cho các cơ quan chức năng và SRB. Bản chất và phạm vi của bất kỳ cuộc đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố nào cũng cần phải phù hợp với bản chất và quy mô hoạt động kinh doanh. Các tổ chức tài chính và DNFBP cần phải luôn hiểu về những rủi ro ML/TF của mình, nhưng các cơ quan chức năng hay SRB có thể quyết định không cần yêu cầu những đánh giá rủi ro cụ thể phải lập hồ sơ nếu như những rủi ro cụ thể tiềm ẩn trong khu vực đó đã được xác định và hiểu rõ.

**13. Quản lý và giảm thiểu rủi ro** – Các tổ chức tài chính và DNFBP buộc phải có chính sách, kiểm toán và quy trình cho phép quản lý và loại trừ những rủi ro đã được xác định (bởi quốc gia, tổ chức tài chính hoặc DNFBP) một cách hiệu quả. Cần phải yêu cầu các tổ chức tài chính và DNFBP kiểm soát việc thực hiện kiểm toán và tăng cường hơn nếu cần thiết. Các chính sách, kiểm toán và quy trình cần phải được chấp thuận bởi quản lý cấp cao và các biện pháp được thực hiện nhằm quản lý và loại trừ rủi ro (cho dù là cao hay thấp) cần phải phù hợp với các yêu cầu của quốc gia cũng như hướng dẫn của cơ quan chức năng và SRB.

**14. Rủi ro cao hơn** – Khi xác định rủi ro cao, các tổ chức tài chính và DNFBP cần phải thực hiện các biện pháp tăng cường nhằm quản lý và loại trừ những rủi ro đó.

**15. Rủi ro thấp hơn** – Nơi rủi ro thấp hơn được xác định, các quốc gia có thể cho phép các tổ chức tài chính và DNFBP thực hiện các biện pháp đơn giản hóa nhằm quản lý và loại trừ những rủi ro đó.

16. Khi đánh giá rủi ro, các tổ chức tài chính và DNFBP cần phải xem xét tất cả các yếu tố rủi ro có liên quan trước khi xác định mức độ rủi ro tổng thể và mức độ loại trừ phù hợp được áp dụng. Các tổ chức tài chính và DNFBP có thể phân biệt mức độ của các biện pháp phụ thuộc vào loại và mức độ rủi ro cho các yếu tố rủi ro khác nhau (ví dụ như trong một tình huống cụ thể, họ có thể áp dụng CDD thông thường đối với các biện pháp chấp nhận khách hàng, nhưng lại áp dụng CDD tăng cường trong việc kiểm soát thường xuyên hoặc ngược lại).

17. Các tổ chức tài chính và DNFBP cần được yêu cầu thực hiện các bước thích hợp, để xác định và đánh giá rủi ro tài trợ tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của mình. Việc này có thể được thực hiện trong khuôn khổ các chương trình trừng phạt và/hoặc tuân thủ tài chính mục tiêu hiện có. Các tổ chức này phải ghi nhận các đánh giá đó để có thể chứng minh cơ sở đánh giá của mình, cập nhật các đánh giá này và có cơ chế thích hợp để cung cấp thông tin đánh giá rủi ro cho các cơ quan có thẩm quyền và SRB. Bản chất và mức độ của bất kỳ đánh giá nào về rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt phải phù hợp với bản chất và quy mô của doanh nghiệp. Các tổ chức tài chính và DNFBP phải luôn hiểu rõ rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của họ, nhưng các cơ quan có thẩm quyền hoặc SRB có thể xác định rằng không cần đánh giá rủi ro riêng lẻ nếu các rủi ro cụ thể vốn có đối với lĩnh vực đã được xác định và hiểu rõ ràng.

#### **18. Giảm thiểu rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Các tổ chức tài chính và DNFBP cần có các chính sách, kiểm soát và thủ tục để quản lý và giảm thiểu hiệu quả các rủi ro đã được xác định. Điều này có thể được thực hiện trong khuôn khổ các chương trình trừng phạt và/hoặc tuân thủ tài chính có mục tiêu hiện có của tổ chức. Họ phải được yêu cầu giám sát việc thực hiện các kiểm soát đó và cải tiến chúng, nếu cần. Các chính sách, kiểm soát và thủ tục cần được ban lãnh đạo cấp cao phê duyệt và các biện pháp được thực hiện để quản lý và giảm thiểu rủi ro (dù cao hơn hay thấp hơn) phải phù hợp với các yêu cầu quốc gia và với hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền và SRB. Các quốc gia cần đảm bảo thực hiện đầy đủ Khuyến nghị 7 trong mọi tình huống rủi ro. Ở những nơi có rủi ro cao hơn, các quốc gia nên yêu cầu các tổ chức tài chính và DNFBP thực hiện các biện pháp tương xứng để quản lý và giảm thiểu rủi ro (tức là áp dụng các biện pháp kiểm soát nâng cao nhằm phát hiện các vi phạm có thể xảy ra, việc không thực hiện hoặc trốn tránh các biện pháp trừng phạt tài chính có mục tiêu theo Khuyến nghị 7). Tương ứng, khi rủi ro thấp hơn, họ phải đảm bảo rằng các biện pháp đó tương xứng với mức độ rủi ro, trong khi vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu theo yêu cầu của Khuyến nghị 7.

### **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 02 (HỢP TÁC VÀ ĐIỀU PHỐI TRONG NƯỚC)**

1. Các quốc gia cần thiết lập khuôn khổ liên cơ quan thích hợp để hợp tác và phối hợp về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Có thể sử dụng một khuôn khổ duy nhất hoặc từng khuôn khổ khác nhau cho rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt một cách tương ứng.

2. Các khuôn khổ như trên phải được dẫn dắt bởi một hoặc nhiều cơ quan được chỉ định, hoặc một cơ chế thiết lập chính sách quốc gia nhằm đảm bảo sự hợp tác và phối hợp giữa tất cả các cơ quan có liên quan.

3. Các khuôn khổ liên cơ quan phải bao gồm các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Tùy thuộc

vào tổ chức quốc gia về chức năng, các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến các khuôn khổ trên bao gồm:

- a) Các cơ quan có thẩm quyền của chính phủ (ví dụ: tài chính, công thương và thương mại, nội vụ, tư pháp và ngoại giao);
- b) Cơ quan thực thi pháp luật, thu hồi tài sản và truy tố;
- c) Đơn vị tình báo tài chính;
- d) Cơ quan an ninh và tình báo;
- e) Cơ quan hải quan, cửa khẩu;
- f) Cơ quan giám sát và các cơ quan tự quản lý;
- g) Cơ quan thuế;
- h) Cơ quan quản lý xuất nhập khẩu;
- i) Đăng ký công ty và địa chỉ, đăng ký quyền sở hữu có lợi; và
- j) Các cơ quan khác, nếu có liên quan.

4. Các quốc gia cần đảm bảo rằng có cơ chế cho phép hợp tác hoạt động hiệu quả và khi thích hợp, điều phối và chia sẻ kịp thời các thông tin liên quan trong nước giữa các cơ quan có thẩm quyền cho các mục đích hoạt động liên quan đến phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt cả chủ động và theo yêu cầu. Các cơ chế có thể bao gồm: (a) các biện pháp để làm rõ vai trò, nhu cầu thông tin và nguồn thông tin của từng cơ quan có thẩm quyền; (b) các biện pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho dòng thông tin kịp thời giữa các cơ quan có liên quan (ví dụ: các định dạng tiêu chuẩn và các kênh an toàn), và (c) các cơ chế thiết thực để tạo điều kiện thuận lợi cho công việc giữa các cơ quan (ví dụ: các nhóm chung hoặc các nền tảng dữ liệu được chia sẻ).

### **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 03 (TỘI RỬA TIỀN)**

1. Các quốc gia cần phải hình sự hóa rửa tiền trên cơ sở Công ước Liên hợp quốc năm 1988 về chống buôn bán, vận chuyển bất hợp pháp các chất ma túy và hương thần (Công ước Viên) và Công ước Liên hợp quốc năm 2000 về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (Công ước Palermo).

2. Các quốc gia cần phải áp dụng tội phạm rửa tiền cho tất cả các tội nghiêm trọng, với quan điểm đưa vào phạm vi rộng nhất các tội phạm nguồn. Các tội phạm nguồn này có thể được mô tả bằng cách dẫn chiếu tới tất cả các tội danh, hay tới một ngưỡng gắn liền với một danh mục các tội phạm nghiêm trọng hoặc hình phạt tù áp dụng cho tội phạm nguồn đó (cách tiếp cận theo ngưỡng) hoặc theo danh sách các tội phạm nguồn hoặc là kết hợp cả hai cách tiếp cận này.

3. Khi các quốc gia áp dụng cách tiếp cận theo ngưỡng, các tội phạm nguồn ít nhất cần phải bao gồm tất cả các tội phạm thuộc danh mục các tội phạm nghiêm trọng theo nội luật của họ hoặc cần phải đưa vào đó các tội phạm có thể bị phạt tù tối đa là hơn một năm; hoặc đối với những quốc gia có ngưỡng tối thiểu đối với các tội danh trong hệ thống pháp lý của mình, tội phạm nguồn cần phải bao gồm tất cả các tội phạm có thể bị phạt tù tối thiểu trên 6 tháng.

4. Cho dù áp dụng cách tiếp cận nào thì mỗi quốc gia ít nhất cũng cần phải đưa phạm vi các tội vào mỗi loại tội đã chỉ định. Tội phạm rửa tiền cần phải mở rộng tới bất cứ loại tài sản nào, bất kể giá trị của nó, trực tiếp hoặc gián tiếp là các khoản thu từ tội phạm. Không nhất thiết một cá nhân phải bị kết tội vì tội phạm nguồn khi chứng minh rằng tài sản là những khoản thu từ tội phạm.

5. Các tội phạm nguồn của tội rửa tiền cần phải bao trùm cả hành vi xảy ra tại một quốc gia khác, mà hành vi đó cấu thành tội phạm tại quốc gia đó, đồng thời nó sẽ cấu thành tội phạm nguồn nếu nó xảy ra trong nước. Các quốc gia có thể quy định điều kiện tiên quyết duy nhất là hành vi này sẽ cấu thành một tội phạm nguồn nếu nó xảy ra trong nước.

6. Các quốc gia có thể quy định tội rửa tiền không áp dụng đối với các cá nhân đã phạm tội nguồn, nếu như điều này được yêu cầu bởi các nguyên tắc cơ bản của luật trong nước.

7. Các quốc gia cần phải đảm bảo rằng:

(a) Chú ý và nhận thức cần thiết để chứng minh tội rửa tiền có thể được suy ra từ các hoàn cảnh thực tế khách quan.

(b) Các chế tài tương xứng, hiệu quả và mang tính răn đe cần phải được áp dụng đối với các thể nhân bị kết tội rửa tiền.

(c) Trách nhiệm và chế tài hình sự và khi chế tài hình sự không thể áp dụng được (do các nguyên tắc nền tảng của luật pháp trong nước) thì trách nhiệm và chế tài dân sự hoặc hành chính cần được áp dụng đối với các pháp nhân. Quy định này không loại trừ các thủ tục tố tụng hình sự, dân sự hoặc hành chính diễn ra song song liên quan tới các pháp nhân tại các quốc gia khác mà tại đó có thể áp dụng nhiều hơn một hình thức trách nhiệm. Các biện pháp như vậy cần phải có mà không gây ảnh hưởng tới trách nhiệm hình sự của thể nhân. Tất cả các hình phạt cần phải hiệu quả, tương xứng và mang tính răn đe.

(d) Trừ trường hợp các nguyên tắc nền tảng của pháp luật trong nước không cho phép, cần phải có các tội đi kèm phù hợp với tội rửa tiền, bao gồm tội tham gia, có liên đới hoặc đồng phạm thực hiện, mưu tính, trợ giúp và tiếp tay, tạo điều kiện và tư vấn việc phạm tội.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 4 VÀ 38 (TỊCH THU VÀ CÁC BIỆN PHÁP TẠM THỜI)**

Các quốc gia cần phải thiết lập các cơ chế cho phép các cơ quan chức năng quản lý hiệu quả và khi cần thiết, tiêu hủy tài sản bị phong tỏa, niêm phong hoặc đã bị tịch thu. Các cơ chế này cần phải được áp dụng cả trong trường hợp tiến hành các thủ tục tố tụng trong nước và theo yêu cầu của nước ngoài.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ 5 (TỘI TÀI TRỢ KHỦNG BỐ)**

### **A. Mục tiêu**

Khuyến nghị 5 được xây dựng với mục tiêu đảm bảo các quốc gia có năng lực pháp lý để khởi tố và áp dụng các hình phạt hình sự đối với các cá nhân tài trợ khủng bố. Vì cho rằng có mối quan hệ chặt chẽ giữa khủng bố quốc tế với rửa tiền (ngoài các vấn đề khác), nên mục tiêu khác của Khuyến nghị 5 là nhấn mạnh tới mối liên hệ này thông qua việc buộc các quốc gia phải quy định tội tài trợ khủng bố là tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

## **B. Đặc điểm của tội tài trợ khủng bố**

2. Tội tài trợ khủng bố cần phải mở rộng đến bất kỳ cá nhân nào tự nguyện cung cấp hoặc tập hợp các quỹ bằng bất kỳ phương thức nào, trực tiếp hay gián tiếp với ý định phi pháp rằng chúng sẽ được sử dụng hoặc nhận thức được các quỹ này được sử dụng toàn bộ hoặc một phần: (a) để thực hiện (những) hành vi khủng bố; (b) bởi tổ chức khủng bố; hoặc (c) bởi cá nhân khủng bố.

3. Tài trợ khủng bố bao gồm tài trợ đi lại cho các cá nhân di chuyển đến một quốc gia khác với quốc gia cư trú hoặc quốc tịch của các cá nhân đó với mục đích gây ra, lập kế hoạch hoặc chuẩn bị cho hoặc tham gia vào các hành vi khủng bố hoặc cung cấp hoặc tiếp nhận đào tạo khủng bố.

4. Hình sự hóa hành vi tài trợ khủng bố chỉ dựa trên cơ sở hỗ trợ và xúi giục, có ý định hoặc đồng phạm chưa đảm bảo tuân thủ theo Khuyến nghị này.

5. Tội tài trợ khủng bố cần phải mở rộng đến bất kỳ khoản tiền nào không kể có nguồn gốc hợp pháp hay bất hợp pháp.

6. Tội tài trợ khủng bố không cần phải đòi hỏi rằng các khoản tiền đó: (a) thực tế đã được sử dụng để thực hiện hoặc cố gắng thực hiện một/nhiều hành vi khủng bố; hoặc (b) phải gắn với một/nhiều hành vi khủng bố cụ thể.

7. Các quốc gia cần phải đảm bảo rằng ý định và nhận thức cần thiết để chứng minh tội tài trợ khủng bố có thể được suy luận từ hoàn cảnh thực tế khách quan.

8. Các hình phạt hiệu quả, tương xứng và có tính răn đe cần phải áp dụng đối với các thể nhân bị kết tội tài trợ khủng bố.

9. Trách nhiệm và các hình phạt hình sự và khi không thể áp dụng được (do các nguyên tắc cơ bản của pháp luật trong nước), trách nhiệm và các hình phạt dân sự hoặc hành chính cần phải áp dụng đối với các pháp nhân. Điều này không loại trừ các thủ tục tố tụng hình sự, dân sự hoặc hành chính diễn ra song song liên quan đến các pháp nhân ở những quốc gia có nhiều hơn một hình thức trách nhiệm pháp lý. Những biện pháp như vậy cần phải được thực hiện mà không ảnh hưởng tới trách nhiệm hình sự của thể nhân. Tất cả các hình phạt cần phải hiệu quả, tương xứng và có tính răn đe.

10. Nếu cố gắng thực hiện hành vi phạm tội tài trợ khủng bố cũng phải là một hành vi phạm tội.

11. Nếu tham gia vào bất kỳ hoạt động nào sau đây cũng bị coi là tội phạm:

(a) Tham gia như một đồng phạm trong một tội phạm như đã đề cập trong đoạn 2 hoặc 9 của Chú giải này;

(b) Tổ chức hoặc chỉ đạo người khác phạm tội như đã đề cập trong đoạn 2 hoặc 9 của Chú giải này;

(c) Góp phần vào việc thực hiện một hoặc nhiều tội phạm như đã đề cập trong đoạn 2 hoặc 9 của Chú giải này, bởi một nhóm người có mục đích chung. Sự đóng góp này sẽ là cố ý và: (i) được tiến hành với mục đích hỗ trợ hoạt động phạm tội hoặc mục đích phạm tội của cả nhóm khi hoạt động hoặc mục đích đó có cả việc tài trợ khủng bố; hoặc (ii) được tiến hành khi biết ý định của nhóm đó là để thực hiện tài trợ khủng bố.

12. Tội tài trợ khủng bố cần phải áp dụng, bất kể kẻ phạm tội đã thực hiện tội phạm ở trong cùng một quốc gia hay ở một quốc gia khác với quốc gia nơi mà những kẻ khủng bố/tổ chức khủng bố ở đó hoặc (các) hành vi khủng bố đã/sẽ xảy ra.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ 6 (CÁC HÌNH PHẠT TÀI CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN KHỦNG BỐ VÀ TÀI TRỢ KHỦNG BỐ)**

### **A. MỤC TIÊU**

1. Khuyến nghị 6 yêu cầu mỗi quốc gia thực hiện các hình phạt tài chính nhằm tuân thủ các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc yêu cầu các quốc gia phải phong tỏa không chậm trễ các quỹ hoặc tài sản khác và để đảm bảo rằng không có bất kỳ khoản tiền hoặc tài sản nào khác được chuyển cho hoặc vì lợi ích của: (i) bất kỳ người nào<sup>6</sup> hoặc tổ chức nào bị Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (Hội đồng Bảo an) chỉ định theo Chương VII Hiến chương của Liên hợp quốc, theo yêu cầu của Nghị quyết 1267 (1999) và các nghị quyết kế thừa<sup>7</sup>; hoặc (ii) bất kỳ người nào hoặc tổ chức nào bị chỉ định bởi quốc gia đó căn cứ theo Nghị quyết 1373 (2001).

2. Cần nhấn mạnh rằng không có bất kỳ nghĩa vụ nào trong Khuyến nghị 6 có ý định thay thế các biện pháp hoặc nghĩa vụ khác có thể đã có sẵn nhằm xử lý các quỹ hoặc các tài sản trong các cuộc điều tra hoặc tố tụng hành chính, dân sự hoặc hình sự, như yêu cầu tại Khuyến nghị 4 (các biện pháp tạm thời và tịch thu)<sup>8</sup>. Các biện pháp theo Khuyến nghị 6 có thể bổ sung cho quá trình tố tụng hình sự đối với những người hoặc tổ chức bị chỉ định và được cơ quan chức năng hoặc tòa án chấp thuận, nhưng không phụ thuộc vào sự tồn tại của những vụ tố tụng như vậy. Thay vào đó, Khuyến nghị 6 tập trung vào các biện pháp phòng ngừa cần thiết và duy nhất trong việc ngăn chặn dòng luân chuyển vốn hoặc tài sản khác cho các nhóm khủng bố và việc sử dụng tiền hoặc các tài sản này của các nhóm khủng bố. Trong việc xác định mức hạn chế hay thúc đẩy hỗ trợ rộng rãi cho một cơ chế chống tài trợ khủng bố hiệu quả, các quốc gia phải tôn trọng nhân quyền, tôn trọng pháp quyền và công nhận các quyền của các bên thứ ba vô tội.

### **B. NHẬN DẠNG VÀ CHỈ ĐỊNH CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC TÀI TRỢ HOẶC HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG KHỦNG BỐ**

3. Đối với nghị quyết 1267 (1999) và các nghị quyết kế thừa, danh sách chỉ định do Ủy ban 1267 đưa ra liên quan đến Al-Qaida, danh sách chỉ định liên quan đến Taliban và các mối đe

---

<sup>6</sup> Thể nhân hoặc pháp nhân.

<sup>7</sup> Khuyến nghị 6 áp dụng đối với tất cả các nghị quyết hiện tại và trong tương lai kế thừa nghị quyết 1267 (1999) và bất kỳ nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nào khác trong tương lai áp đặt các hình phạt tài chính nhằm chống tài trợ khủng bố. Vào thời điểm ban hành Chú giải này (tháng 2/2012), các nghị quyết kế thừa nghị quyết 1267 (1999) là các nghị quyết: 1333 (2000), 1363 (2001), 1390 (2002), 1452 (2002), 1455 (2003), 1562 (2004), 1617 (2005), 1735 (2006), 1822 (2008), 1904 (2009), 1988 (2011) và 1989 (2011).

<sup>8</sup> Dựa trên các yêu cầu đã nêu, chẳng hạn, trong Công ước của Liên hợp quốc về chống buôn bán trái phép các chất ma túy và hướng thần (1988) (Công ước Viên) và Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (2000) (Công ước Palermo), quy định nghĩa vụ phong tỏa, niêm phong và tịch thu trong bối cảnh chống tội phạm xuyên quốc gia. Ngoài ra, Công ước quốc tế về chống tài trợ khủng bố (1999) (Công ước chống tài trợ khủng bố) bao gồm các nghĩa vụ phong tỏa, niêm phong và tịch thu trong trường hợp chống tài trợ khủng bố. Những nghĩa vụ này tồn tại một cách riêng lẻ và nằm ngoài những nghĩa vụ được đề cập trong Khuyến nghị 6 và các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc liên quan đến tài trợ khủng bố.

đọa đối với Afganistan do Ủy ban 1988 đưa ra, cả hai Ủy ban đều hoạt động theo quy định tại Chương VII - Hiến chương của Liên hợp quốc. Đối với nghị quyết 1373 (2001), các danh sách chỉ định ở cấp quốc gia hoặc liên quốc gia do 1 hay nhiều quốc gia đưa ra theo nhu cầu của chính mình hoặc theo yêu cầu của quốc gia khác, nếu các nguyên tắc pháp luật được áp dụng quốc gia nhận yêu cầu thỏa mãn rằng theo danh sách chỉ định theo yêu cầu có nền tảng hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ hoặc tin rằng đối tượng bị chỉ định đáp ứng các tiêu chí của việc chỉ định theo nghị quyết 1373 (2001) được đề cập ở phần E.

4. Các quốc gia cần có cơ quan và các quy trình, cơ chế hiệu quả để nhận dạng và đưa ra các đề xuất chỉ định cá nhân và tổ chức mà Nghị quyết 1267 (1999) và các nghị quyết kế thừa nhắm đến, phù hợp với các nghĩa vụ được nêu tại các nghị quyết của Hội đồng Bảo an<sup>9</sup>. Cơ quan và quy trình, cơ chế như vậy là đặc biệt quan trọng để đề xuất các cá nhân và tổ chức cho Hội đồng Bảo an chỉ định phù hợp với các chương trình dựa trên danh sách của Hội đồng Bảo an, theo các Nghị quyết đó của Hội đồng Bảo an. Các quốc gia cũng cần có cơ quan và các quy trình hoặc cơ chế hiệu quả để nhận dạng và đề xuất việc chỉ định các cá nhân và tổ chức theo S/RES/1373 (2001), thống nhất với các nghĩa vụ được nêu tại Nghị quyết này của Hội đồng Bảo an. Cơ quan và các quy trình hoặc cơ chế như vậy là đặc biệt quan trọng để nhận dạng các cá nhân và tổ chức đáp ứng các tiêu chí nêu trong Nghị quyết 1373 (2001) được trình bày ở Phần E. Cơ chế thực hiện Nghị quyết 1267 (1999), các nghị quyết kế thừa và Nghị quyết 1373 (2001) của một quốc gia cần phải bao gồm các yếu tố cần thiết như sau:

(a) Các quốc gia cần phải xác định một cơ quan chức năng hoặc một tòa án có trách nhiệm:

(i) Đề xuất lên Ủy ban 1267 để chỉ định khi thích hợp các cá nhân hoặc tổ chức đáp ứng những tiêu chí cụ thể cho việc chỉ định như đã nêu tại nghị quyết 1989 (2011) của Hội đồng Bảo an (về Al-Qaida) và các nghị quyết liên quan, nếu cơ quan đó quyết định làm như vậy và tin rằng họ có bằng chứng đủ để chứng minh cho việc đáp ứng tiêu chí chỉ định;

(ii) Đề xuất lên Ủy ban 1988 để chỉ định khi thích hợp các cá nhân hoặc tổ chức đáp ứng những tiêu chí cụ thể của việc chỉ định như đã nêu tại nghị quyết 1988 (2011) của Hội đồng Bảo an (về Taliban và những người có liên quan đến Taliban tạo mối đe dọa cho hòa bình, ổn định và an ninh của Afghanistan) và các nghị quyết liên quan, nếu cơ quan đó quyết định làm như vậy và tin rằng họ có đủ bằng chứng để chứng minh cho việc đáp ứng tiêu chí chỉ định;

(iii) Chỉ định các cá nhân hoặc tổ chức đáp ứng các tiêu chí chỉ định như đã nêu tại nghị quyết 1373 (2001), theo nhu cầu của chính mình hoặc sau khi kiểm tra và chấp nhận, nếu thích hợp, yêu cầu của quốc gia khác, nếu quốc gia nhận yêu cầu thấy thỏa mãn các nguyên tắc pháp luật được áp dụng, danh sách chỉ định theo yêu cầu có nền tảng hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ hoặc tin rằng cá nhân bị chỉ định đáp ứng các tiêu chí của việc chỉ định theo Nghị quyết 1373 (2001) được đề cập ở phần E.

(b) Các quốc gia cần phải có cơ chế để xác định mục tiêu cho việc chỉ định, dựa trên các tiêu chí cho việc chỉ định được đề cập tại Nghị quyết 1988 (2011), Nghị quyết 1989 (2011) và các nghị quyết liên quan, Nghị quyết 1373 (2001) (xem phần E về các tiêu chí chỉ định cụ thể của các nghị quyết có liên quan của Hội đồng Bảo an). Điều này cũng bao hàm việc có cơ

---

<sup>9</sup> Các nghị quyết tương ứng của Hội đồng Bảo an không yêu cầu các quốc gia phải nhận dạng cá nhân hay tổ chức và đệ trình lên các Ủy ban của Liên hợp quốc, nhưng phải có sẵn cơ quan và các thủ tục, cơ chế hiệu quả có thể làm việc đó.

quan và các quy trình hoặc cơ chế hiệu quả để kiểm tra và nếu thích hợp, việc thực thi các hành động được khởi xướng theo cơ chế phong tỏa của quốc gia khác theo Nghị quyết 1373 (2001). Nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong hợp tác giữa các quốc gia, các quốc gia cần phải đảm bảo khi nhận được yêu cầu họ phải nhanh chóng đưa ra quyết định có thỏa mãn theo các nguyên tắc được áp dụng của một hay nhiều quốc gia yêu cầu đó về việc có nên tảng hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ hoặc tin rằng cá nhân bị chỉ định đáp ứng các tiêu chí của việc chỉ định theo Nghị quyết 1373(2001) như được đề cập ở phần E hay không.

(c) (Các) cơ quan chức năng cần phải có những quyền lực pháp lý và quy trình hoặc cơ chế phù hợp để thu thập hoặc có được nhiều nhất thông tin từ tất cả các nguồn có liên quan nhằm xác định cá nhân hoặc tổ chức, dựa trên nền tảng hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ hoặc tin là đáp ứng các tiêu chí chỉ định trong các nghị quyết của Hội đồng Bảo an.

(d) Khi quyết định về việc có hay không (đề xuất) chỉ định, các quốc gia cần phải áp dụng chuẩn mực rõ ràng cho việc chứng minh “nền tảng hợp lý” hoặc “cơ sở hợp lý”. Đối với danh sách chỉ định theo Nghị quyết 1373 (2001), cơ quan chức năng của từng quốc gia sẽ cần áp dụng chuẩn mực pháp lý trong hệ thống pháp luật của quốc gia mình về loại và lượng bằng chứng để xác định có “nền tảng hợp lý” hoặc “cơ sở hợp lý” cho việc quyết định chỉ định một cá nhân hay tổ chức và hành động theo cơ chế phong tỏa. Đây là trường hợp bất luận danh sách chỉ định được đề xuất theo nhu cầu của chính quốc gia đó hay theo yêu cầu của quốc gia khác. Những (đề xuất) danh sách chỉ định này phải không phụ thuộc vào sự hiện diện của một vụ tố tụng hình sự nào.

(e) Khi đề xuất các tên lên Ủy ban 1267 để đưa vào Danh sách trừng phạt Al-Qaida theo Nghị quyết 1267 (1999) và các nghị quyết kế thừa, các quốc gia cần phải:

(i) Tuân theo các thủ tục và các mẫu chuẩn đối với việc liệt kê đã được Ủy ban 1267 thông qua;

(ii) Cung cấp các thông tin phù hợp, càng nhiều càng tốt về tên đề xuất chỉ định, các thông tin nhận dạng đầy đủ cho phép việc xác định một cách chính xác, khách quan về các cá nhân, nhóm, doanh nghiệp, tổ chức và trong một mức độ có thể, thông tin mà Interpol yêu cầu để ban bố Thông cáo đặc biệt;

(iii) Cung cấp bản tường trình về vụ việc, trong đó nêu chi tiết đến mức có thể về cơ sở cho việc đưa vào danh sách, bao gồm: các thông tin cụ thể hỗ trợ cho việc xác định rằng cá nhân hay tổ chức đó đáp ứng các tiêu chí chỉ định (xem Phần E về các tiêu chí chỉ định cụ thể của các nghị quyết Hội đồng Bảo an); bản chất của thông tin; các thông tin hoặc tài liệu hỗ trợ khác có thể được cung cấp; và chi tiết về bất kỳ mối liên hệ nào giữa cá nhân bị đề xuất chỉ định và với những cá nhân hay tổ chức đang bị chỉ định. Bản tường trình vụ việc này cần phải được công khai, nếu có nhu cầu, trừ những phần mà quốc gia thành viên xác định là “MẬT” đối với Ủy ban 1267;

(iv) Xác thực liệu thân phận (tên) của quốc gia chỉ định có thể được công bố hay không.

(f) Khi đề xuất đưa các tên lên Ủy ban 1988 để đưa vào Danh sách trừng phạt Taliban theo nghị quyết 1988 (2011) và các nghị quyết kế thừa, các quốc gia cần phải:

(i) Tuân theo các thủ tục đối với việc liệt kê đã được Ủy ban 1988 thông qua;

(ii) Cung cấp các thông tin phù hợp, càng nhiều càng tốt về tên đề xuất chỉ định, các thông tin nhận dạng đầy đủ cho phép việc xác định một cách chính xác, khách quan về các cá nhân, nhóm, doanh nghiệp, tổ chức và trong một mức độ có thể, thông tin mà Interpol yêu cầu để ban bố Thông cáo đặc biệt;

(iii) Cung cấp bản tường trình về vụ việc, trong đó nêu chi tiết đến mức có thể về cơ sở cho việc đưa vào danh sách, bao gồm: các thông tin cụ thể hỗ trợ cho việc xác định rằng cá nhân hay tổ chức đó đáp ứng các tiêu chí chỉ định (xem Phần E về các tiêu chí chỉ định cụ thể của các nghị quyết Hội đồng Bảo an); bản chất của thông tin; các thông tin hoặc tài liệu hỗ trợ khác có thể được cung cấp; và chi tiết về bất kỳ mối liên hệ nào giữa cá nhân bị đề xuất chỉ định và với những cá nhân hay tổ chức đang bị chỉ định. Bản tường trình vụ việc này cần phải được công khai, nếu có nhu cầu, trừ những phần mà quốc gia thành viên xác định là “MẬT” đối với Ủy ban 1988;

(g) Khi yêu cầu một quốc gia khác chấp nhận các hành động đã triển khai theo các cơ chế phong tỏa được thực hiện theo Nghị quyết 1373 (2001), quốc gia khởi xướng cần phải cung cấp càng nhiều chi tiết càng tốt về: tên, đề xuất, đặc biệt là các thông tin nhận dạng đầy đủ cho phép việc nhận dạng một cách chính xác, khách quan về cá nhân hay tổ chức đó; và các thông tin cụ thể hỗ trợ việc xác định cá nhân hay tổ chức đó có đáp ứng các tiêu chí phù hợp cho việc chỉ định không (xem Phần E về các tiêu chí chỉ định cụ thể của các nghị quyết của Hội đồng Bảo an liên quan).

(h) Các quốc gia cần phải có các quy trình để có thể, khi cần thiết, hành động đơn phương chống lại các cá nhân hay tổ chức đã bị xác định và đang được xem xét chỉ định.

### **C. PHONG TỎA VÀ CẤM GIAO DỊCH ĐỐI VỚI CÁC QUỸ HOẶC TÀI SẢN KHÁC CỦA NHỮNG CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC BỊ CHỈ ĐỊNH**

5. Các quốc gia có nghĩa vụ thực hiện một cách không chậm trễ các hình phạt tài chính đối với những cá nhân và tổ chức bị Ủy ban 1267 và Ủy ban 1988 chỉ định (trong trường hợp của Nghị quyết 1267 (1999) và các nghị quyết kế thừa), khi những Ủy ban này hoạt động theo thẩm quyền được quy định tại Chương VII của Hiến chương Liên hợp quốc. Đối với nghị quyết 1373 (2001), nghĩa vụ của các quốc gia trong việc thực hiện một cách không chậm trễ việc phong tỏa và nghiêm cấm giao dịch với các quỹ hoặc các tài sản của các cá nhân và tổ chức bị chỉ định được phát sinh từ việc chỉ định ở cấp quốc gia hoặc siêu quốc gia, cho dù theo nhu cầu của chính quốc gia đó hay theo yêu cầu của quốc gia khác, nếu đáp ứng được yêu cầu của quốc gia được yêu cầu theo các nguyên tắc pháp lý được áp dụng, sự chỉ định theo yêu cầu được hỗ trợ bởi những cơ sở và nền tảng hợp lý để nghi ngờ hoặc tin rằng cá nhân dự kiến bị chỉ định đáp ứng các tiêu chí của việc chỉ định theo Nghị quyết 1373 (2001) như được đề cập ở phần E.

6. Các quốc gia cần phải thiết lập quyền lực pháp lý cần thiết và xác định các cơ quan chức năng trong nước chịu trách nhiệm thực hiện và áp đặt các hình phạt tài chính phù hợp với các chuẩn mực và quy trình sau đây:

(a) Các quốc gia<sup>10</sup> cần phải yêu cầu tất cả các cá nhân và pháp nhân ở quốc gia mình thực hiện phong tỏa một cách không chậm trễ và không cần thông báo trước các quỹ hoặc tài sản khác

---

<sup>10</sup> Trong trường hợp của Cộng đồng Châu Âu (EU), là một chủ thể đa quốc gia theo Khuyến nghị 6, luật EU áp dụng như sau: các tài sản của các cá nhân và tổ chức bị chỉ định bị phong tỏa theo các quy định của EU và những

của các cá nhân và tổ chức bị chỉ định. Nghĩa vụ này cần phải được mở rộng đối với: tất cả các quỹ hoặc tài sản khác mà các cá nhân và tổ chức bị chỉ định đó sở hữu hoặc kiểm soát; và không chỉ là các tài sản gắn liền với một hành động, âm mưu hay mối đe dọa khủng bố cụ thể nào; các quỹ hoặc tài sản mà các cá nhân và tổ chức bị chỉ định sở hữu hoặc kiểm soát toàn bộ hoặc một phần, trực tiếp hoặc gián tiếp; và các quỹ hoặc tài sản khác có nguồn gốc hoặc có được từ các quỹ hoặc tài sản khác do các cá nhân hoặc tổ chức bị chỉ định sở hữu hoặc kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp, cũng như các quỹ hoặc tài sản khác của các cá nhân hoặc tổ chức hành động thay mặt cho hoặc theo chỉ đạo của những cá nhân hoặc tổ chức bị chỉ định.

(b) Các quốc gia cần phải nghiêm cấm công dân của mình hoặc bất kỳ cá nhân và tổ chức nào trong quốc gia mình tạo điều kiện để bất kỳ quỹ hoặc tài sản khác, các nguồn lực kinh tế, các dịch vụ tài chính hoặc các dịch vụ liên quan khác, có thể có một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, một phần hoặc toàn bộ, cho lợi ích của các cá nhân và tổ chức bị chỉ định; các tổ chức do các cá nhân và tổ chức bị chỉ định sở hữu hoặc kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp; và các cá nhân và tổ chức hoạt động thay mặt cho hoặc theo chỉ đạo của các cá nhân và tổ chức bị chỉ định, nếu như không được cấp phép, được ủy quyền hoặc được theo thông báo khác phù hợp với các nghị quyết liên quan của Hội đồng Bảo an (Xem phần E dưới đây).

(c) Các quốc gia cần phải có các cơ chế thông tin về các danh sách chỉ định đến khu vực tài chính và các DNFBPs ngay sau khi có hành động chỉ định này và cung cấp hướng dẫn rõ ràng, đặc biệt là đến các tổ chức tài chính cũng như các cá nhân và tổ chức khác, bao gồm cả DNFBPs, những người có thể đang nắm giữ quỹ hoặc các tài sản khác là đối tượng của hành động phong tỏa về các nghĩa vụ của họ trong việc thực hiện hành động theo cơ chế phong tỏa.

(d) Các quốc gia cần phải yêu cầu các tổ chức tài chính và DNFBPs<sup>11</sup> báo cáo các cơ quan chức năng bất kỳ tài sản nào đã phong tỏa hoặc bất kỳ hành động nào đã xảy ra phù hợp với yêu cầu nghiêm cấm theo các nghị quyết của Hội đồng Bảo an liên quan, kể cả các giao dịch đang cố gắng thực hiện và cần phải đảm bảo là những thông tin này được các cơ quan chức năng vận dụng một cách hiệu quả.

(e) Các quốc gia cần phải thông qua các biện pháp hữu hiệu để bảo vệ quyền lợi của bên thứ ba ngay tình (*bona fide*) hành động một cách trung thực khi thực hiện các nghĩa vụ theo Khuyến nghị 6.

## **D. ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH, GIẢI TỎA VÀ CHO PHÉP TIẾP CẬN TIỀN VÀ CÁC TÀI**

### **SẢN BỊ PHONG TỎA KHÁC**

7. Các quốc gia cần phải xây dựng và thực hiện quy trình công khai về việc gửi lên Hội đồng Bảo an yêu cầu đưa ra khỏi danh sách đối với các trường hợp cá nhân và tổ chức đã bị chỉ định trước đó theo Nghị quyết 1267 (1999) và các nghị quyết kế thừa, mà theo quan điểm của quốc gia đó, nay không hoặc không còn đáp ứng các tiêu chí của việc chỉ định. Trong trường hợp Ủy ban 1267 hoặc Ủy ban 1988 đã đưa một cá nhân và tổ chức ra khỏi danh sách, thì nghĩa vụ phong tỏa cũng không còn tồn tại. Trong trường hợp yêu cầu đưa ra khỏi

---

sửa đổi của quy định này. Các quốc gia thành viên EU có thể phải thực hiện các biện pháp bổ sung nhằm thực hiện việc phong tỏa và tất cả các cá nhân và pháp nhân trong EU phải thực hiện phong tỏa và không tạo điều kiện để các cá nhân và tổ chức bị chỉ định có thể có được tài sản.

<sup>11</sup> Các nghị quyết của Hội đồng Bảo an áp dụng đối với tất cả các thể nhân và pháp nhân trong quốc gia đó.

danh sách liên quan đến Al-Qaida, thì những quy trình và tiêu chí đó cần phải tuân theo quy trình đã được Ủy ban 1267 thông qua theo các Nghị quyết 1730 (2006), 1735 (2006), 1822 (2008), 1904 (2009) và bất kỳ nghị quyết kế thừa nào. Trong trường hợp yêu cầu đưa ra khỏi danh sách liên quan đến Taliban và các mối đe dọa đến hòa bình, an ninh và sự bình ổn của Afghanistan, thì những quy trình và tiêu chí đó cần phải tuân theo quy trình đã được Ủy ban 1988 thông qua theo các Nghị quyết 1730 (2006), 1735 (2006), 1822 (2008), 1904 (2009) và bất kỳ nghị quyết kế thừa nào.

8. Đối với các cá nhân và tổ chức bị chỉ định theo Nghị quyết 1373 (2001), các quốc gia cần phải có các cơ quan pháp luật, các quy trình hoặc cơ chế pháp lý thích hợp để đưa ra khỏi danh sách và giải tỏa tiền hoặc tài sản khác của cá nhân và tổ chức không còn đáp ứng các tiêu chí của việc chỉ định. Các quốc gia cũng cần phải có sẵn các quy trình cho phép, khi có yêu cầu, rà soát lại quyết định chỉ định trước tòa án hoặc cơ quan chức năng độc lập khác.

9. Đối với các cá nhân hoặc tổ chức có tên giống hoặc tương tự tên của các cá nhân hoặc tổ chức bị chỉ định, vô tình bị ảnh hưởng bởi cơ chế phong tỏa, (có nghĩa là các quốc gia cần phải xây dựng và thực hiện quy trình công khai để giải tỏa tiền hoặc tài sản khác của những cá nhân hay tổ chức đó một cách kịp thời, sau khi xác thực được cá nhân hoặc tổ chức đó không phải là cá nhân hay tổ chức bị chỉ định.

10. Khi các quốc gia xác định tiền hoặc tài sản khác của cá nhân hay tổ chức bị Hội đồng Bảo an hoặc một trong các ủy ban trừng phạt có liên quan của Hội đồng Bảo an chỉ định là cần thiết cho các khoản chi thiết yếu, thanh toán một số loại phí, chi phí và phí dịch vụ nhất định hoặc các chi phí bất thường, thì những quốc gia này cần phải trao quyền tiếp cận tiền hoặc tài sản đó theo quy trình nêu tại Nghị quyết 1452 (2002) và bất cứ nghị quyết kế thừa nào của Hội đồng Bảo an. Cũng trên cùng cơ sở như vậy, các quốc gia cần phải trao quyền tiếp cận tiền và tài sản khác, nếu các biện pháp phong tỏa được áp dụng đối với các cá nhân hay tổ chức bị một hay nhiều quốc gia khác chỉ định theo Nghị quyết 1373 (2001) và như đã đề cập tại Nghị quyết 1963 (2010).

11. Các quốc gia cần phải có một cơ chế mà thông qua đó một cá nhân hay tổ chức bị chỉ định có thể phản đối việc chỉ định mình với hy vọng việc chỉ định sẽ được tòa án hoặc một cơ quan có thẩm quyền xem xét lại. Liên quan đến việc chỉ định theo Danh sách trừng phạt Al-Qaida, các quốc gia cần phải thông tin cho các cá nhân hay tổ chức bị chỉ định về khả năng chấp nhận đơn kháng cáo yêu cầu đưa ra khỏi danh sách chỉ định của Văn phòng Biện hộ của Liên hợp quốc, theo Nghị quyết 1904 (2009).

12. Các quốc gia cần phải có cơ chế thông báo việc đưa ra khỏi danh sách và bãi bỏ lệnh phong tỏa đến khu vực tài chính và các DNFBPs ngay sau khi việc này diễn ra và đưa ra hướng dẫn phù hợp, đặc biệt đối với các tổ chức tài chính và các cá nhân hoặc tổ chức khác, bao gồm DNFBPs, là những chủ thể có thể đang nắm giữ tiền hoặc các tài sản đó về nghĩa vụ của họ nhằm thực hiện hành động đưa ra khỏi danh sách hoặc bãi bỏ lệnh phong tỏa đó.

## **E. CÁC TIÊU CHÍ CHỈ ĐỊNH CỦA LIÊN HỢP QUỐC**

13. Các tiêu chí cho việc chỉ định được nêu cụ thể trong các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc là:

**(a) Nghị quyết 1267 (1999), 1989 (2011) và các nghị quyết kế thừa<sup>12</sup> của Hội đồng Bảo an:**

(i) Bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào tham gia vào việc tài trợ, lên kế hoạch, tạo điều kiện thuận lợi, chuẩn bị hoặc thực hiện hành vi, hành động gắn liền với hoặc dưới tên, thay mặt cho hoặc ủng hộ cho; cung cấp, bán hoặc chuyển vũ khí và các vật liệu liên quan cho; tuyển dụng cho; hoặc hỗ trợ cho các hành động hoặc hành vi của Al-Qaida hoặc bất kỳ phân tử, hội viên, nhóm hay tổ đội sau đó<sup>13</sup>; hoặc

(ii) Bất kỳ cơ sở kinh doanh nào thuộc sở hữu hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp bởi bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào bị chỉ định theo điểm 13(a)(i) hoặc người nào hoạt động thay mặt cho hoặc theo chỉ đạo của họ.

**(b) Nghị quyết 1267 (1999), 1988 (2011) của Hội đồng Bảo an và các nghị quyết kế thừa:**

(i) Bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào tham gia vào việc tài trợ, lên kế hoạch, tạo điều kiện thuận lợi, chuẩn bị hoặc thực hiện hành vi, hành động gắn với hoặc dưới tên, thay mặt cho hoặc ủng hộ cho; cung cấp, bán hoặc chuyển vũ khí và các vật liệu liên quan; tuyển dụng cho; hoặc hỗ trợ cho các hành động hoặc hành vi của những kẻ bị chỉ định và các cá nhân, nhóm, cơ sở kinh doanh hoặc tổ chức gắn liền với Taliban mà tạo mối đe dọa cho hòa bình, ổn định và an ninh của Afghanistan; hoặc

(ii) Bất kỳ cơ sở kinh doanh nào thuộc sở hữu hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào bị chỉ định theo điểm 13(a)(i) của đoạn này hoặc bởi bất kỳ người nào hành động thay mặt cho hoặc theo chỉ đạo của họ.

**(c) Nghị quyết 1373 (2001) của Hội đồng Bảo an:**

(i) Bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào thực hiện hoặc cố gắng thực hiện hành vi khủng bố hoặc tham gia hay tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hành vi khủng bố;

(ii) Bất kỳ tổ chức nào thuộc sở hữu hoặc bị kiểm soát, trực tiếp hoặc gián tiếp, bởi bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào bị chỉ định theo điểm 13(c)(i) của đoạn này; hoặc

(iii) Bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào hành động thay mặt cho hoặc theo chỉ đạo của bất kỳ cá nhân hay tổ chức bị chỉ định nào theo điểm 13(c)(i) của đoạn này.

**CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ 7 (CÁC HÌNH PHẠT TÀI CHÍNH MỤC TIÊU LIÊN QUAN ĐẾN PHỔ BIẾN VŨ KHÍ)**

**A. Mục đích**

1. Khuyến nghị 7 yêu cầu các quốc gia thực hiện các hình phạt tài chính mục tiêu<sup>14</sup> nhằm tuân thủ các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc yêu cầu các quốc gia phong tỏa một

<sup>12</sup> Khuyến nghị 6 áp dụng đối với tất cả các nghị quyết hiện tại hoặc sau này kế thừa Nghị quyết 1267 (1999). Vào thời điểm ban hành Chú giải này (tháng 2/2012), các nghị quyết kế thừa của Nghị quyết 1267 (1999) là: Nghị quyết 1333 (2000), 1367 (2012), 1390 (2012), 1455 (2003), 1526 (2004), 1617 (2005), 1735 (2006), 1822 (2008), 1904 (2009), 1988 (2011) và 1989 (2011).

<sup>13</sup> OP2 của Nghị quyết 1617 (2005) xác định rõ hơn về các tiêu chí của việc “gắn với” Al-Qaida hoặc Usama Bin Laden.

<sup>14</sup> Khuyến nghị 7 tập trung vào các hình phạt tài chính mục tiêu, bao gồm các hạn chế đặc biệt được quy định tại Nghị quyết 2231 (2015). Tuy nhiên, cần lưu ý rằng các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc rộng hơn nhiều và miêu tả các hình phạt khác (ví dụ như cấm vận về đi lại) và các loại điều khoản về tài chính khác (ví dụ

cách không chậm trễ tiền hoặc các tài sản và nhằm đảm bảo không có bất kỳ khoản tiền hay tài sản nào có thể có cho và phục vụ cho lợi ích của bất kỳ cá nhân<sup>15</sup> hay tổ chức bị chỉ định bởi Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc theo quy định tại Chương VII của Hiến chương Liên hợp quốc, theo các nghị quyết của Hội đồng Bảo an liên quan đến việc phòng ngừa và ngăn chặn tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt<sup>16</sup>.

2. Cần nhấn mạnh không có một yêu cầu nào trong Khuyến nghị 7 có ý định thay thế các biện pháp hoặc nghĩa vụ khác có thể đã có nhằm xử lý tiền hoặc tài sản khác trong bối cảnh các cuộc điều tra hoặc tố tụng hành chính, dân sự hoặc hình sự theo yêu cầu của các Hiệp ước quốc tế hoặc các nghị quyết của Hội đồng Bảo an liên quan đến chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt<sup>17</sup>. Khuyến nghị 7 tập trung vào các biện pháp phòng ngừa cần thiết và duy nhất trong việc ngăn chặn các dòng tiền hoặc tài sản cho những kẻ hoặc chương trình phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; và ngăn chặn những kẻ này sử dụng tiền hoặc tài sản đó theo yêu cầu của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (Hội đồng Bảo an).

## **B. CHỈ ĐỊNH**

3. Việc chỉ định được thực hiện bởi Hội đồng Bảo an trong các phụ lục kèm theo các nghị quyết hoặc bởi các Ủy ban của Hội đồng Bảo an được thành lập theo các nghị quyết đó. Không có nghĩa vụ cụ thể đối với các thành viên Liên hợp quốc đệ trình đề xuất việc chỉ định lên các Ủy ban liên quan của Hội đồng Bảo an liên quan. Tuy nhiên, trong thực tế, các Ủy ban trước hết dựa vào các yêu cầu chỉ định từ các quốc gia thành viên. Nghị quyết 1718 (2006) và 1737 (2006) quy định các Ủy ban liên quan sẽ ban hành hướng dẫn khi cần thiết để tạo điều kiện cho việc thực hiện các biện pháp mà những nghị quyết này áp đặt.

4. Các quốc gia có thể xem xét việc thiết lập một cơ quan và các quy trình hoặc cơ chế hiệu quả để đề xuất các cá nhân hay tổ chức lên Hội đồng Bảo an nhằm chỉ định phù hợp với các nghị quyết liên quan của Hội đồng Bảo an, có áp đặt các hình phạt tài chính mang tính mục tiêu đối với việc tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Về vấn đề này, các quốc gia có thể xem xét các yếu tố sau:

(a) Xác định (các) cơ quan chức năng, hành pháp hoặc tư pháp có trách nhiệm:

---

lệnh cấm về hoạt động tài chính và các điều khoản về theo dõi). Liên quan đến các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các quy định tài chính khác, FATF đã ban hành hướng dẫn không bắt buộc và khuyến khích các quốc gia xem xét hướng dẫn này khi thực hiện các UNSCRs.

<sup>15</sup> Thể nhân và pháp nhân.

<sup>16</sup> Khuyến nghị 7 áp dụng đối với tất cả các nghị quyết hiện tại của Hội đồng Bảo an có áp dụng các biện pháp xử phạt tài chính mang tính mục tiêu đối với tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, bất kỳ các nghị quyết kế thừa trong tương lai và bất kỳ nghị quyết nào trong tương lai của Hội đồng Bảo an áp đặt các hình phạt tài chính mang tính mục tiêu trong việc tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Vào thời điểm ban hành khuyến nghị này (tháng 2/2012), các nghị quyết của Hội đồng Bảo an áp dụng các hình phạt tài chính mang tính mục tiêu đối với việc tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt là: Nghị quyết 1718 (2006), 1737 (2006), 1747 (2007), 1803 (2008), 1874 (2009) và 1929 (2010).

<sup>17</sup> Chẳng hạn, dựa trên các yêu cầu được đề cập tại Hiệp định chống phổ biến hạt nhân, Công ước chống vũ khí sinh học và chất độc màu da cam, Công ước chống vũ khí hóa học và nghị quyết 1540 (2004) của Hội đồng Bảo an. Những nghĩa vụ này tồn tại một cách độc lập và nằm ngoài các nghĩa vụ được đề cập trong Khuyến nghị 7 và chú giải cho Khuyến nghị này.

(i) Đề xuất lên Ủy ban trừng phạt 1718 để chỉ định một cách thích hợp các cá nhân và tổ chức đáp ứng các tiêu chí cụ thể cho việc chỉ định nêu tại Nghị quyết 1718 (2006) và các nghị quyết kế thừa<sup>18</sup>, nếu cơ quan này quyết định thực hiện việc này và tin rằng họ có đầy đủ bằng chứng chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí chỉ định (xem Phần E về các tiêu chí cụ thể của việc chỉ định gắn với các Nghị quyết liên quan của Hội đồng Bảo an); và

(ii) Đề xuất với Hội đồng Bảo an, để được chỉ định một cách phù hợp các cá nhân hay tổ chức đáp ứng các tiêu chí để được chỉ định như quy định trong nghị quyết 2231 (2015) và bất kỳ nghị quyết kế nhiệm nào trong tương lai, nếu cơ quan này quyết định thực hiện việc này và tin rằng họ có đầy đủ bằng chứng chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí chỉ định (xem Phần E về các tiêu chí cụ thể của việc chỉ định gắn với các nghị quyết liên quan của Hội đồng Bảo an).

(b) Có (các) cơ chế để nhận dạng các mục tiêu cho chỉ định, dựa trên các tiêu chí chỉ định nêu trong các Nghị quyết 1718 (2006), 2231 (2015) và các nghị quyết kế thừa cũng như mọi nghị quyết kế thừa trong tương lai (xem Phần E để biết các tiêu chí chỉ định cụ thể có liên quan Nghị quyết của Hội đồng Bảo an). Các thủ tục như vậy phải đảm bảo việc xác định, theo các nguyên tắc quốc gia (siêu quốc gia) hiện hành, liệu có tồn tại cơ sở hợp lý hoặc cơ sở hợp lý để đề xuất chỉ định hay không.

(c) Có cơ quan pháp luật phù hợp và quy trình hoặc cơ chế để thu thập hoặc có được thông tin nhiều nhất có thể từ tất cả các nguồn liên quan nhằm xác định cho được các cá nhân hay tổ chức mà dựa trên nền tảng hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ hoặc tin là đáp ứng các tiêu chí chỉ định trong các nghị quyết liên quan của Hội đồng Bảo an.

(d) Khi quyết định có hay không đề xuất chỉ định, lưu ý đến các tiêu chí tại Phần E của chú giải này. Đối với các đề xuất chỉ định, cơ quan chức năng của mỗi quốc gia sẽ áp dụng chuẩn mực pháp lý trong hệ thống pháp lý của mình, lưu ý đến nhân quyền, tôn trọng nguyên tắc nhà nước pháp quyền và thừa nhận quyền của bên thứ ba vô tội.

(e) Khi đề xuất các tên lên Ủy ban trừng phạt 1718 theo Nghị quyết 1718 (2006) và các nghị quyết kế thừa, hoặc của Hội đồng Bảo an, theo nghị quyết 2231 (2015) và bất kỳ nghị quyết kế thừa nào trong tương lai, cung cấp thông tin chi tiết nhất có thể về:

(i) Tên, đề xuất, đặc biệt là thông tin nhận dạng đầy đủ cho phép việc nhận dạng những cá nhân và tổ chức này một cách chính xác và khách quan; và

(ii) Các thông tin cụ thể hỗ trợ cho việc quyết định cá nhân hay tổ chức đó có đáp ứng các tiêu chí chỉ định hay không (xem phần E về các tiêu chí chỉ định cụ thể của các nghị quyết liên quan của Hội đồng Bảo an).

(f) Có các quy trình để có thể, khi cần thiết, hành động đơn phương chống lại các cá nhân hay tổ chức đã bị xác định nhưng việc đề xuất chỉ định đang được xem xét.

### **C. PHONG TỎA VÀ CẤM VIỆC GIAO DỊCH LIÊN QUAN ĐẾN QUỸ HOẶC CÁC TÀI SẢN KHÁC CỦA CÁC CÁ NHÂN HAY TỔ CHỨC BỊ ĐÌNH CHỈ**

---

<sup>18</sup> Khuyến nghị 7 áp dụng đối với tất cả các nghị quyết kế thừa hiện tại và trong tương lai của Nghị quyết 1718 (2006). Tại thời điểm ban hành Chú giải này (tháng 2/2012), các nghị quyết kế thừa Nghị quyết 1718 (2006) là:  
Nghị quyết 1874 (2009).

5. Các quốc gia có nghĩa vụ thực hiện các hình phạt tài chính mục tiêu một cách không chậm trễ đối với các cá nhân hay tổ chức bị chỉ định:

(a) Trong trường hợp nghị quyết 1718 (2006) và các nghị quyết kế thừa, được chỉ định bởi Hội đồng Bảo an trong phụ lục của các nghị quyết liên quan hoặc bởi Ủy ban trừng phạt 1718 của Hội đồng Bảo an; và

(b) Trong trường hợp nghị quyết 2231 (2015) và bất kỳ nghị quyết kế thừa nào trong tương lai của Hội đồng Bảo an, khi các Ủy ban này hành động theo thẩm quyền nêu tại Chương VII của Hiến chương Liên hợp quốc.

6. Các quốc gia cần phải thiết lập thẩm quyền pháp lý cần thiết và xác định các cơ quan chức năng trong nước có trách nhiệm thực hiện và áp đặt các hình phạt tài chính mục tiêu, tuân theo các chuẩn mực và quy trình sau:

(a) Các quốc gia<sup>19</sup> cần phải yêu cầu tất cả các thể nhân và pháp nhân ở quốc gia mình phong tỏa, một cách không chậm trễ và không cần thông báo trước về tiền hoặc tài sản của các cá nhân hay tổ chức bị chỉ định. Nghĩa vụ này cần phải mở rộng đối với: tất cả tiền hoặc tài sản khác mà cá nhân hay tổ chức bị chỉ định đó sở hữu hoặc kiểm soát; không chỉ là các tài sản dính líu đến một hành động, âm mưu hay mối đe dọa phổ biến cụ thể nào; tiền hoặc tài sản mà những cá nhân hay tổ chức bị chỉ định sở hữu hoặc kiểm soát một phần hoặc toàn bộ; trực tiếp hoặc gián tiếp; và tiền hoặc tài sản có nguồn gốc hoặc phát sinh từ tiền hoặc tài sản do những cá nhân hay tổ chức bị chỉ định sở hữu hoặc kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp, cũng như tiền hoặc tài sản khác của các cá nhân hay tổ chức hành động thay mặt cho hoặc theo chỉ đạo của những cá nhân hay tổ chức bị chỉ định.

(b) Các quốc gia cần phải đảm bảo rằng công dân của mình hoặc bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào trên lãnh thổ mình đều được ngăn chặn không tạo điều kiện để bất kỳ tiền hoặc tài sản khác có thể có cho hoặc phục vụ lợi ích cho những cá nhân hay tổ chức bị chỉ định, trừ khi được cấp phép, được ủy quyền hoặc được thông báo theo các nghị quyết liên quan của Hội đồng Bảo an (Xem phần E dưới đây).

(c) Các quốc gia cần phải có cơ chế thông tin về việc chỉ định đến các tổ chức tài chính và các DNFBPs ngay sau khi việc này được tiến hành và cung cấp hướng dẫn rõ ràng, đặc biệt đối với các tổ chức tài chính và các cá nhân hay tổ chức khác, bao gồm DNFBPs, những người có thể đang nắm giữ tiền hoặc các tài sản là đối tượng mục tiêu đó, về những nghĩa vụ của họ hành động theo các cơ chế phong tỏa.

(d) Các quốc gia cần phải yêu cầu các tổ chức tài chính và DNFBPs<sup>20</sup> báo cáo đến các cơ quan chức năng bất kỳ tài sản nào bị phong tỏa hoặc hành động nào được thực hiện tuân thủ theo các yêu cầu cấm trong các nghị quyết liên quan của Hội đồng Bảo an, bao gồm cả các giao dịch đang cố gắng thực hiện và đảm bảo các cơ quan chức năng đã tận dụng một cách hiệu quả những thông tin này.

---

<sup>19</sup> Trong trường hợp Liên minh Châu Âu (EU), được xem là một siêu quốc gia theo Khuyến nghị 7 của FATF, tài sản của cá nhân hay tổ chức bị chỉ định phong tỏa theo các quy định của EU (đã được sửa đổi). Các thành viên EU có thể thực hiện các biện pháp bổ sung để thực hiện phong tỏa và tất cả các thể nhân và pháp nhân trong EU phải thực hiện phong tỏa và không tạo điều kiện để các cá nhân hay tổ chức bị chỉ định có được các quỹ đó.

<sup>20</sup> Các nghị quyết của Hội đồng Bảo an áp dụng đối với tất cả các thể nhân và pháp nhân trong quốc gia đó.

(e) Các quốc gia cần phải thông qua các biện pháp hiệu quả để bảo vệ quyền lợi của các bên thứ ba ngay tình đã hành động đúng với lương tâm khi thực hiện các nghĩa vụ theo Khuyến nghị 7.

(f) Các quốc gia cần phải thông qua các biện pháp thích hợp để kiểm soát và đảm bảo các tổ chức tài chính và DNFBPs tuân thủ các luật và các văn bản có hiệu lực bắt buộc thực thi quy định về các nghĩa vụ theo Khuyến nghị 7. Việc không tuân thủ các luật và các văn bản có hiệu lực bắt buộc thực thi như vậy sẽ chịu các hình phạt dân sự, hành chính hoặc hình sự.

## **D ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH, GIẢI TỎA VÀ CHO PHÉP TIẾP CẬN TIỀN VÀ CÁC TÀI SẢN BỊ PHONG TỎA KHÁC**

7. Các quốc gia cần phải xây dựng và thực hiện các quy trình công khai đệ trình yêu cầu lên Hội đồng Bảo an đưa ra khỏi danh sách các cá nhân hay tổ chức đã bị chỉ định theo quan điểm của quốc gia đó, không hoặc không còn đáp ứng các tiêu chí chỉ định. Một khi Ủy ban trừng phạt liên quan đưa một cá nhân hay tổ chức ra khỏi danh sách, thì nghĩa vụ phong tỏa cũng không còn tồn tại. Đối với trường hợp nghị quyết 1718 (2006) và các nghị quyết kế thừa, các thủ tục và tiêu chí đó phải phù hợp với bất kỳ hướng dẫn hoặc thủ tục hiện hành nào được Hội đồng Bảo an thông qua theo nghị quyết 1730 (2006) và bất kỳ nghị quyết kế thừa nào, bao gồm cả những quy định cơ chế của Cơ quan đầu mối được thành lập theo nghị quyết đó. Các quốc gia cần phải tạo điều kiện cho những cá nhân hay tổ chức bị đưa vào danh sách có thể gửi kháng cáo yêu cầu đưa ra khỏi danh sách tại cơ quan đầu mối được thiết lập theo Nghị quyết 1730 (2006) hoặc cần phải thông báo cho các cá nhân hay tổ chức bị chỉ định kháng nghị trực tiếp tới cơ quan đầu mối.

8. Đối với các cá nhân hay tổ chức có cùng tên hoặc tương tự tên của các cá nhân hay tổ chức bị chỉ định vô tình bị ảnh hưởng bất lợi bởi cơ chế phong tỏa (kết quả dương tính giả), các quốc gia cần phải xây dựng và thực hiện quy trình công khai để giải tỏa tiền hoặc tài sản khác của những cá nhân hay tổ chức như vậy một cách kịp thời, sau khi xác thực là cá nhân hay tổ chức đó không phải là cá nhân hay tổ chức bị chỉ định.

9. Khi các quốc gia xác định rằng các điều kiện miễn trừ được đề cập trong Nghị quyết 1718 (2006) và Nghị quyết 2231 (2015) được đáp ứng, thì các quốc gia này cần phải trao quyền tiếp cận các nguồn tiền hoặc tài sản khác tuân theo quy trình được nêu trong đó.

10. Các quốc gia cần phải cho phép bổ sung vào các tài khoản bị phong tỏa theo Nghị quyết 1718 (2006) hoặc Nghị quyết 2231 (2015) các lợi ích hoặc các khoản thu được khác mà những tài khoản này mang lại hoặc các khoản thanh toán theo hợp đồng, thỏa thuận hoặc các nghĩa vụ phát sinh trước ngày mà những tài khoản này trở thành đối tượng điều chỉnh của các điều khoản của nghị quyết này, với điều kiện là những lợi ích, những khoản kiếm được và những khoản thanh toán như vậy tiếp tục là đối tượng điều chỉnh của những điều khoản đó và đang bị phong tỏa.

11. Hành động phong tỏa được thực hiện theo Nghị quyết 1737 (2006) và tiếp tục theo nghị quyết 2231 (2015), hoặc được thực hiện theo nghị quyết 2231 (2015), sẽ không ngăn cản cá nhân hay tổ chức bị chỉ định thực hiện bất kỳ khoản thanh toán nào theo hợp đồng có hiệu lực trước khi những chủ thể này bị đưa vào danh sách, với điều kiện:

(a) Các quốc gia liên quan đã xác định rằng hợp đồng đó không liên quan đến bất kỳ danh mục, vật liệu, thiết bị, hàng hóa, công nghệ, hay sự trợ giúp, đào tạo, hỗ trợ về tài chính, đầu tư, môi giới hoặc các dịch vụ được đề cập trong nghị quyết 2231 (2015) và bất kỳ quyết định kế thừa nào trong tương lai;

(b) Các quốc gia liên quan đã xác định rằng khoản thanh toán đó không được trả trực tiếp hoặc gián tiếp cho cá nhân hay tổ chức bị chỉ định theo các nội dung đã nêu trong đoạn 6 của Phụ lục B của nghị quyết 2231 (2015); và

(c) Các quốc gia liên quan đã gửi thông báo trước cho Hội đồng bảo an về ý định thực hiện hoặc nhận các khoản thanh toán như vậy hoặc ủy quyền, khi thích hợp, việc giải tỏa tiền, tài sản tài chính hoặc các nguồn lực kinh tế khác phục vụ cho mục đích này, 10 ngày làm việc trước khi có sự ủy quyền này<sup>21</sup>.

12. Các quốc gia cần phải có cơ chế thông báo về việc đưa ra khỏi danh sách và việc giải tỏa đến khu vực tài chính và các DNFBPs ngay sau khi thực hiện việc này và đưa ra hướng dẫn đầy đủ, đặc biệt cho các tổ chức tài chính và các cá nhân hay tổ chức khác, bao gồm cả DNFBPs, những người có thể đang nắm giữ tiền hoặc các tài sản là đối tượng phong tỏa về những nghĩa vụ của họ trong việc thực hiện hành động đưa ra khỏi danh sách và giải tỏa.

## **E. CÁC TIÊU CHÍ CHỈ ĐỊNH CỦA LIÊN HỢP QUỐC**

13. Các tiêu chí cho việc chỉ định được cụ thể hóa trong các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc là:

### **(a) Đối với DPRK - Nghị quyết 1718 (2006), 2087 (2013), 2094 (2013) và 2270 (2016):**

(i) Bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào tham gia vào các chương trình liên quan đến hạt nhân, WMD và tên lửa đạn đạo khác của Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên (DPRK);

(ii) Bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào hỗ trợ cho các chương trình liên quan đến hạt nhân, WMD và tên lửa đạn đạo khác của DPRK, bao gồm cả việc hỗ trợ thông qua các phương tiện bất hợp pháp;

(iii) Bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào hành động thay mặt cho hoặc theo chỉ đạo của bất cứ cá nhân hay tổ chức bị chỉ định nào theo điểm 13(a)(i) hoặc điểm 13(a)(ii)<sup>22</sup>; hoặc

(iv) Bất kỳ pháp nhân hay tổ chức nào thuộc sở hữu hoặc bị kiểm soát một cách trực tiếp hay gián tiếp bởi bất kỳ cá nhân hay tổ chức bị chỉ định nào theo điểm 13(a)(i) hoặc điểm 13(a)(ii)<sup>23</sup>

(v) bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đã hỗ trợ cho việc trốn tránh các lệnh trừng phạt hoặc vi phạm các quy định của các nghị quyết 1718 (2006) và 1874 (2009);

<sup>21</sup> Trong trường hợp cá nhân hay tổ chức bị chỉ định là một tổ chức tài chính, thì các quốc gia cần phải xem xét hướng dẫn của FATF được ban hành như một phụ lục của tài liệu Thực thi các điều khoản về tài chính của các Nghị quyết Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhằm chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, được thông qua vào tháng 9/2007.

<sup>22</sup> Các quỹ hoặc tài sản của những cá nhân hay tổ chức này bị phong tỏa bất kể là những tài sản này có bị Ủy ban xác định cụ thể hay không.

<sup>23</sup> Ibid

(vi) bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đã đóng góp vào các chương trình bị cấm của CHDCND Triều Tiên, các hoạt động bị cấm theo các nghị quyết liên quan đến CHDCND Triều Tiên hoặc trốn tránh các điều khoản; hoặc

(vii) bất kỳ tổ chức nào của Chính phủ CHDCND Triều Tiên hoặc Đảng Công nhân Hàn Quốc, hoặc cá nhân hoặc tổ chức thay mặt họ hoặc theo chỉ đạo của họ, hoặc bởi bất kỳ tổ chức nào do họ sở hữu hoặc kiểm soát, mà các quốc gia xác định là có liên quan đến chương trình hạt nhân của CHDCND Triều Tiên hoặc các chương trình tên lửa đạn đạo hoặc các hoạt động khác bị cấm theo nghị quyết 1718 (2006) và các nghị quyết kế thừa.

**(b) Đối với Iran - Nghị quyết 2231 (2015):**

(i) bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào tham gia, liên kết trực tiếp hoặc cung cấp hỗ trợ cho các hoạt động hạt nhân nhạy cảm với việc phổ biến vũ khí của Iran trái với cam kết của Iran trong Kế hoạch Hành động Toàn diện chung (JCPOA) hoặc việc phát triển các hệ thống phân phối vũ khí hạt nhân, bao gồm thông qua việc tham gia mua sắm vật phẩm, hàng hóa, thiết bị, vật liệu và công nghệ bị cấm quy định tại Phụ lục B của nghị quyết 2231 (2015);

(ii) bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào hỗ trợ những cá nhân hoặc tổ chức được chỉ định trốn tránh hoặc hành động không nhất quán với JCPOA hoặc nghị quyết 2231 (2015); và

(iii) bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào thay mặt hoặc theo chỉ đạo của bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào trong tiểu mục 13 (b) (i), tiểu mục 13 (b) (ii) và/hoặc tiểu mục 13 (b) (iii), hoặc bởi bất kỳ tổ chức nào do họ sở hữu hoặc kiểm soát.

**CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 8 (CÁC TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN)**

**A. Giới thiệu**

1. Với sự đa dạng của các hình thức pháp lý mà các tổ chức phi lợi nhuận (NPO) có thể có, tùy thuộc vào quốc gia, FATF đã thông qua một định nghĩa chức năng của NPO. Định nghĩa này dựa trên các hoạt động và đặc điểm của một tổ chức có nguy cơ bị lạm dụng tài trợ khủng bố, chứ không phải dựa trên thực tế đơn giản là tổ chức đó hoạt động phi lợi nhuận. Đối với các mục đích của Khuyến nghị này, NPO đề cập đến một pháp nhân hoặc thỏa thuận hoặc tổ chức chủ yếu tham gia vào việc gây quỹ hoặc giải ngân cho các mục đích như từ thiện, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, xã hội hoặc mục đích tương tự hoặc để thực hiện các loại hình khác của "những việc tốt". Không ảnh hưởng đến Khuyến nghị 1, Khuyến nghị này chỉ áp dụng cho những NPO nằm trong định nghĩa của FATF về NPO. Không áp dụng cho tất cả các NPO trên toàn cầu.

2. Các tổ chức phi lợi nhuận (NPOs) đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế thế giới và trong nền kinh tế cũng như hệ thống xã hội của nhiều quốc gia. Nỗ lực của họ bổ sung cho hoạt động của các chính phủ và các hệ thống kinh doanh trong việc cung cấp dịch vụ thiết yếu, mang lại sự thoải mái và hy vọng cho những người cần trợ giúp khắp nơi trên thế giới. FATF thừa nhận tầm quan trọng sống còn của các NPO trong việc cung cấp các dịch vụ từ thiện quan trọng này, cũng như khó khăn trong việc hỗ trợ những người có nhu cầu, thường là ở các khu vực rủi ro cao và khu vực xung đột, đồng thời hoan nghênh nỗ lực của các NPO để đáp ứng các nhu cầu đó. FATF cũng ghi nhận ý định và nỗ lực cho đến nay của các NPO nhằm thúc đẩy tính minh bạch trong hoạt động của họ và ngăn chặn lạm dụng tài trợ khủng bố, bao gồm cả việc thông qua việc phát triển các chương trình nhằm ngăn chặn chủ nghĩa cực đoan và cực đoan bạo lực. Chiến dịch quốc tế chống tài trợ khủng bố đang diễn ra đã xác định được các

trường hợp trong đó những kẻ khủng bố và tổ chức khủng bố lợi dụng một số NPO trong lĩnh vực này để gây quỹ và chuyển tiền, cung cấp hỗ trợ hậu cần, khuyến khích tuyển mộ khủng bố hoặc nói cách khác là hỗ trợ các tổ chức và hoạt động khủng bố. Ngoài ra, đã có trường hợp những kẻ khủng bố tạo ra các tổ chức từ thiện giả mạo hoặc tham gia vào việc gây quỹ gian lận cho những mục đích này. Việc lạm dụng này không chỉ tạo điều kiện cho hoạt động khủng bố mà còn làm suy giảm lòng tin của các nhà tài trợ và gây nguy hiểm cho tính chính trực của các NPO. Do đó, việc bảo vệ các NPO khỏi sự lạm dụng tài trợ cho khủng bố vừa là một thành phần quan trọng của cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu, vừa là một bước cần thiết để bảo vệ tính toàn vẹn của các NPO và cộng đồng các nhà tài trợ. Các biện pháp bảo vệ NPO khỏi sự lạm dụng tài trợ khủng bố tiềm ẩn cần được nhắm mục tiêu và phù hợp với cách tiếp cận dựa trên rủi ro. Điều quan trọng nữa là các biện pháp đó phải được thực hiện theo cách tôn trọng nghĩa vụ của các quốc gia theo Hiến chương Liên hợp quốc và luật nhân quyền quốc tế

3. NPOs có thể dễ bị lạm dụng bởi những kẻ khủng bố vì một loạt các lý do. NPOs có sự tin tưởng của cộng đồng, có khả năng tiếp cận các nguồn kinh phí đáng kể và thường dùng tiền mặt. Hơn nữa, một số NPOs có sự hiện diện trên toàn cầu và điều này tạo ra một khuôn khổ cho các hoạt động cũng như các giao dịch tài chính trong phạm vi quốc gia và quốc tế, thường trong hoặc gần những khu vực dễ xảy ra hoạt động khủng bố. Trong một số trường hợp, các tổ chức khủng bố đã lợi dụng những đặc điểm này và những đặc điểm khác để thâm nhập vào một số NPO và sử dụng sai mục đích quỹ và hoạt động để che đậy, hoặc hỗ trợ cho hoạt động khủng bố..

## **B. CÁC MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC CHUNG**

4. Mục tiêu của Khuyến nghị 8 là đảm bảo rằng các NPOs không bị lạm dụng bởi các tổ chức khủng bố: (i) để có vẻ ngoài của một tổ chức hợp pháp; (ii) để khai thác các tổ chức hợp pháp như những kênh cho tài trợ khủng bố, bao gồm cả cho mục đích trốn tránh các biện pháp phong tỏa tài sản, hoặc (iii) để che giấu hoặc làm lu mờ sự dịch chuyển bí mật của các quỹ dành cho các mục đích hợp pháp nhưng chuyển hướng cho các mục đích khủng bố. Trong phần chú giải này, cách tiếp cận được áp dụng để đạt các mục tiêu này dựa trên các nguyên tắc chung sau đây:

(a) Phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro áp dụng các biện pháp tập trung để đối phó với các mối đe dọa được xác định là lạm dụng tài trợ khủng bố đối với các NPO là điều cần thiết dựa trên sự đa dạng trong các lĩnh vực quốc gia riêng lẻ, mức độ khác nhau mà các bộ phận của mỗi lĩnh vực có thể dễ bị lạm dụng tài trợ khủng bố, cần đảm bảo rằng hoạt động từ thiện hợp pháp tiếp tục phát triển, đồng thời nguồn lực có hạn và cơ quan chức năng sẵn sàng để chống lại hoạt động tài trợ khủng bố ở mỗi quốc gia.

(b) Tính linh hoạt trong việc thiết lập cách xử lý của quốc gia đối với hành vi tài trợ khủng bố trong khu vực NPOs cũng rất quan trọng, để cho phép cách thức này tiến triển theo thời gian khi phải đối mặt với bản chất thay đổi của các mối đe dọa tài trợ khủng bố.

(c) Việc lạm dụng tài trợ khủng bố trong quá khứ và đang diễn ra đối với các NPO đòi hỏi các quốc gia phải áp dụng các biện pháp hiệu quả và phù hợp, các biện pháp này phải tương xứng với các rủi ro được xác định thông qua cách tiếp cận dựa trên rủi ro.

(d) Các biện pháp tập trung được các quốc gia áp dụng để bảo vệ các NPO khỏi sự lạm dụng tài trợ khủng bố không được làm gián đoạn hoặc ngăn cản các hoạt động từ thiện hợp pháp.

Thay vào đó, các biện pháp như vậy phải thúc đẩy trách nhiệm giải trình và tạo niềm tin lớn hơn cho các NPO, trong cộng đồng các nhà tài trợ và với công chúng, rằng các quỹ và dịch vụ từ thiện sẽ tiếp cận những người thụ hưởng hợp pháp. Các hệ thống thúc đẩy việc đạt được mức độ cao về trách nhiệm giải trình, tính chính trực và lòng tin của công chúng vào việc quản lý và hoạt động của các NPO là yếu tố không thể thiếu để đảm bảo chúng không thể bị lạm dụng để tài trợ cho khủng bố.

(e) Các quốc gia được yêu cầu xác định và thực hiện hành động hiệu quả và tương xứng đối với các NPO bị lợi dụng hoặc cố ý hỗ trợ, các phần tử khủng bố hoặc các tổ chức khủng bố có tính đến các chi tiết cụ thể của vụ việc. Các quốc gia cần có mục tiêu ngăn chặn và truy tố, khi thích hợp, tài trợ khủng bố và các hình thức hỗ trợ khủng bố khác. Khi các NPO bị nghi ngờ hoặc có liên quan đến tài trợ khủng bố hoặc các hình thức hỗ trợ khủng bố khác được xác định, ưu tiên đầu tiên của các quốc gia phải là điều tra và ngăn chặn việc tài trợ hoặc hỗ trợ khủng bố đó. Các hành động được thực hiện cho mục đích này, trong phạm vi hợp lý có thể, phải giảm thiểu tác động tiêu cực đến những người thụ hưởng vô tội và hợp pháp của hoạt động từ thiện. Tuy nhiên, mối quan tâm này không thể bào chữa cho nhu cầu thực hiện các hành động ngay lập tức và hiệu quả để thúc đẩy lợi ích tức thời của việc ngừng tài trợ khủng bố hoặc các hình thức hỗ trợ khủng bố khác do các NPO cung cấp.

(f) Phát triển các mối quan hệ hợp tác giữa các khu vực công và tư nhân và với các NPO là rất quan trọng để hiểu các rủi ro và chiến lược giảm thiểu rủi ro của các NPO, nâng cao nhận thức, tăng hiệu quả và tăng cường khả năng chống lạm dụng tài trợ khủng bố trong các NPO. Các quốc gia nên khuyến khích phát triển nghiên cứu học thuật và chia sẻ thông tin trong các NPO để giải quyết các vấn đề liên quan đến tài trợ khủng bố.

### C. CÁC BIỆN PHÁP

5. Không ảnh hưởng đến các yêu cầu của Khuyến nghị 1, vì không phải tất cả các tổ chức NPO đều có rủi ro cao (và một số tổ chức có thể ít hoặc không có rủi ro nào cả), các quốc gia nên xác định nhóm các tổ chức nào nằm trong định nghĩa của FATF về NPO. Khi thực hiện những đánh giá này, các quốc gia cần phải sử dụng tất cả các nguồn thông tin có thể có để xác định các đặc điểm và các loại NPOs, mà qua các hoạt động hoặc đặc điểm là các NPOs có nguy cơ bị lạm dụng để tài trợ cho khủng bố<sup>24</sup>. Điều quan trọng nữa là phải xác định được bản chất của các mối đe dọa do các tổ chức khủng bố gây ra cho các NPO có nguy cơ cũng như cách các phần tử khủng bố lạm dụng các NPO đó. Các quốc gia cần xem xét tính đầy đủ của các biện pháp, bao gồm cả luật và quy định, liên quan đến nhóm khu vực NPO có thể bị lạm dụng để giúp tài trợ khủng bố để có thể thực hiện các hành động tương xứng và hiệu quả nhằm giải quyết các rủi ro đã được xác định. Các hành động này có thể có nhiều dạng khác nhau và có thể là một văn bản. Các quốc gia cũng cần phải định kỳ đánh giá lại khu vực bằng cách xem xét thông tin mới về những khía cạnh tiềm ẩn dễ bị tổn thương bởi các hoạt động khủng bố của khu vực này

6. Các phương pháp tiếp cận để xác định, ngăn ngừa và chống khủng bố lạm dụng NPOs có phạm vi hết sức đa dạng. Cách tiếp cận hiệu quả là phương thức bao hàm cả 4 yếu tố sau đây: (a) Tiếp cận trực tiếp tới khu vực, (b) Giám sát hoặc kiểm soát dựa trên rủi ro, (c) Thu thập thông tin và điều tra hiệu quả, (d) Có cơ chế hiệu quả cho hợp tác quốc tế. Các biện pháp sau

<sup>24</sup>Ví dụ, thông tin như vậy có thể được cung cấp bởi các cơ quan quản lý, các cơ quan thuế, FIU, các nhà tài trợ hay các cơ quan tình báo và thực thi pháp luật.

đây là những ví dụ hành động cụ thể mà các quốc gia cần phải thực hiện đối với từng yếu tố này để bảo vệ khu vực NPOs của họ khỏi bị lạm dụng cho tài trợ khủng bố:

(a) Tiếp cận trực tiếp tới khu vực NPOs liên quan đến các vấn đề tài trợ khủng bố.

(i) Các quốc gia cần phải có chính sách rõ ràng để thúc đẩy tính minh bạch, tính chân chính và niềm tin của công chúng trong việc điều hành và quản lý của tất cả các NPOs.

(ii) Các quốc gia cần phải khuyến khích hoặc thực hiện các chương trình tiếp cận trực tiếp để nâng cao nhận thức trong khu vực NPOs về việc các NPOs dễ chịu ảnh hưởng của rủi ro bị lạm dụng khủng bố, tài trợ khủng bố và các biện pháp mà NPOs có thể thực hiện để bảo vệ mình khỏi sự lạm dụng như vậy.

(iii) Các quốc gia cần phải làm việc với khu vực NPOs để xây dựng và chỉnh sửa các tài liệu thực hành tốt nhất để giải quyết các rủi ro tài trợ khủng bố và những khía cạnh dễ bị ảnh hưởng để bảo vệ được khu vực này khỏi bị lạm dụng khủng bố.

(iv) Các quốc gia cần phải khuyến khích các NPOs thực hiện các giao dịch thông qua các kênh tài chính được quản lý, bất cứ nơi nào có thể, có lưu ý tới khả năng khác nhau của các khu vực tài chính ở các quốc gia khác nhau và trong các khu vực địa lý khác nhau có nhu cầu nhân đạo và từ thiện khẩn cấp.

(b) Giám sát hoặc kiểm soát các NPOs dựa trên rủi ro.

Các quốc gia cần phải thực hiện các bước để thúc đẩy giám sát hoặc kiểm soát hiệu quả khu vực NPOs. Cách tiếp cận “một phù hợp với tất cả” sẽ không phù hợp với việc thực hiện đúng cách tiếp cận dựa trên rủi ro như được quy định trong Khuyến nghị 1 của Tiêu chuẩn FATF. Trên thực tế, các quốc gia phải có khả năng chứng minh rằng các biện pháp dựa trên rủi ro áp dụng cho các NPO có nguy cơ bị lạm dụng tài trợ khủng bố. Cũng có thể là các quy định hiện hành hoặc các biện pháp khác có thể đã giải quyết đủ rủi ro tài trợ khủng bố hiện tại cho các NPO trong khu vực pháp lý, mặc dù các rủi ro tài trợ khủng bố đối với lĩnh vực này cần được xem xét định kỳ. Các cơ quan có thẩm quyền cần giám sát sự tuân thủ của các NPO đối với các yêu cầu của Khuyến nghị này, bao gồm cả các biện pháp dựa trên rủi ro đang được áp dụng cho họ<sup>25</sup>. Các cơ quan có thẩm quyền thích hợp phải có khả năng áp dụng các biện pháp trừng phạt hiệu quả, tương xứng và có tính thuyết phục đối với các hành vi vi phạm của các NPO hoặc những người đại diện cho các NPO này<sup>26</sup>. Sau đây là một số ví dụ về các biện pháp có thể được áp dụng toàn bộ hoặc một phần cho các NPO, tùy thuộc vào các rủi ro được xác định:

(i) Các NPOs cần phải đăng ký hoặc cấp phép. Thông tin này cần phải được công khai cho cơ quan chức năng có thẩm quyền và khuyến khích công khai cho công chúng<sup>27</sup>.

(ii) Các NPO có thể được yêu cầu lưu giữ thông tin về: (1) mục đích và mục tiêu của các hoạt động đã nêu của họ; và (2) danh tính của (những) người sở hữu, kiểm soát hoặc chỉ đạo các

<sup>25</sup> Trong bối cảnh này, các quy tắc và quy định có thể bao gồm các quy tắc và tiêu chuẩn được áp dụng bởi các tổ chức tự quản lý và các tổ chức kiểm định.

<sup>26</sup> Phạm vi của các biện pháp trừng phạt như vậy có thể bao gồm đóng băng tài khoản, xóa người được ủy thác, phạt tiền, hủy chứng nhận, hủy cấp phép và hủy đăng ký. Điều này sẽ không loại trừ các thủ tục tố tụng dân sự, hành chính hoặc hình sự song song đối với NPO hoặc những người thay mặt họ nếu thích hợp.

<sup>27</sup> Các yêu cầu cấp phép hoặc đăng ký cụ thể cho các mục đích chống tài trợ khủng bố là không cần thiết. Ví dụ, ở một số quốc gia, các NPO đã được đăng ký với cơ quan thuế và được giám sát trong bối cảnh đủ điều kiện để được tạo thuận lợi về thuế (chẳng hạn như tín dụng thuế hoặc miễn thuế).

hoạt động của họ, bao gồm các quan chức cấp cao, thành viên hội đồng quản trị và người được ủy thác. Thông tin này có thể được công bố trực tiếp từ NPO hoặc thông qua các cơ quan có thẩm quyền thích hợp.

(iii) Các NPOs cần phải phát hành báo cáo tài chính hàng năm cung cấp chi tiết thông tin các khoản thu và chi.

(iv) Các NPOs cần phải có sẵn sự kiểm soát thích hợp để đảm bảo tất cả các khoản tiền được hạch toán đầy đủ và được chi tiêu theo cách thức phù hợp với mục đích và mục tiêu hoạt động đã công bố của NPOs nói trên.

(v) Các NPO có thể được yêu cầu thực hiện các biện pháp hợp lý để xác nhận danh tính, thông tin xác thực và trạng thái tốt của những người thụ hưởng<sup>28</sup> và các NPO liên kết và họ không liên quan và / hoặc sử dụng các quỹ từ thiện để hỗ trợ những kẻ khủng bố hoặc các tổ chức khủng bố<sup>29</sup>. Tuy nhiên, NPO không nên bắt buộc phải tiến hành thẩm định khách hàng. Các NPO có thể được yêu cầu thực hiện các biện pháp hợp lý để ghi lại danh tính của các nhà tài trợ quan trọng của họ và tôn trọng tính bảo mật của nhà tài trợ. Mục tiêu cuối cùng của yêu cầu này là ngăn chặn các quỹ từ thiện được sử dụng để tài trợ và hỗ trợ những kẻ khủng bố và các tổ chức khủng bố.

(vi) Các NPO có thể được yêu cầu duy trì, trong khoảng thời gian ít nhất là năm năm hồ sơ về các giao dịch trong nước và quốc tế đủ chi tiết để xác minh rằng các khoản tiền đã được nhận và chi tiêu theo cách phù hợp với mục đích và mục tiêu của tổ chức, và có thể được yêu cầu cung cấp những thông tin này cho các cơ quan có thẩm quyền khi có chỉ đạo thích hợp. Điều này cũng áp dụng đối với thông tin được đề cập trong đoạn (ii) và (iii) ở trên. Nếu phù hợp, hồ sơ về các hoạt động từ thiện và hoạt động tài chính của các NPO cũng có thể được cung cấp cho công chúng.

(c) Thu thập thông tin và điều tra hiệu quả

(i) Các quốc gia cần phải đảm bảo hợp tác, phối hợp và chia sẻ thông tin hiệu quả trong phạm vi có thể giữa tất cả các cấp của các cơ quan thích hợp hoặc các tổ chức nắm giữ thông tin liên quan về NPOs.

(ii) Các quốc gia cần phải có chuyên môn điều tra và năng lực để kiểm tra những NPOs nghi ngờ là bị khai thác hoặc tích cực hỗ trợ cho hoạt động khủng bố hoặc tổ chức khủng bố.

(iii) Các quốc gia cần phải đảm bảo có thể có được việc truy cập đầy đủ thông tin về hành chính và quản lý của một NPOs cụ thể (bao gồm cả thông tin tài chính và thông tin mang tính chương trình chiến lược) trong quá trình điều tra.

(iv) Các quốc gia cần phải thiết lập cơ chế thích hợp để đảm bảo khi có nghi ngờ hoặc các căn cứ hợp lý để nghi ngờ một NPOs cụ thể: (1) có liên quan đến lạm dụng tài trợ khủng bố và/hoặc là bình phong để gây quỹ bởi một tổ chức khủng bố; (2) đang bị khai thác như là một kênh cho tài trợ khủng bố, kể cả cho mục đích trốn tránh các biện pháp phong tỏa tài sản hoặc các hình thức hỗ trợ khủng bố khác; hoặc (3) đang che giấu hoặc che đậy sự dịch

<sup>28</sup> Thuật ngữ người thụ hưởng đề cập đến những thể nhân, hoặc những nhóm thể nhân nhận được các hình thức hỗ trợ từ thiện, nhân đạo hoặc các hình thức hỗ trợ khác thông qua các dịch vụ của NPO.

<sup>29</sup> Điều này không có nghĩa là các NPO phải xác định từng cá nhân cụ thể, vì yêu cầu như vậy không phải lúc nào cũng khả thi và trong một số trường hợp, sẽ cản trở khả năng cung cấp các dịch vụ cần thiết của các NPO.

chuyên bí mật của các quỹ dành cho các mục đích hợp pháp, nhưng chuyển hướng phục vụ lợi ích cho những kẻ khủng bố hoặc các tổ chức khủng bố, thì thông tin này được chia sẻ ngay với các cơ quan chức năng liên quan để có hành động ngăn chặn hoặc điều tra.

(d) Năng lực đủ để đáp ứng các yêu cầu thông tin của quốc tế về một NPOs liên quan. Theo các khuyến nghị về hợp tác quốc tế, các quốc gia cần phải xác định các đầu mối liên lạc thích hợp và các thủ tục để đáp ứng các yêu cầu về thông tin của quốc tế liên quan đến các NPOs cụ thể bị nghi ngờ tài trợ cho khủng bố hoặc các hình thức hỗ trợ khác cho khủng bố.

#### **D. CÁC NGUỒN LỰC CHO GIÁM SÁT, KIỂM SOÁT VÀ ĐIỀU TRA**

7. Các quốc gia cần phải cung cấp cho các cơ quan chịu trách nhiệm giám sát, kiểm soát và điều tra khu vực NPOs của họ với đầy đủ các nguồn lực về tài chính, nhân lực và kỹ thuật.

**Giải nghĩa các khái niệm cụ thể được sử dụng trong Khuyến nghị này.**

Cơ quan có thẩm quyền phù hợp	đề cập đến các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm các cơ quan quản lý, cơ quan thuế, FIU, cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan tình báo, các tổ chức kiểm định và các tổ chức tự quản lý ở một số quốc gia/vùng lãnh thổ
NPOs liên kết	bao gồm các chi nhánh nước ngoài của các NPOs quốc tế và các NPO có quan hệ đối tác đã được sắp xếp.
Những người hưởng lợi	đề cập đến những cá nhân, hoặc nhóm các cá nhân nhận được các loại từ thiện, nhân đạo, hỗ trợ khác thông qua các dịch vụ của các NPOs.
Tổ chức phi lợi nhuận hoặc NPO	đề cập đến một pháp nhân hoặc một thỏa thuận pháp lý hay một tổ chức mà chủ yếu là tham gia vào huy động hoặc phân bổ vốn cho các mục đích như từ thiện, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, xã hội hoặc mục đích tương tự hoặc cho việc thực hiện các công việc được cho là "việc tốt".
Lạm dụng tài trợ khủng bố	đề cập đến việc những kẻ khủng bố và các tổ chức khủng bố lợi dụng NPO để gây quỹ hoặc chuyển tiền, cung cấp hỗ trợ hậu cần, khuyến khích hoặc tạo điều kiện cho việc tuyển dụng khủng bố, hoặc nói cách khác là hỗ trợ những kẻ khủng bố hoặc các tổ chức và hoạt động khủng bố.

### **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ 10 (CẬP NHẬT THEO DỐI KHÁCH HÀNG - CDD)**

#### **A. CDD VÀ TIẾT LỘ THÔNG TIN**

1. Nếu trong quá trình thiết lập mối quan hệ hoặc quan hệ với khách hàng hoặc khi thực hiện các giao dịch vắng lai, một tổ chức tài chính nghi ngờ các giao dịch liên quan đến tiền rửa hoặc tài trợ cho khủng bố thì tổ chức đó cần phải:

(a) Tìm cách nhận dạng và xác thực nhận dạng<sup>30</sup> của khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi, cho dù là người thường xuyên hay vắng lai và không phân biệt bất kỳ trường hợp ngoại lệ hay bất kỳ ngưỡng được chỉ định nào khác có thể áp dụng;

(b) Lập báo cáo giao dịch đáng ngờ (STR) gửi đơn vị tình báo tài chính (FIU) theo Khuyến nghị 20.

2. Khuyến nghị 21 cấm các tổ chức tài chính, giám đốc, cán bộ và nhân viên của họ tiết lộ việc một STR hoặc thông tin có liên quan đang được báo cáo cho FIU. Một rủi ro hiện hữu là thông tin khách hàng có thể được tiết lộ một cách vô ý khi các tổ chức tài chính đang tìm cách thực hiện nghĩa vụ CDD, trong trường hợp này nhận biết của khách hàng về một STR hoặc một cuộc điều tra có thể có sẽ có thể phương hại đến nỗ lực trong tương lai trong điều tra các hoạt động rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố bị nghi ngờ.

3. Vì vậy, nếu các tổ chức tài chính có nghi ngờ giao dịch liên quan đến tiền rửa hoặc tài trợ cho khủng bố thì họ cần phải tính ngay đến rủi ro tiết lộ thông tin khi thực hiện quá trình CDD. Nếu tổ chức có cơ sở tin rằng thực hiện các quá trình CDD sẽ tiết lộ thông tin khách hàng hay khách hàng tiềm năng, thì tổ chức đó có thể lựa chọn không theo đuổi quá trình CDD đó và cần phải lập một STR. Các tổ chức phải đảm bảo nhân viên của họ được cảnh báo và luôn nhạy cảm với những vấn đề này khi thực hiện CDD.

## **B. CDD – THỰC HIỆN GIAO DỊCH THAY MẶT CHO KHÁCH HÀNG**

4. Khi thực hiện các nội dung (a) và (b) của các biện pháp CDD được nêu trong Khuyến nghị 10, các tổ chức tài chính cũng cần phải được yêu cầu xác thực bất kỳ người nào có ý định hành động thay mặt cho khách hàng được ủy quyền để hành động như vậy và cần phải nhận dạng cũng như xác thực nhận dạng của người đó.

## **C. CDD ĐỐI VỚI CÁC PHÁP NHÂN VÀ THỎA THUẬN PHÁP LÝ**

5. Khi thực hiện các biện pháp CDD đối với khách hàng là pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý<sup>31</sup>, các tổ chức tài chính cần phải được yêu cầu nhận dạng, xác thực khách hàng và hiểu được bản chất kinh doanh của họ cũng như cơ cấu sở hữu và cấu trúc kiểm soát của khách hàng đó. Mục tiêu của các yêu cầu nêu ở điểm (a) và (b) dưới đây liên quan đến nhận dạng, xác thực khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi, có hai điểm: đầu tiên là để ngăn ngừa việc lạm dụng các pháp nhân và thỏa thuận pháp lý bằng cách có được một sự hiểu biết đầy đủ về khách hàng để có thể đánh giá đúng những rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố tiềm ẩn gắn với mối quan hệ kinh doanh của họ; và thứ hai là tiến hành các bước phù hợp để giảm thiểu những rủi ro đó. Như hai khía cạnh của một quá trình, các yêu cầu này dường như tương tác và bổ sung cho nhau một cách tự nhiên.

Trong bối cảnh này, các tổ chức tài chính cần phải được yêu cầu:

<sup>30</sup> Nguồn tài liệu, số liệu hoặc thông tin độc lập và đáng tin cậy sau đây sẽ được dùng như “số liệu nhận dạng”.

<sup>31</sup> Trong những khuyến nghị này, các tham chiếu cho các thỏa thuận pháp lý như các tín thác (hay các thỏa thuận tương tự khác) là khách hàng của định chế tài chính hay DNFBPs hoặc thực hiện giao dịch, đề cập đến những trường hợp khi một cá nhân hay một pháp nhân là người được ủy nhiệm tín thác thiết lập quan hệ kinh doanh hoặc thực hiện giao dịch thay mặt cho những người thụ hưởng hoặc theo các điều khoản của tín thác. Những yêu cầu CDD thông thường đối với khách hàng là cá nhân hay pháp nhân tiếp tục được thực hiện, kể cả đoạn 4 của Chú giải cho Khuyến nghị 10, nhưng những yêu cầu bổ sung liên quan đến tín thác và chủ sở hữu hưởng lợi của tín thác đó (như đã đề cập) cũng phải áp dụng.

(a) Nhận dạng khách hàng và xác thực nhận dạng đó. Các loại thông tin thông thường có thể cần để thực hiện chức năng này là:

(i) Tên, hình thức pháp lý và bằng chứng về sự tồn tại - xác thực có thể thu được, ví dụ: thông qua giấy chứng nhận thành lập, giấy chứng nhận hiện diện, một thỏa thuận góp vốn, một chứng thư ủy thác hoặc tài liệu khác từ một nguồn độc lập đáng tin cậy chứng minh tên, hình thức và sự tồn tại của khách hàng.

(ii) Các quyền hạn điều chỉnh và ràng buộc các pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý (ví dụ như các biên bản ghi nhớ và điều lệ hoạt động của một công ty), cũng như tên của những người liên quan có vị trí quản lý cao cấp trong các pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý (ví dụ như các giám đốc quản lý cấp cao trong một công ty, những người được ủy thác của một tín thác).

(iii) Địa chỉ của văn phòng đã được đăng ký và nếu là địa chỉ khác thì là địa điểm kinh doanh chính.

(b) Nhận dạng các chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng và thực hiện các biện pháp hợp lý<sup>32</sup> để xác thực nhận dạng của những người này thông qua các thông tin sau đây:

(i) Đối với pháp nhân<sup>33</sup>:

(i.i) Nhận dạng của những cá nhân (nếu có – do quyền lợi sở hữu có thể hết sức đa dạng đến mức không có các cá nhân (dù là hành động một mình hoặc với nhiều người) thực hiện kiểm soát pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý thông qua quyền sở hữu) là người cuối cùng có quyền lợi sở hữu kiểm soát<sup>34</sup> trong một pháp nhân;

(i.ii) Đối với trường hợp khi có nghi ngờ theo điểm (i.i) là liệu những cá nhân với quyền lợi sở hữu kiểm soát có là chủ sở hữu hưởng lợi hay không hoặc khi không có cá nhân nào thực hiện kiểm soát thông qua các quyền lợi sở hữu thì nhận dạng của những cá nhân (nếu có) thực hiện kiểm soát pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý thông qua các phương tiện khác.

(i.iii) Trường hợp không có cá nhân nào được xác định theo điểm (i.i) hoặc (i.ii) nêu trên, tổ chức tài chính cần phải nhận dạng và thực hiện biện pháp hợp lý để xác thực danh tính của cá nhân có liên quan là người giữ vị trí quản lý cấp cao.

(ii) Đối với các thỏa thuận pháp lý:

(ii.i) Tín thác - nhận dạng người thiết lập tín thác, người nhận ủy thác, người bảo hộ (nếu có), những người thụ hưởng hoặc nhóm người thụ hưởng<sup>35</sup> và bất cứ cá nhân nào khác thực sự kiểm soát cuối cùng của tín thác (bao gồm cả thông qua một chuỗi kiểm soát/quyền sở hữu);

---

<sup>32</sup> Trong việc xác định tính không phù hợp của các biện pháp xác thực nhận dạng cần phải lưu ý tới những rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố mà khách hàng và mối quan hệ kinh doanh của họ mang lại.

<sup>33</sup> Các biện pháp (i.i) đến (i.ii) không phải là những lựa chọn thay thế mà là những biện pháp tổng thể, từng biện pháp được sử dụng khi đã áp dụng các biện pháp trước đó và không nhận dạng được chủ sở hữu hưởng lợi.

<sup>34</sup> Quyền lợi sở hữu kiểm soát phụ thuộc vào cơ cấu sở hữu của công ty. Nó có thể dựa trên một ngưỡng nào đó, ví dụ bất cứ người nào sở hữu hơn một số phần trăm nào đó cổ phần của một công ty (25%)

<sup>35</sup> Đối với những người thụ hưởng của tín thác được chỉ định theo đặc điểm hoặc theo nhóm, các tổ chức tài chính cần phải có thông tin đầy đủ liên quan đến người thụ hưởng để thỏa mãn tổ chức tài chính rằng họ có thể thiết lập nhận dạng của người thụ hưởng vào thời điểm hoàn trả hoặc khi người thụ hưởng có ý định thực hiện quyền của mình.

(ii.ii) Các loại thỏa thuận pháp lý khác – nhận dạng người có vị trí tương đương.

Khi khách hàng hoặc chủ sở hữu nắm quyền kiểm soát là một công ty được niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán và là đối tượng phải thực hiện các yêu cầu công khai (hoặc bởi các quy tắc của sở giao dịch chứng khoán hoặc thông qua luật hoặc các công cụ pháp lý khác) áp đặt các yêu cầu để đảm bảo tính minh bạch đầy đủ của quyền sở hữu hưởng lợi, hoặc là một công ty con thuộc phần lớn sở hữu của công ty đó thì không cần thiết phải nhận dạng và xác thực nhận dạng của bất kỳ cổ đông hoặc chủ sở hữu hưởng lợi của những công ty như vậy.

Các dữ liệu nhận dạng liên quan có thể có được từ cổng đăng ký công, từ khách hàng hoặc từ các nguồn đáng tin cậy khác.

#### **D. CDD ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI THỤ HƯỞNG CỦA CÁC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ**

6. Đối với việc kinh doanh bảo hiểm nhân thọ hoặc bảo hiểm liên quan đến đầu tư, bên cạnh các biện pháp CDD theo yêu cầu đối với khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi, các tổ chức tài chính cần phải thực hiện các biện pháp CDD sau đây đối với người thụ hưởng của các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm liên quan đến đầu tư khác ngay sau khi những người thụ hưởng được xác định hay được chỉ định:

(a) Đối với những người thụ hưởng được xác định là những cá nhân, pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý có tên cụ thể - lấy tên của cá nhân, pháp nhân, thỏa thuận pháp lý đó;

(b) Đối với những người thụ hưởng được chỉ định theo đặc điểm hoặc theo nhóm (ví dụ như vợ, chồng hoặc con vào thời điểm mà sự kiện bảo hiểm xảy ra) hoặc theo các cách khác (ví dụ như theo một di chúc) - có đầy đủ thông tin liên quan đến người thụ hưởng để thỏa mãn tổ chức tài chính rằng danh tính của người thụ hưởng có thể được xác định vào thời điểm hoàn trả.

Các thông tin thu thập theo điểm (a) và/hoặc (b) cần phải được ghi lại và duy trì theo quy định của Khuyến nghị 11.

7. Đối với cả hai trường hợp nêu tại điểm 6(a) và (b) trên đây, việc xác thực nhận dạng của những người thụ hưởng cần phải diễn ra vào thời điểm hoàn trả.

8. Người thụ hưởng của một hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cần phải được tổ chức tài chính xem là một yếu tố rủi ro liên quan trong việc xác định liệu các biện pháp CDD tăng cường có được áp dụng hay không. Nếu tổ chức tài chính xác định người thụ hưởng là một pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý có rủi ro cao hơn thì sau đó các biện pháp CDD tăng cường cần phải bao gồm các biện pháp hợp lý để nhận dạng và xác thực nhận dạng của chủ sở hữu hưởng lợi của người hưởng lợi tại thời điểm hoàn trả.

9. Trường hợp tổ chức tài chính không thể thực hiện theo các đoạn 6-8 nêu trên thì họ phải cần xem xét việc lập báo cáo giao dịch đáng ngờ.

#### **E. DỰA VÀO NHẬN DẠNG VÀ XÁC THỰC NHẬN DẠNG ĐÃ THỰC HIỆN**

10. Các biện pháp CDD nêu trong Khuyến nghị 10 không có nghĩa là các tổ chức tài chính cần phải nhận dạng và xác thực nhận dạng của khách hàng mỗi khi khách hàng đó thực hiện một giao dịch. Một tổ chức được quyền dựa vào các bước nhận dạng và xác thực nhận dạng mà họ đã thực hiện, trừ khi có nghi ngờ về tính xác thực của thông tin đó. Ví dụ về các tình huống có

thể khiến một tổ chức có nghi ngờ như vậy có thể là khi có nghi ngờ rửa tiền liên quan đến khách hàng đó hoặc khi có sự thay đổi quan trọng trong cách mà tài khoản của khách hàng hoạt động không phù hợp với hồ sơ kinh doanh của khách hàng.

## **F. THỜI GIAN XÁC THỰC THÔNG TIN**

11. Ví dụ về các trường hợp (bên cạnh những trường hợp được đề cập ở trên đối với người thụ hưởng của các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ), khi có thể cho phép việc xác thực thông tin hoàn thành sau khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh, vì điều quan trọng là không làm gián đoạn hoạt động kinh doanh bình thường, bao gồm:

- Kinh doanh không trực tiếp.
- Các giao dịch chứng khoán. Trong ngành chứng khoán, các công ty và trung gian có thể được yêu cầu thực hiện các giao dịch rất nhanh chóng, theo các điều kiện thị trường tại thời điểm khách hàng liên hệ với họ và việc thực hiện giao dịch có thể được yêu cầu trước khi việc xác thực nhận dạng được hoàn thành.

12. Các tổ chức tài chính cũng cần thông qua các quy trình quản lý rủi ro phù hợp với các điều kiện để một khách hàng có thể tiến hành các mối quan hệ kinh doanh trước khi xác thực. Những quy trình này cần phải bao gồm một tập hợp các biện pháp, chẳng hạn như hạn chế số lượng, loại và/hoặc giá trị của các giao dịch có thể được thực hiện và kiểm soát các giao dịch lớn hoặc phức tạp được thực hiện ngoài các qui tắc thông thường của loại quan hệ đó.

## **G. CÁC KHÁCH HÀNG HIỆN TẠI**

13. Cần phải yêu cầu các tổ chức tài chính áp dụng các biện pháp CDD với các khách hàng hiện tại<sup>36</sup> trên cơ sở tính chất quan trọng và rủi ro; và tiến hành theo dõi các mối quan hệ hiện tại đó vào các thời điểm thích hợp, có tính đến liệu các biện pháp CDD trước đây đã thực hiện chưa và tính đầy đủ các dữ liệu đã thu được.

## **H. PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRÊN CƠ SỞ RỦI RO<sup>37</sup>**

14. Các ví dụ dưới đây không phải là những yếu tố bắt buộc của các chuẩn mực của FATF và được đưa vào để hướng dẫn. Các ví dụ không nhằm bao hàm một cách toàn diện tất cả các trường hợp và mặc dù được coi là những tiêu chí hữu ích, các yếu tố này vẫn có thể không phù hợp cho mọi tình huống.

### **Rủi ro cao hơn**

15. Trong những trường hợp rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố cao hơn, thì/ khi đó các biện pháp CDD tăng cường cần phải được thực hiện. Khi đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố liên quan đến các loại khách hàng, các quốc gia hoặc khu vực địa lý và các sản phẩm, dịch vụ, giao dịch hoặc các kênh phân phối cụ thể, các ví dụ về những tình huống tiềm ẩn rủi ro cao hơn (ngoài quy định trong các Khuyến nghị từ 12 đến 16) bao gồm:

(a) Các yếu tố rủi ro khách hàng:

- Mối quan hệ kinh doanh được thực hiện trong trường hợp bất thường (ví dụ: khoảng cách địa lý xa không giải thích được giữa tổ chức tài chính và khách hàng).

<sup>36</sup> Các khách hàng hiện tại được tính vào ngày mà các yêu cầu của quốc gia có hiệu lực.

<sup>37</sup> Phương thức tiếp cận trên cơ sở rủi ro (RBA) không áp dụng cho những trường hợp khi mà CDD bắt buộc áp dụng nhưng có thể được sử dụng để xác định phạm vi hoặc mức độ các biện pháp như vậy.

- Các khách hàng không cư trú.
- Các pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý là phương tiện nắm giữ tài sản cá nhân.
- Các công ty có cổ đông vô danh hoặc có những cổ phiếu vô danh.
- Hoạt động kinh doanh dùng nhiều tiền mặt.
- Cơ cấu sở hữu của công ty xuất hiện những yếu tố bất thường hoặc quá mức xét về bản chất kinh doanh của công ty.

(b) Các yếu tố rủi ro quốc gia hoặc khu vực địa lý<sup>38</sup>:

- Các quốc gia đã được xác định bởi các nguồn đáng tin cậy, như các báo cáo đánh giá đa phương hoặc đánh giá chi tiết hoặc các báo cáo giám sát, là những quốc gia không có hệ thống AML/CFT đầy đủ.
- Các quốc gia chịu sự trừng phạt, cấm vận hoặc các biện pháp tương tự, ví dụ như do Liên hợp quốc ban hành.
- Các quốc gia được xác định bởi các nguồn đáng tin cậy là có mức độ nghiêm trọng về tham nhũng hoặc hoạt động tội phạm khác.
- Các quốc gia hoặc các khu vực địa lý được xác định bởi các nguồn đáng tin cậy là nơi cung cấp tài trợ hoặc hỗ trợ cho các hoạt động khủng bố hoặc có tổ chức khủng bố bị chỉ định hoạt động trong phạm vi lãnh thổ của họ.

(c) Các yếu tố rủi ro sản phẩm, dịch vụ, giao dịch hoặc kênh phân phối:

- Ngân hàng tư nhân.
- Các giao dịch vô danh (có thể bao gồm tiền mặt).
- Các mối quan hệ kinh doanh hoặc giao dịch không gặp mặt trực tiếp.
- Thanh toán nhận được từ các bên thứ ba không rõ hoặc không phải là đối tác.

### **Rủi ro thấp hơn**

16. Có những trường hợp có thể có rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố thấp hơn. Trong những trường hợp như vậy và với điều kiện là đã có phân tích đầy đủ về rủi ro bởi quốc gia hoặc tổ chức tài chính, thì có thể là hợp lý khi một quốc gia cho phép các tổ chức tài chính của mình áp dụng các biện pháp CDD đơn giản.

17. Khi đánh giá các rủi ro rửa tiền và tài trợ cho khủng bố liên quan đến loại khách hàng, các quốc gia hoặc khu vực địa lý và các sản phẩm, dịch vụ, giao dịch hoặc các kênh phân phối cụ thể, các ví dụ về tình huống rủi ro tiềm ẩn thấp hơn bao gồm:

(a) Các yếu tố rủi ro về khách hàng:

- Các tổ chức tài chính và DNFBPs – khi mà họ chịu sự điều chỉnh của những yêu cầu phòng, chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố phù hợp với các Khuyến nghị của FATF, đã thực hiện hiệu quả những yêu cầu này và được giám sát hoặc kiểm soát một cách hiệu quả phù hợp với các Khuyến nghị để đảm bảo tính tuân thủ đối với các yêu cầu.
- Các công ty đại chúng niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán và là đối tượng điều chỉnh của các yêu cầu công khai (hoặc bởi các quy tắc của sàn giao dịch chứng khoán hoặc

<sup>38</sup> Theo Khuyến nghị 19, các quốc gia có nghĩa vụ phải yêu cầu các tổ chức tài chính áp dụng CDD tăng cường khi FATF kêu gọi các biện pháp như vậy phải được thực hiện.

thông qua pháp luật hoặc các công cụ bắt buộc khác), mà những yêu cầu này đặt ra để đảm bảo tính minh bạch đầy đủ về quyền sở hữu hưởng lợi.

- Các cơ quan hành chính công hoặc doanh nghiệp công ích.

(b) Các yếu tố rủi ro về sản phẩm, dịch vụ, giao dịch hoặc kênh phân phối:

- Các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có mức phí bảo hiểm thấp (ví dụ như phí bảo hiểm hàng năm ít hơn 1.000 USD/EUR hoặc phí bảo hiểm một lần ít hơn 2.500 USD/EUR).
- Các hợp đồng bảo hiểm cho các chương trình hưu trí nếu không có lựa chọn kết thúc sớm và hợp đồng đó không thể được sử dụng làm tài sản thế chấp.
- Một chương trình hưu trí, trợ cấp hoặc chương trình tương tự cung cấp lợi ích hưu trí cho người lao động khi mà các khoản đóng góp được thực hiện bằng cách khấu trừ từ tiền lương và các quy tắc của chương trình này không cho phép chuyển nhượng lợi ích của thành viên theo chương trình.
- Các sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính cung cấp những dịch vụ hạn chế và được xác định một cách thích hợp cho một số loại khách hàng chỉ để nhằm mục tiêu mở rộng sự tiếp cận đối với các dịch vụ tài chính.

(c) Các yếu tố rủi ro quốc gia:

- Các quốc gia được xác định bởi các nguồn đáng tin cậy, như các báo cáo đánh giá đa phương hoặc báo cáo đánh giá chi tiết là có hệ thống AML/CFT hiệu quả.
- Các quốc gia được xác định bởi các nguồn đáng tin cậy là có mức độ thấp về tham nhũng hoặc hoạt động tội phạm khác.

Trong quá trình đánh giá rủi ro, các quốc gia hoặc các tổ chức tài chính có thể, khi thích hợp, xét đến tính đa dạng có thể có của rủi ro rửa tiền và tài trợ cho khủng bố giữa các vùng hoặc khu vực địa lý khác nhau trong một quốc gia.

18. Có rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố thấp hơn cho mục tiêu nhận dạng và xác thực nhận dạng không nghiêm nhiên có nghĩa là khách hàng đó có rủi ro thấp hơn trong tất cả các loại biện pháp CDD, đặc biệt là trong việc theo dõi liên tục các giao dịch.

### **Các yếu tố rủi ro**

19. Khi đánh giá các rủi ro rửa tiền và tài trợ cho khủng bố liên quan đến các loại khách hàng, các quốc gia hoặc khu vực địa lý và các rủi ro về sản phẩm, dịch vụ, giao dịch hoặc các kênh phân phối, tổ chức tài chính cần phải tính đến yếu tố rủi ro liên quan đến những loại rủi ro đó. Các yếu tố này hoặc đơn lẻ hoặc kết hợp, có thể làm tăng hoặc giảm các rủi ro tiềm ẩn đặt ra, do đó ảnh hưởng đến mức độ thích hợp của các biện pháp CDD.

Ví dụ, các yếu tố như vậy bao gồm:

- Mục đích của tài khoản hoặc mối quan hệ.
- Mức tài sản được gửi bởi một khách hàng hoặc quy mô của các giao dịch được thực hiện.
- Tính thường xuyên và quá trình quan hệ kinh doanh.

### **CÁC BIỆN PHÁP CDD TĂNG CƯỜNG**

20. Các tổ chức tài chính cần phải kiểm tra, ở mức hợp lý có thể, cơ sở và mục đích của tất cả các giao dịch lớn bất thường, phức tạp và tất cả các khía cạnh bất thường của các giao dịch không có mục đích kinh tế hay mục đích hợp pháp rõ ràng. Khi rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố cao hơn, các tổ chức tài chính cần phải được yêu cầu thực hiện các biện pháp CDD tăng cường, phù hợp với những rủi ro đã được xác định. Đặc biệt, họ cần phải tăng mức độ và tính chất trong hoạt động giám sát đối với mối quan hệ kinh doanh, để xác định liệu những giao dịch hoặc hoạt động đó có bất thường hoặc đáng ngờ hay không. Ví dụ về các biện pháp CDD tăng cường có thể được áp dụng cho những mối quan hệ kinh doanh có rủi ro cao hơn bao gồm:

- Lấy thêm thông tin về khách hàng (ví dụ như nghề nghiệp, khối lượng tài sản, thông tin có sẵn từ cơ sở dữ liệu công cộng, internet...) và cập nhật thường xuyên hơn các dữ liệu nhận dạng khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi.
- Lấy thêm thông tin về bản chất dự kiến của mối quan hệ kinh doanh.
- Lấy thông tin về nguồn gốc của tiền hoặc nguồn gốc sự giàu có của khách hàng.
- Lấy thông tin về lý do giao dịch được dự định hoặc thực hiện
- Có được sự chấp thuận của quản lý cấp cao để bắt đầu hoặc tiếp tục mối quan hệ kinh doanh.
- Thực hiện kiểm soát tăng cường mối quan hệ kinh doanh bằng cách tăng số lượng và thời gian kiểm soát được áp dụng và lựa chọn các khía cạnh của các giao dịch cần kiểm tra kỹ hơn.
- Yêu cầu khoản thanh toán đầu tiên được thực hiện thông qua tài khoản đứng tên của khách hàng với một ngân hàng theo các chuẩn mực CDD tương tự.

### **CÁC BIỆN PHÁP CDD ĐƠN GIẢN HÓA**

21. Khi rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố thấp hơn, các tổ chức tài chính có thể được phép thực hiện các biện pháp CDD đơn giản hóa, nhưng cần phải tính đến bản chất của rủi ro thấp hơn đó. Các biện pháp đơn giản hóa cần phải tương ứng với các yếu tố rủi ro thấp hơn (ví dụ như các biện pháp đơn giản hóa có thể chỉ liên quan đến các biện pháp chấp nhận khách hàng hoặc các khía cạnh của giám sát liên tục). Ví dụ về các biện pháp có thể là:

- Xác thực nhận dạng khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi sau khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh (ví dụ như nếu các giao dịch tài khoản tăng trên một ngưỡng tiền đã xác định).
- Giảm tần suất cập nhật nhận dạng khách hàng.
- Giảm mức độ theo dõi và kiểm soát giao dịch, dựa trên một ngưỡng tiền hợp lý.
- Không thu thập thông tin cụ thể hoặc không thực hiện các biện pháp cụ thể để hiểu về mục đích và bản chất dự kiến của mối quan hệ kinh doanh, nhưng suy luận ra được mục đích và bản chất từ các loại giao dịch hoặc mối quan hệ kinh doanh đã thiết lập.

Các biện pháp CDD đơn giản hóa không được chấp nhận khi có bất cứ sự nghi ngờ rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố hoặc khi mà các kịch bản rủi ro cụ thể cao hơn xuất hiện.

### **Các ngưỡng**

22. Ngưỡng được chỉ định cho các giao dịch vãng lai theo Khuyến nghị 10 là 15.000 USD/EUR. Các giao dịch tài chính trên ngưỡng được chỉ định bao gồm các tình huống khi giao dịch được tiến hành đơn lẻ hoặc trong một loạt các giao dịch liên quan đến nhau

### **Theo dõi thường xuyên**

23. Cần phải yêu cầu các tổ chức tài chính đảm bảo rằng các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin thu thập trong quá trình CDD được cập nhật và phù hợp thông qua việc thực hiện rà soát hồ sơ hiện có, đặc biệt đối với các loại khách hàng có rủi ro cao hơn.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 12 (PEPs)**

Các tổ chức tài chính cần phải tiến hành các biện pháp hợp lý để xác định xem liệu chủ sở hữu hưởng lợi của một hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và/hoặc khi được yêu cầu, chủ sở hữu hưởng lợi của người thụ hưởng có phải là PEPs không. Việc này cần phải làm chậm nhất là tại thời điểm hoàn trả. Trường hợp rủi ro cao được xác định, ngoài việc thực hiện các biện pháp CDD bình thường, các tổ chức tài chính cần phải được yêu cầu:

- (a) Thông báo cho quản lý cấp cao trước khi thanh toán các khoản thu của hợp đồng đó;
- (b) Thực hiện rà soát tăng cường toàn bộ mối quan hệ kinh doanh với người có hợp đồng bảo hiểm đó và xem xét lập một báo cáo giao dịch đáng ngờ.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 13 (NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ)**

Các mối quan hệ tương tự mà các tổ chức tài chính cần áp dụng các tiêu chí từ (a) đến (e) bao gồm, ví dụ như những mối quan hệ được thiết lập đối với các giao dịch chứng khoán hoặc giao dịch chuyển vốn, dù là giao dịch cho tổ chức tài chính ở nước ngoài hay cho các khách hàng của mình.

Khái niệm “tài khoản có thể thanh toán” chỉ những tài khoản đại lý được sử dụng trực tiếp bởi các bên thứ ba để thanh toán các hoạt động thay mặt cho chính họ.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 14 (DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN HOẶC GIÁ TRỊ)**

Một quốc gia cần phải không áp đặt một hệ thống cấp phép hoặc đăng ký riêng đối với cá nhân hoặc pháp nhân đã được cấp phép hoặc đăng ký như các tổ chức tài chính (như được xác định bởi các khuyến nghị của FATF) trong quốc gia đó, mà theo sự cấp phép hoặc đăng ký đó, họ được phép thực hiện các dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị và cũng được coi là những đối tượng áp dụng đầy đủ các nghĩa vụ theo các khuyến nghị của FATF.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 15 (CÔNG NGHỆ MỚI)**

1. Đối với mục đích áp dụng các Khuyến nghị của FATF, các quốc gia nên coi tài sản ảo là "tài sản", "tiền thu được", "quỹ", "quỹ hoặc tài sản khác" hoặc "giá trị tương ứng" khác. Các quốc gia nên áp dụng các biện pháp liên quan theo các Khuyến nghị của FATF về tài sản ảo và nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo (VASP).

2. Theo Khuyến nghị số 1, các quốc gia cần xác định, đánh giá và hiểu rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến<sup>39</sup> xuất hiện từ các hoạt động tài sản ảo, các hoạt động hoặc tổ chức của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo. Dựa trên đánh giá đó, các quốc gia nên áp dụng cách tiếp cận dựa trên rủi ro để đảm bảo rằng các biện pháp ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tiền rửa tiền và tài trợ khủng bố tương xứng với những rủi ro đã được xác định. Quốc gia nên thực hiện các bước thích hợp để quản lý và giảm thiểu rủi ro tài trợ phổ biến mà nhận định. Các quốc gia cần yêu cầu các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo xác định, đánh giá và thực hiện hành động hiệu quả để giảm thiểu rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến.

3. Tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo phải được cấp phép hoặc đăng ký. Ở mức tối thiểu, tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo cần được yêu cầu cấp phép hoặc đăng ký tại (các) khu vực pháp lý nơi tổ chức hình thành<sup>40</sup>. Trong trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo là một thể nhân, họ phải được cấp phép hoặc đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nơi đặt trụ sở kinh doanh của họ. Các khu vực pháp lý cũng có thể yêu cầu các tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản ảo cung cấp sản phẩm và/ hoặc các dịch vụ cho khách hàng, hoặc tiến hành các hoạt động tại khu vực pháp lý của họ để được cấp phép hoặc đăng ký ở khu vực pháp lý này. Các cơ quan có thẩm quyền nên thực hiện các biện pháp pháp lý cần thiết hoặc các biện pháp quy định để ngăn chặn tội phạm hoặc cộng sự của họ nắm giữ, hoặc trở thành chủ sở hữu thụ hưởng, một lợi ích đáng kể hoặc kiểm soát, hoặc nắm giữ chức năng quản lý trong tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo. Các quốc gia cần hành động để xác định thể nhân hoặc pháp nhân thực hiện các hoạt động cung ứng dịch vụ tài sản ảo mà không có giấy phép hoặc đăng ký cần thiết, và áp dụng các biện pháp trừng phạt thích hợp.

4. Một quốc gia không cần áp đặt một hệ thống cấp phép hoặc đăng ký riêng biệt đối với cá nhân hoặc pháp nhân đã được cấp phép hoặc đăng ký làm tổ chức tài chính (như đã định nghĩa trong khuyến nghị của FATF) trong quốc gia đó, theo đó giấy phép hoặc đăng ký, là được phép thực hiện các hoạt động của tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo và đã tuân theo đầy đủ các các nghĩa vụ áp dụng theo Khuyến nghị của FATF.

5. Các quốc gia cần đảm bảo rằng các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo phải tuân theo đầy đủ các quy định và giám sát hoặc giám sát về phòng chống rửa tiền/ tài trợ khủng bố và đang thực hiện hiệu quả các khuyến nghị liên quan của FATF nhằm giảm thiểu rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố phát sinh từ tài sản ảo. Các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo phải tuân theo hệ thống hiệu quả để giám sát và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu phòng chống rửa tiền/ tài trợ khủng bố quốc gia. Các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo cần được giám sát hoặc theo dõi bởi cơ quan có thẩm quyền (không phải SRB), cơ quan này sẽ tiến hành giám sát dựa trên cơ sở rủi ro hoặc quan sát. Giám sát viên cần có đủ quyền hạn để giám sát hoặc quan sát để đảm bảo sự tuân thủ của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo về các yêu cầu chống rửa tiền và tài trợ khủng bố bao gồm quyền tiến hành kiểm tra, bắt buộc cung cấp thông tin và áp đặt lệnh trừng phạt. Giám sát viên phải có quyền áp dụng một loạt các hình thức kỷ luật và các biện pháp trừng phạt tài chính, bao gồm quyền thu hồi, hạn chế hoặc đình chỉ giấy phép hoặc đăng ký của tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo, nếu có.

<sup>39</sup> ‘Rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt’ đề cập một cách chặt chẽ và duy nhất về các vi phạm tiềm ẩn, không thực hiện hoặc trốn tránh các nghĩa vụ trừng phạt tài chính mục tiêu được đề cập trong Khuyến nghị 7

<sup>40</sup> Các tài liệu tham khảo để tạo ra một pháp nhân bao gồm việc thành lập các công ty hoặc bất kỳ cơ chế nào khác đã sử dụng

6. Các quốc gia cần đảm bảo rằng một loạt các biện pháp trừng phạt, dù là hình sự, dân sự hay hành chính, đều có sẵn để đối phó với các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo không tuân thủ các yêu cầu phòng chống rửa tiền/ tài trợ khủng bố, phù hợp với Khuyến nghị số 35. Các biện pháp trừng phạt không chỉ áp dụng cho các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo, mà còn cho các giám đốc và quản lý cấp cao của họ.

7. Đối với các biện pháp phòng ngừa, các yêu cầu nêu trong các Khuyến nghị 10 đến 21 áp dụng cho các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo, phải tuân theo các tiêu chuẩn sau:

(a) R. 10 – Các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo được yêu cầu thẩm định khách hàng đối với các giao dịch không thường xuyên được chỉ định trên ngưỡng là 1.000 USD / EUR.

(b) R. 16 - Các quốc gia phải đảm bảo rằng nguồn gốc tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo có và lưu các thông tin bắt buộc và chính xác về người khởi tạo, và các thông tin bắt buộc về người thụ hưởng<sup>41</sup> trong giao dịch tài sản ảo, cung cấp<sup>42</sup> các thông tin trên cho tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo thụ hưởng hoặc tổ chức tài chính (nếu có) một cách ngay lập tức và an toàn, và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan chức năng phù hợp. Các quốc gia phải đảm bảo rằng tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo thụ hưởng có và lưu thông tin bắt buộc người khởi tạo, các thông tin bắt buộc và chính xác về người thụ hưởng trong chuyển giao tài sản ảo và cung cấp thông tin đó theo yêu cầu của các cơ quan chức năng phù. Các yêu cầu khác của R. 16 (bao gồm việc giám sát sự sẵn có của thông tin và thực hiện đóng băng và cấm các giao dịch với cá nhân và tổ chức được chỉ định) áp dụng trên cơ sở tương tự như được nêu trong R. 16. Các nghĩa vụ giống nhau áp dụng cho các tổ chức tài chính khi gửi hoặc nhận chuyển nhượng tài sản ảo thay mặt cho một khách hàng.

8. Các quốc gia phải cung cấp một cách nhanh chóng, hữu ích và hiệu quả về phạm vi rộng nhất có thể của hợp tác quốc tế liên quan đến rửa tiền, tội phạm nguồn và tài trợ khủng bố liên quan đến tài sản ảo, trên cơ sở được nêu trong các Khuyến nghị 37 đến 40. Đặc biệt, các giám sát viên của tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo cần trao đổi thông tin kịp thời và mang tính xây dựng đối với các đối tác nước ngoài của họ, bất kể bản chất hoặc tình trạng của giám sát viên và sự khác biệt trong danh pháp hoặc trạng thái của tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 16 (CHUYỂN TIỀN ĐIỆN TỬ)**

### **A. MỤC TIÊU**

1. Khuyến nghị 16 đã được phát triển với mục tiêu ngăn chặn khủng bố và các tội phạm khác sử dụng chuyển tiền điện tử không hạn chế để di chuyển các quỹ của chúng hoặc để phát hiện sự lạm dụng đó nếu nó xảy ra. Cụ thể, KN này nhằm mục đích đảm bảo rằng các thông tin cơ bản về người khởi tạo và người thụ hưởng trong các giao dịch chuyển tiền điện tử luôn có ngay lập tức:

(a) Cho các cơ quan thực thi pháp luật và/ hoặc các cơ quan công tố thích hợp để giúp họ phát hiện, điều tra và truy tố những kẻ khủng bố hoặc tội phạm khác và lần theo dấu vết tài sản của chúng;

---

<sup>41</sup> Như được định nghĩa trong chú giải khuyến nghị số 16, đoạn 6, hoặc thông tin tương đương trong ngữ cảnh tài sản ảo.

<sup>42</sup> Thông tin có thể được gửi trực tiếp hoặc gián tiếp. Thông tin này không cần thiết để được gắn trực tiếp vào việc chuyển giao tài sản ảo.

(b) Cho các đơn vị tình báo tài chính để phân tích hoạt động đáng ngờ hoặc bất thường, cũng như chuyển giao khi cần thiết;

(c) Cho các tổ chức tài chính đặt lệnh, trung gian và thụ hưởng có thể nhận dạng và báo cáo các giao dịch đáng ngờ, thực hiện các yêu cầu tiến hành phong tỏa và tuân thủ các nguyên tắc cấm thực hiện các giao dịch với các cá nhân và tổ chức bị chỉ định theo các nghĩa vụ đã nêu trong các Nghị quyết có liên quan của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc như Nghị quyết số 1267 (1999) và các nghị quyết kế thừa và Nghị quyết 1373 (2001) liên quan đến ngăn chặn và chống chủ nghĩa khủng bố và tài trợ khủng bố.

2. Để đạt được những mục đích này, các quốc gia cần phải có khả năng lần theo dấu vết tất cả các khoản chuyển tiền điện tử (EFT). Vì mối đe dọa tài trợ khủng bố tiềm ẩn trong các khoản chuyển tiền điện tử nhỏ, nên các quốc gia cần phải tối thiểu hóa các ngưỡng có tính đến rủi ro các giao dịch chuyển sang giao dịch ngầm và tầm quan trọng của việc mở rộng tiếp cận dịch vụ tài chính. FATF không có ý định áp đặt các chuẩn mực cứng nhắc hoặc đòi hỏi một quá trình hoạt động duy nhất mà lại tác động bất lợi tới hệ thống thanh toán.

## **B. PHẠM VI**

3. Khuyến nghị 16 áp dụng cho các khoản chuyển tiền điện tử xuyên biên giới và chuyển tiền điện tử trong nước, bao gồm cả các khoản thanh toán theo chuỗi và thanh toán theo tài liệu hồ sơ.

4. Khuyến nghị 16 không định bao gồm các loại hình thanh toán dưới đây:

(a) Bất cứ khoản chuyển tiền nào bắt nguồn từ một giao dịch được thực hiện có sử dụng thẻ ghi nợ hoặc thẻ tín dụng hoặc thẻ trả trước để mua hàng hóa hoặc dịch vụ, miễn là mã số các loại thẻ này gắn liền với tất cả các khoản tiền được chuyển sau các giao dịch. Tuy nhiên, khi các thẻ này được sử dụng như một hệ thống thanh toán để thực hiện chuyển tiền điện tử từ người này tới người khác thì giao dịch lại được điều chỉnh bởi Khuyến nghị số 16 và các thông tin cần thiết phải được đưa vào trong nội dung bức điện;

(b) Các khoản tiền chuyển và thanh toán giữa các định chế tài chính mà cả người khởi tạo và người thụ hưởng đều là các tổ chức tài chính hành động thay mặt cho chính họ.

5. Các quốc gia có thể thông qua một ngưỡng tối thiểu đối với các khoản chuyển tiền điện tử xuyên biên giới (không cao hơn 1.000 EUR hoặc 1.000 USD), theo đó các yêu cầu dưới đây cần phải được áp dụng:

(a) Các quốc gia cần phải đảm bảo rằng các định chế tài chính phải đưa vào các điện chuyển tiền: (i) tên của người khởi tạo; (ii) tên người thụ hưởng; và (iii) số tài khoản của các bên hoặc số tham chiếu duy nhất của giao dịch. Các thông tin như vậy không cần phải xác thực tính chính xác, trừ khi có nghi ngờ về rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố, trong trường hợp đó, các định chế tài chính cần phải xác thực các thông tin gắn liền tới khách hàng của mình;

(b) Tuy nhiên, các quốc gia có thể yêu cầu đối với các giao dịch chuyển tiền xuyên biên giới dưới ngưỡng cũng bao gồm các thông tin chính xác theo yêu cầu về người khởi tạo.

## **C. CHUYỂN TIỀN ĐIỆN TỬ ĐẠT CHUẨN XUYÊN BIÊN GIỚI**

**6. Thông tin kèm theo các khoản chuyển tiền điện tử đạt chuẩn luôn phải chứa đựng:**

- a) Tên của người khởi tạo;
- b) Số tài khoản của người khởi tạo được sử dụng để giao dịch;
- c) Địa chỉ của người khởi tạo, số chứng minh thư nhân dân, số nhận dạng khách hàng<sup>43</sup> hoặc ngày sinh và nơi sinh;
- d) Tên người thụ hưởng;
- e) Số tài khoản của người thụ hưởng được sử dụng để giao dịch.

7. Trong trường hợp không có tài khoản, cần phải có số tham chiếu duy nhất của giao dịch cho phép lần theo dấu vết của giao dịch.

8. Nếu nhiều khoản chuyển tiền điện tử xuyên biên giới từ một người khởi tạo được gộp vào một đợt để chuyển cho những người thụ hưởng thì chúng có thể được miễn các yêu cầu ở đoạn 6 về thông tin người khởi tạo với điều kiện chúng đã có các thông tin về số tài khoản của người khởi tạo hoặc số tham chiếu duy nhất của giao dịch (như được mô tả tại đoạn 7 nêu trên) và đợt chuyển tiền đó đã chứa đựng thông tin cần thận và theo yêu cầu về người khởi tạo, thông tin đầy đủ về người thụ hưởng có thể lần theo dấu vết tại quốc gia người thụ hưởng.

#### **D. CHUYỂN TIỀN ĐIỆN TỬ TRONG NƯỚC**

9. Các thông tin kèm theo các khoản chuyển tiền điện tử trong nước cũng phải bao gồm thông tin về người khởi tạo như đối với các khoản chuyển tiền điện tử xuyên biên giới, trừ khi những thông tin này có sẵn cho các tổ chức tài chính thụ hưởng và các cơ quan chức năng thích hợp bằng các hình thức khác. Trong trường hợp thứ hai, tổ chức tài chính ra lệnh chỉ cần đưa vào số tài khoản hoặc số tham chiếu duy nhất của giao dịch, với điều kiện số này hoặc thông tin nhận dạng cho phép lần theo dấu vết về người khởi tạo hoặc người thụ hưởng thông qua các giao dịch đã thực hiện.

10. Các thông tin cần phải được sẵn sàng cung cấp bởi tổ chức tài chính ra lệnh trong vòng 3 ngày làm việc sau khi nhận được yêu cầu từ tổ chức tài chính thụ hưởng hoặc từ các cơ quan thích hợp. Các cơ quan thi hành pháp luật cần phải có đủ thẩm quyền để bắt buộc đưa ra thông tin này ngay lập tức.

#### **E. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH RA LỆNH, TRUNG GIAN VÀ THỤ HƯỞNG**

##### **Tổ chức tài chính ra lệnh**

11. Tổ chức tài chính đặt lệnh cần phải đảm bảo các khoản chuyển tiền điện tử đạt chuẩn chứa đựng thông tin chính xác và theo yêu cầu về người khởi tạo và thông tin theo yêu cầu về người thụ hưởng.

12. Tổ chức tài chính đặt lệnh cần phải đảm bảo các khoản chuyển tiền điện tử xuyên biên giới dưới bất cứ ngưỡng nào được áp dụng chứa đựng tên người khởi tạo và tên người thụ hưởng, số tài khoản của từng người và số tham chiếu duy nhất của giao dịch.

---

<sup>43</sup> Số nhận dạng khách hàng là số duy nhất dùng để nhận dạng người khởi tạo đối với tổ chức tài chính khởi tạo giao dịch và là một số khác với số tham chiếu duy nhất của giao dịch được đề cập tại đoạn 7. Số nhận dạng khách hàng phải là một bản ghi được nắm giữ bởi định chế tài chính khởi tạo giao dịch, trong đó bao gồm ít nhất một trong các thông tin sau: địa chỉ khách hàng, số CMND hoặc ngày và nơi sinh.

13. Tổ chức tài chính đặt lệnh cần phải duy trì tất cả các thông tin về người khởi tạo và người thụ hưởng đã thu thập được phù hợp với Khuyến nghị số 11.

14. Tổ chức tài chính đặt lệnh không được phép thực hiện các khoản chuyển tiền điện tử nếu không tuân thủ các yêu cầu nêu trên.

#### **Tổ chức tài chính trung gian**

15. Đối với các khoản chuyển tiền điện tử xuyên biên giới, các tổ chức tài chính thực hiện một khâu trung gian trong chuỗi giao dịch chuyển tiền điện tử cần phải đảm bảo rằng tất cả các thông tin về người khởi tạo và người thụ hưởng được duy trì trong điện chuyển tiền.

16. Khi những hạn chế về kỹ thuật cản trở việc các thông tin theo yêu cầu về người khởi tạo và người thụ hưởng trên các điện chuyển tiền điện tử xuyên biên giới không được duy trì trong các điện chuyển tiền điện tử trong nước thì tổ chức tài chính trung gian nhận điện cần phải lưu giữ hồ sơ ít nhất 5 năm tất cả các thông tin nhận được từ định chế tài chính ra lệnh hoặc từ định chế tài chính trung gian khác.

17. Một tổ chức tài chính trung gian cần phải tiến hành các biện pháp thích hợp để nhận dạng các khoản chuyển tiền điện tử xuyên biên giới không đủ các thông tin theo yêu cầu về người khởi tạo hoặc người thụ hưởng. Các biện pháp như vậy cần phải nhất quán với quá trình xử lý thông suốt.

18. Một định chế tài chính trung gian cần phải có các chính sách và quy trình dựa trên cơ sở rủi ro hiệu quả để xác định: (i) khi nào thực hiện, từ chối hoặc tạm dừng các khoản chuyển tiền điện tử thiếu thông tin về người thụ hưởng và người khởi tạo theo yêu cầu; và (ii) hành động phù hợp tiếp sau đó.

#### **Tổ chức tài chính thụ hưởng**

19. Một tổ chức tài chính thụ hưởng cần phải thực hiện các biện pháp phù hợp để nhận dạng các khoản chuyển tiền điện tử xuyên biên giới không đủ các thông tin theo yêu cầu về người khởi tạo hoặc người thụ hưởng. Các biện pháp như vậy có thể bao gồm sự kiểm soát sau giao dịch hoặc kiểm soát trong quá trình thực hiện giao dịch nếu khả thi.

20. Đối với các khoản chuyển tiền điện tử đạt chuẩn, tổ chức tài chính thụ hưởng cần phải xác thực nhận dạng người thụ hưởng, nếu nhận dạng chưa được xác thực trước đó và duy trì thông tin này phù hợp với Khuyến nghị số 11.

21. Định chế tài chính thụ hưởng cần phải có các chính sách và quy trình hiệu quả dựa trên cơ sở rủi ro để xác định: (i) khi nào thực hiện, từ chối hoặc tạm ngừng các khoản chuyển tiền điện tử không đủ các thông tin về người khởi tạo hoặc người thụ hưởng theo yêu cầu và (ii) hành động phù hợp sau đó.

#### **F. Các nhà cung cấp dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị**

22. Các nhà cung cấp dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị (MVTs) cần phải được yêu cầu tuân thủ tất cả các yêu cầu có liên quan của Khuyến nghị 16 tại các quốc gia mà họ hoạt động một cách trực tiếp hay là thông qua các đại lý của họ. Trong trường hợp một nhà cung cấp MVTs kiểm soát cả bên ra lệnh và bên thụ hưởng của một khoản chuyển tiền điện tử thì nhà cung cấp MVTs:

(a) Cần phải tính đến tất cả các thông tin từ cả bên ra lệnh và bên thụ hưởng để xác định có phải lập STR không; và

(b) Cần phải lập STR ở bất kỳ quốc gia nào bị tác động bởi khoản chuyển tiền điện tử đáng ngờ và sẵn sàng cung cấp thông tin giao dịch liên quan cho FIU.

<b>Chú giải các thuật ngữ cụ thể được sử dụng trong Khuyến nghị này</b>	
Chính xác	Dùng để miêu tả thông tin đã được xác thực về tính chính xác
Chuyển tiền theo đợt	Là việc chuyển gộp một số khoản chuyển tiền điện tử cá nhân được gửi đến cùng các tổ chức tài chính, nhưng có thể có hoặc không có ý định cuối cùng chuyển đến những người khác nhau
Người thụ hưởng	Đề cập đến cá nhân hoặc pháp nhân hoặc một thỏa thuận pháp lý được xác định bởi người khởi tạo như là người nhận khoản chuyển tiền điện tử theo yêu cầu.
Tổ chức tài chính hưởng lợi	Đề cập đến tổ chức tài chính tiếp nhận khoản chuyển tiền điện tử từ tổ chức tài chính ra lệnh trực tiếp hoặc thông qua một tổ chức tài chính trung gian và sẵn sàng chuyển khoản tiền tới người thụ hưởng.
Thanh toán theo hồ sơ tài liệu	Đề cập đến khoản chuyển tiền điện tử kết hợp một thông điệp thanh toán do tổ chức tài chính ra lệnh gửi trực tiếp tới tổ chức tài chính thụ hưởng với hướng dẫn lộ trình của vốn (tài liệu) từ tổ chức tài chính đặt lệnh tới tổ chức tài chính thụ hưởng thông qua 1 hoặc nhiều tổ chức tài chính trung gian
Chuyển tiền điện tử xuyên biên giới	Đề cập đến bất kỳ khoản chuyển tiền điện tử nào mà tổ chức tài chính ra lệnh và định chế tài chính thụ hưởng ở các quốc gia khác nhau. Thuật ngữ này cũng đề cập đến bất kỳ một chuỗi chuyển tiền điện tử nào, trong đó có ít nhất một định chế tài chính liên quan đặt tại 1 quốc gia khác.
Chuyển tiền điện tử trong nước	Đề cập đến bất kỳ khoản <i>chuyển tiền điện tử</i> nào mà tổ chức tài chính ra lệnh và tổ chức tài chính thụ hưởng ở trong cùng một quốc gia. Thuật ngữ này vì vậy đề cập đến bất kỳ một chuỗi chuyển tiền điện tử nào diễn ra trọn vẹn trong lãnh thổ 1 quốc gia, thậm chí ngay cả khi hệ thống được sử dụng để chuyển thông điệp thanh toán có thể được đặt ở một quốc gia khác. Thuật ngữ này cũng đề cập đến bất kỳ chuỗi chuyển tiền điện tử nào diễn ra hoàn toàn trong phạm vi biên giới của Khu vực kinh tế Châu Âu (EEA) <sup>44</sup>
Tổ chức tài chính trung gian	Đề cập đến một định chế tài chính trong một chuỗi thanh toán hoặc thanh toán qua hồ sơ tài liệu tiếp nhận và chuyển một khoản chuyển tiền điện tử thay mặt cho định chế tài chính ra lệnh và tổ chức tài chính thụ hưởng hoặc một tổ chức tài chính trung gian khác.

<sup>44</sup> Một định chế có thể kiến nghị FATF để được chỉ định như một siêu quốc gia cho mục đích và được giới hạn cho việc đánh giá tính tuân thủ đối với Khuyến nghị 16

Tổ chức tài chính ra lệnh	Đề cập đến một tổ chức tài chính khởi xướng chuyển tiền điện tử và chuyển các quỹ sau khi nhận yêu cầu chuyển tiền điện tử thay mặt cho người khởi tạo.
Người khởi tạo	Đề cập đến người nắm giữ tài khoản, người đã cho phép chuyển tiền điện tử từ tài khoản đó hoặc khi không có tài khoản thì là cá nhân hoặc pháp nhân đã đặt lệnh cho tổ chức tài chính ra lệnh thực hiện chuyển tiền điện tử.
Chuyển tiền điện tử tiêu chuẩn	Nghĩa là chuyển tiền điện tử xuyên quốc gia vượt bất kỳ ngưỡng nào có thể áp dụng được đã được mô tả tại đoạn 5 của Chú giải cho Khuyến nghị số 16
Theo yêu cầu	Được sử dụng để mô tả một tình huống trong đó tất cả các yếu tố về thông tin theo yêu cầu đều hiện hữu. Tiêu đoạn 6(a), 6(b), 6(c) đưa ra <i>thông tin theo yêu cầu về người khởi tạo</i> . Tiêu đoạn 6(d) và 6(e) đưa ra <i>thông tin theo yêu cầu về người hưởng lợi</i> .
Thanh toán nối tiếp	đề cập đến một chuỗi thanh toán tuần tự trực tiếp trong đó chuyển khoản ngân hàng và thông điệp thanh toán kèm theo đi cùng nhau từ tổ chức tài chính đặt lệnh đến tổ chức tài chính thụ hưởng trực tiếp hoặc thông qua một hoặc nhiều tổ chức tài chính trung gian (ví dụ: ngân hàng đại lý)
Xử lý thông suốt	Đề cập đến các giao dịch thanh toán được thực hiện bằng điện tử không cần sự can thiệp thủ công.
Số tham chiếu duy nhất của giao dịch	Đề cập đến sự kết hợp các chữ cái, chữ số hoặc biểu tượng, do nhà cung cấp dịch vụ thanh toán xác định phù hợp với các cách thức về thanh toán và hệ thống thanh toán hoặc hệ thống thông điệp được sử dụng cho chuyển tiền điện tử
Chuyển tiền điện tử	Đề cập đến bất kỳ giao dịch nào được thực hiện thay mặt cho người khởi tạo thông qua một định chế tài chính bằng các phương tiện điện tử với ý định chuyển một khoản tiền cho người thụ hưởng tại tổ chức tài chính thụ hưởng bất kể là người khởi tạo và người thụ hưởng có cùng là một người hay không <sup>45</sup> .

## CHÚGIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 17 (DỰA VÀO BÊN THỨ BA)

1. Khuyến nghị này không áp dụng đối với các mối quan hệ đại lý hoặc thuê cung ứng. Trong trường hợp dựa vào bên thứ ba, thì bên thứ ba đó phải là đối tượng của các yêu cầu về CDD và lưu giữ thông tin phù hợp với Khuyến nghị 10, 11 và được quản lý, giám sát và kiểm soát. Thông thường, bên thứ ba sẽ có mối quan hệ kinh doanh với khách hàng và mối quan hệ này độc lập với mối quan hệ được thiết lập giữa khách hàng với tổ chức tài chính dựa vào và có thể

<sup>45</sup> Điều này được hiểu là việc thanh toán chuyển tiền điện tử có thể xảy ra theo một thoả thuận thanh toán ròng. Chú giải này đề cập đến thông tin phải có trong các chỉ thị được gửi từ tổ chức tài chính ra lệnh tới tổ chức tài chính thụ hưởng, kể cả việc thông qua tổ chức tài chính trung gian, để có thể chi trả tiền cho người nhận. Bất kỳ sự thanh toán ròng nào giữa các tổ chức tài chính có thể là ngoại lệ theo đoạn 4(b).

áp dụng quy trình của chính mình trong việc thực hiện các biện pháp CDD. Điều này có thể ngược lại với trường hợp đại lý hoặc thuê cung ứng, theo đó tổ chức được thuê cung ứng áp dụng các biện pháp CDD thay mặt cho tổ chức tài chính ủy quyền tuân theo các quy trình và chịu sự kiểm soát của định chế tài chính ủy quyền về việc thực hiện hiệu quả những quy trình đó bởi tổ chức được thuê cung ứng.

2. Để phục vụ cho mục đích của Khuyến nghị 17, thuật ngữ *các cơ quan chức năng có liên quan* nghĩa là (i) cơ quan của quốc gia đến cần phải đưa vào để hiểu về các chính sách của tập đoàn và kiểm soát ở cấp độ tập đoàn và (ii) cơ quan nước chủ nhà cần phải đưa vào để kiểm soát các chi nhánh/ công ty con.

3. Thuật ngữ *các bên thứ ba* nghĩa là các tổ chức tài chính hoặc DNFBPs được giám sát hoặc kiểm soát và là những đơn vị đáp ứng được các yêu cầu của Khuyến nghị số 17.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 18 (KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ CÁC CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI VÀ CÁC CÔNG TY CON)**

1. Các chương trình chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố của các tổ chức tài chính cần phải bao gồm:

(a) Việc xây dựng các chính sách, quy trình và kiểm soát nội bộ, bao gồm các quy định về quản lý tuân thủ phù hợp và quy trình sàng lọc đầy đủ nhằm đảm bảo chuẩn mực cao khi tuyển dụng nhân viên;

(b) Chương trình đào tạo nhân viên liên tục; và

(c) Chức năng kiểm toán độc lập để kiểm tra hệ thống.

2. Loại và phạm vi các biện pháp được tiến hành cần phải thích hợp, có tính đến rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố và quy mô hoạt động kinh doanh.

3. Các quy định quản lý tuân thủ cần phải gồm cả việc chỉ định một cán bộ tuân thủ ở cấp quản lý.

4. Các chương trình chống rửa tiền và tài trợ khủng bố của các tập đoàn tài chính phải được áp dụng cho tất cả các chi nhánh và công ty con thuộc sở hữu đa số của tập đoàn tài chính. Các chương trình này phải bao gồm các biện pháp từ (a) đến (c) ở trên, và phải phù hợp với hoạt động kinh doanh của các chi nhánh và công ty con do đa số sở hữu. Các chương trình này cần được thực hiện một cách hiệu quả ở cấp chi nhánh và các công ty con do đa số sở hữu. Các chương trình này cần bao gồm các chính sách và thủ tục để chia sẻ thông tin cần thiết phục vụ mục đích CDD và quản lý rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố. Các chức năng tuân thủ, kiểm toán và / hoặc chống RT/TTKB cấp tập đoàn phải được cung cấp với thông tin khách hàng, tài khoản và giao dịch từ các chi nhánh và công ty con khi cần thiết phục vụ các mục đích chống RT/TTKB. Điều này phải bao gồm thông tin và phân tích các giao dịch hoặc hoạt động có vẻ bất thường (nếu phân tích đó đã được thực hiện); và có thể bao gồm một STR, thông tin cơ bản của nó hoặc thông tin là đã gửi một STR. Tương tự, các chi nhánh và công ty con phải nhận được thông tin đó từ các chức năng cấp tập đoàn này khi có liên quan và phù hợp với việc quản lý rủi ro. Cần có các biện pháp bảo vệ thích hợp về tính bảo mật và việc sử dụng thông tin được trao đổi, bao gồm cả việc ngăn chặn tình trạng giới hạn. Các quốc gia có thể xác định phạm vi

và mức độ của việc chia sẻ thông tin này, dựa trên mức độ nhạy cảm của thông tin và mức độ liên quan của nó với quản lý rủi ro chống RT/TTKB.

5. Trong trường hợp có các hoạt động ở nước ngoài, mà những yêu cầu tối thiểu về AML/CFT ở quốc gia chủ nhà kém chặt chẽ hơn so với những yêu cầu ở quốc gia mẹ, thì các định chế tài chính phải được yêu cầu đảm bảo rằng các chi nhánh, công ty con mà họ sở hữu phần lớn vốn tại quốc gia chủ nhà thực hiện các yêu cầu của quốc gia mẹ, trong phạm vi các luật và quy chế của quốc gia chủ nhà cho phép. Nếu quốc gia chủ nhà không cho phép thực hiện một cách phù hợp các biện pháp nêu trên thì các tập đoàn tài chính cần phải áp dụng các biện pháp bổ sung thích hợp nhằm quản lý rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố và thông báo cho các giám sát viên quốc gia của họ. Nếu các biện pháp bổ sung không hiệu quả, các cơ quan chức năng tại quốc gia mẹ cần phải cân nhắc tới các hành động giám sát bổ sung, kể cả việc áp đặt kiểm soát bổ sung lên tập đoàn tài chính đó, bao gồm cả việc yêu cầu tập đoàn tài chính đóng cửa hoạt động ở quốc gia đang hoạt động, nếu thích hợp.

### **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ 19 (CÁC QUỐC GIA CÓ RỦI RO CAO)**

1. Các biện pháp cập nhật theo dõi thông tin khách hàng tăng cường mà các tổ chức tài chính có thể thực hiện bao gồm các biện pháp đã được nêu tại đoạn 20 của phần chú giải cho Khuyến nghị số 10 và bất kỳ các biện pháp nào khác có hiệu quả tương tự trong việc giảm thiểu rủi ro.

2. Ví dụ về các biện pháp phòng, chống mà các quốc gia thực hiện bao gồm các biện pháp sau và bất kỳ biện pháp nào khác có hiệu quả tương tự trong việc giảm thiểu rủi ro:

(a) Yêu cầu các định chế tài chính áp dụng các yếu tố cụ thể trong tăng cường cập nhật theo dõi thông tin khách hàng;

(b) Đưa ra cơ chế báo cáo tăng cường hoặc báo cáo một cách hệ thống về các giao dịch tài chính;

(c) Từ chối việc thành lập công ty con hoặc chi nhánh hay văn phòng đại diện của các định chế tài chính từ quốc gia đang bị quan ngại hoặc xem xét đến một thực tế đó là định chế tài chính liên quan đến từ một quốc gia không có hệ thống AML/CFT đầy đủ;

(d) Cấm các tổ chức tài chính thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở các quốc gia bị quan ngại hoặc xem xét đến một thực tế là chi nhánh hoặc văn phòng đại diện đó có thể ở tại một quốc gia không có hệ thống chống RT/TTKB đầy đủ;

(e) Hạn chế các mối quan hệ kinh doanh hoặc giao dịch tài chính với các quốc gia được xác định hoặc người ở các quốc gia đó;

(f) Cấm các tổ chức tài chính dựa vào các bên thứ ba đặt trụ sở tại quốc gia đang bị quan ngại để thực hiện các yếu tố trong quá trình CDD;

(g) Yêu cầu các định chế tài chính rà soát và sửa đổi hoặc chấm dứt, nếu cần thiết, các mối quan hệ đại lý với các định chế tài chính ở quốc gia đang bị quan ngại;

(h) Yêu cầu tăng cường thanh tra, giám sát và/hoặc các yêu cầu kiểm toán độc lập đối với các chi nhánh và công ty con của tổ chức tài chính được đặt tại quốc gia đang bị quan ngại;

(i) Yêu cầu tăng cường các đòi hỏi về kiểm toán độc lập đối với các tập đoàn tài chính liên quan đến bất kỳ chi nhánh hoặc công ty con nào của tập đoàn này được đặt tại quốc gia đang bị quan ngại.

Cần phải có sẵn các biện pháp hiệu quả nhằm đảm bảo rằng các tổ chức tài chính được thông tin về những quan ngại đối với yếu kém trong hệ thống chống RT/TTKB của các quốc gia khác.

### **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 20 (BÁO CÁO CÁC GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ/STR)**

1. Dẫn chiếu tới hoạt động phạm tội trong khuyến nghị 20 là dẫn chiếu tới tất cả các hành động phạm tội cấu thành tội phạm nguồn của tội rửa tiền hoặc ít nhất là dẫn chiếu tới những tội có thể là tội phạm nguồn theo yêu cầu của Khuyến nghị 3. Các quốc gia được khuyến khích thông qua lựa chọn đầu tiên trong các lựa chọn nêu trên.

2. Dẫn chiếu tới tài trợ khủng bố trong Khuyến nghị số 20 là đề cập đến tài trợ cho các hành động khủng bố cũng như các tổ chức khủng bố hoặc những cá nhân khủng bố, ngay cả khi thiếu sự liên kết tới một hoặc nhiều hành động khủng bố cụ thể.

3. Tất cả các giao dịch đáng ngờ, bao gồm các giao dịch mới có ý định thực hiện, phải được báo cáo bất kể lượng tiền giao dịch là bao nhiêu.

4. Yêu cầu báo cáo cần phải là một nghĩa vụ bắt buộc trực tiếp và bất kỳ nghĩa vụ báo cáo giao dịch đáng ngờ gián tiếp hay ngụ ý nào, cho dù vì lý do có thể khởi tố vì tội rửa tiền hay tài trợ khủng bố hay lý do nào khác (được gọi là “báo cáo gián tiếp”), đều không được chấp nhận.

---

### **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 22 VÀ 23 (DNFBPS)**

1. Các ngưỡng được chỉ định cho các giao dịch như sau:

- Sòng bạc (theo Khuyến nghị 22) - USD / EUR 3.000

- Đối với người kinh doanh kim loại quý và người kinh doanh đá quý khi thực hiện bất kỳ giao dịch tiền mặt nào (theo Khuyến nghị 22 và 23) - USD / 15.000 EUR.

Các giao dịch tài chính vượt ngưỡng được chỉ định bao gồm các trường hợp trong đó giao dịch được tiến hành hoạt động đơn lẻ hoặc trong một loạt các giao dịch liên quan đến nhau.

2. Các Chú giải áp dụng cho các tổ chức tài chính cũng có liên quan đến các DNFBP, nếu có. Theo mục đích của R.23, các yêu cầu đề cập đến "nhóm tài chính" trong R.18 áp dụng cho các nhóm DNFBP hoạt động theo cơ cấu giống như các nhóm tài chính. Ngoài ra, các quốc gia nên xem xét áp dụng các yêu cầu đối với các chương trình toàn nhóm đối với các DNFBP hoạt động trong các cấu trúc khác chia sẻ quyền sở hữu chung, quản lý hoặc kiểm soát tuân thủ để các cấu trúc đó có thể giảm thiểu rủi ro ML / TF tốt hơn bằng cách áp dụng các chương trình toàn nhóm. Loại và mức độ của các biện pháp được thực hiện phải phù hợp với hoạt động kinh doanh được tiến hành, nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố và quy mô của doanh nghiệp. Ví dụ, như quy định trong INR.18, các quốc gia có thể xác định phạm vi và mức độ chia sẻ thông tin, dựa trên mức độ nhạy cảm của thông tin và mức độ liên quan của nó với quản lý rủi ro AML / CFT.

3. Để tuân thủ các Khuyến nghị 22 và 23, các quốc gia không cần ban hành luật hoặc các phương tiện có hiệu lực thi hành chi liên quan đến luật sư, công chứng viên, kế toán và các doanh nghiệp

và ngành nghề phi tài chính được chỉ định khác, miễn là các doanh nghiệp hoặc ngành nghề này được bao gồm trong luật hoặc có thể thi hành nghĩa là bao gồm các hoạt động cơ bản.

### **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 22 (DNFBPs – CẬP NHẬT THEO DÕI THÔNG TIN KHÁCH HÀNG)**

1. Các đại lý bất động sản cần phải tuân thủ các yêu cầu của Khuyến nghị số 10 liên quan đến cả Bên mua và Bên bán tài sản.
2. Các sòng bạc cần phải thực hiện Khuyến nghị số 10, bao gồm việc nhận dạng và xác thực nhận dạng khách hàng khi các khách hàng của họ tham gia vào các giao dịch tài chính bằng hoặc lớn hơn 3.000 USD/EUR. Việc thực hiện nhận dạng khách hàng tại cửa sòng bạc có thể hiệu quả, nhưng không cần thiết. Các quốc gia phải yêu cầu các sòng bạc đảm bảo rằng họ có thể kết nối thông tin theo dõi khách hàng đối với một khách hàng cụ thể tới các giao dịch mà khách hàng đó đã thực hiện tại sòng bạc.

### **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 23 (DNFBPs – CÁC BIỆN PHÁP KHÁC)**

1. Luật sư, công chứng viên, các chuyên gia pháp lý độc lập khác và các kế toán viên hành động như các chuyên gia pháp lý độc lập, không bị yêu cầu phải báo cáo các giao dịch đáng ngờ nếu các thông tin liên quan có được trong các trường hợp họ phải giữ bí mật nghề nghiệp hoặc được hưởng những đặc quyền của ngành nghề pháp lý đó.
2. Các quốc gia tự xác định những vấn đề thuộc đặc quyền ngành nghề pháp lý và bí mật nghề nghiệp. Thông thường các thông tin này là các thông tin mà luật sư, công chứng viên hoặc các chuyên gia pháp lý độc lập khác nhận được từ hoặc thu được thông qua một trong số các khách hàng của họ: (a) trong quá trình xác định tình trạng pháp lý của khách hàng hoặc (b) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của họ là bảo vệ hoặc đại diện cho khách hàng đó trong hoặc liên quan đến các quá trình tố tụng pháp lý, hành chính, phân xử hay hòa giải.
3. Các quốc gia có thể cho phép các luật sư, công chứng viên, các chuyên gia pháp lý độc lập khác và các kế toán viên gửi các báo cáo giao dịch đáng ngờ (STRs) của họ cho các tổ chức tự quản có liên quan, với điều kiện là có các hình thức hợp tác phù hợp giữa các tổ chức này với FIU.
4. Khi các luật sư, công chứng viên, các chuyên gia pháp lý độc lập khác và các kế toán viên hành động như các chuyên gia pháp lý độc lập tìm cách khuyến khích khách hàng không tham gia vào hoạt động phi pháp, thì điều đó không được tính là tiết lộ thông tin.

### **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 24 (TÍNH MINH BẠCH VÀ QUYỀN SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA PHÁP NHÂN)**

1. Các cơ quan có thẩm quyền phải có thể thu thập hoặc có quyền truy cập kịp thời các thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về chủ sở hữu hưởng lợi và kiểm soát của các công ty và

pháp nhân khác (thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi<sup>46</sup>) được thành lập<sup>47</sup> ở quốc gia đó, cũng như các công ty và pháp nhân có rủi ro RT/TTKB và có đủ mối liên kết<sup>48</sup> với quốc gia của họ (nếu chúng không được tạo ra trong nước). Các quốc gia có thể lựa chọn các cơ chế mà họ dựa vào để đạt được mục tiêu này, mặc dù họ cũng phải tuân thủ các yêu cầu tối thiểu được nêu dưới đây. Các quốc gia nên sử dụng kết hợp nhiều cơ chế để đạt được mục tiêu

2. Là một phần của quá trình được mô tả trong đoạn 1 về đảm bảo rằng có sự minh bạch đầy đủ liên quan đến pháp nhân, các quốc gia cần có cơ chế:

(a) xác định và mô tả các loại, hình thức và đặc điểm cơ bản khác nhau của pháp nhân trong nước;

(b) xác định và mô tả các quy trình: (i) việc thành lập các pháp nhân đó; và (ii) thu thập và ghi lại thông tin cơ bản và chủ sở hữu hưởng lợi;

(c) công bố công khai các thông tin trên;

(d) đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố liên quan đến các loại pháp nhân khác nhau được thành lập trong nước, và thực hiện các bước thích hợp để quản lý và giảm thiểu rủi ro mà họ xác định được; và

(e) đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố mà quốc gia của họ phải đối mặt, liên quan đến các loại pháp nhân nước ngoài khác nhau, và thực hiện các bước thích hợp để quản lý và giảm thiểu rủi ro mà họ xác định<sup>49</sup>.

## A. THÔNG TIN CƠ BẢN

3. Để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của các công ty<sup>50</sup>, các cơ quan có thẩm quyền sẽ yêu cầu một số thông tin cơ bản nhất định về công ty, tối thiểu phải bao gồm thông tin về cơ cấu sở hữu và kiểm soát hợp pháp của công ty. Điều này sẽ bao gồm thông tin về tình trạng và quyền hạn của công ty, các cổ đông và giám đốc.

4. Tất cả các công ty được thành lập ở một quốc gia phải được đăng ký trong danh sách đăng ký công ty.<sup>51</sup> Cho dù sử dụng việc kết hợp cơ chế nào để thu thập và lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi (xem phần B), thì cần có một bộ thông tin cơ bản về công ty cần được thu thập và lưu giữ bởi công ty đó<sup>52</sup> làm điều kiện tiên quyết cần

<sup>46</sup> Thông tin quyền sở hữu hưởng lợi của các pháp nhân là các thông tin được đề cập tại Chú giải cho Khuyến nghị số 10, đoạn 5(b)(i). Các cổ đông nắm quyền kiểm soát được đề cập tại đoạn 5(b)(i) của Chú giải cho Khuyến nghị số 10 có thể được xác định căn cứ trên một ngưỡng, ví dụ bất kỳ cá nhân nào sở hữu nhiều hơn một tỷ lệ phần trăm cổ phiếu nhất định của công ty ( vd. 25%)

<sup>47</sup> Tham chiếu đến việc hình thành một pháp nhân, bao gồm việc hợp tác giữa các công ty hoặc bất kỳ cơ chế nào khác được sử dụng

<sup>48</sup> Các quốc gia có thể xác định những gì được coi là một liên kết đủ trên cơ sở rủi ro. Ví dụ về kiểm tra mức độ đầy đủ có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, khi một công ty có cơ sở thường trú / chi nhánh / đại lý, có hoạt động kinh doanh quan trọng hoặc có quan hệ kinh doanh quan trọng và liên tục với các tổ chức tài chính hoặc DNFBP, theo quy định của AML / CFT, có bất động sản / đầu tư địa phương khác, sử dụng nhân viên, hoặc là cư dân thuế, trong nước.

<sup>49</sup> Điều này có thể được thực hiện thông qua các biện pháp quốc gia và / hoặc siêu quốc gia. Những điều này có thể bao gồm việc yêu cầu thông tin về quyền sở hữu có lợi về một số loại pháp nhân do nước ngoài tạo ra phải được lưu giữ như quy định tại đoạn 7.

<sup>50</sup> Khuyến nghị 24 áp dụng cho tất cả các hình thức pháp nhân. Các yêu cầu được mô tả chủ yếu liên quan đến các công ty, nhưng các yêu cầu tương tự phải được áp dụng cho các loại pháp nhân khác, có tính đến các hình thức và cấu trúc khác nhau của họ - như được nêu trong Phần E.

<sup>51</sup> Đăng ký công ty” đề cập đến việc đăng ký trong một quốc gia của công ty được thành lập hoặc cấp phép tại

quốc gia đó và thông thường được duy trì bởi hoặc cho cơ quan quản lý công ty. Điều này không đề cập đến thông tin được nắm giữ bởi hoặc cho bản thân công ty.

<sup>52</sup> Thông tin này có thể được lưu giữ bởi chính công ty hoặc bên thứ ba thuộc trách nhiệm của công ty.

thiết. Thông tin cơ bản tối thiểu được một công ty thu thập và lưu giữ phải là:

(a) tên công ty, bằng chứng thành lập, hình thức pháp lý và tình trạng, địa chỉ của văn phòng đăng ký, quyền hạn điều chỉnh cơ bản (ví dụ: biên bản ghi nhớ và các điều khoản của hiệp hội), danh sách giám đốc và số nhận dạng duy nhất như mã số thuế hoặc số tương đương (nơi công ty tồn tại);<sup>53</sup> và

(b) sổ đăng ký cổ đông hoặc thành viên của mình, trong đó có tên của các cổ đông và thành viên, số cổ phần mà mỗi cổ đông nắm giữ<sup>54</sup> và loại cổ phần (bao gồm cả bản chất của quyền biểu quyết liên quan).

5. Sổ đăng ký công ty<sup>55</sup> phải lưu giữ tất cả các thông tin cơ bản được nêu ở đoạn 4(a) trên đây.
6. Công ty phải duy trì các thông tin cơ bản nêu tại khoản 4 (b) trong nước, tại văn phòng đăng ký của mình hoặc tại một địa điểm khác đã thông báo cho cơ quan đăng ký công ty. Tuy nhiên, nếu công ty hoặc cơ quan đăng ký công ty nắm giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi trong nước, thì sổ đăng ký cổ đông không cần phải ở trong nước, miễn là công ty có thể cung cấp thông tin này ngay lập tức theo yêu cầu.

## **B. THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI**

7. Các quốc gia phải thực hiện cách tiếp cận đa hướng để đảm bảo rằng chủ sở hữu hưởng lợi của một công ty có thể được xác định một cách kịp thời bởi cơ quan có thẩm quyền. Các quốc gia nên quyết định, trên cơ sở rủi ro, bối cảnh và tính trọng yếu, hình thức đăng ký hoặc cơ chế khác mà họ sẽ sử dụng để cho phép các cơ quan có thẩm quyền tiếp cận thông tin một cách hiệu quả và phải có văn bản về quyết định của họ. Điều này nên bao gồm:

a) Các quốc gia phải yêu cầu các công ty thu thập và nắm giữ thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về chủ sở hữu hưởng lợi của công ty; hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền ở mức tối đa có thể để xác định chủ sở hữu hưởng lợi, bao gồm cả việc cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan có thẩm quyền; và hợp tác với các tổ chức tài chính / DNFBP để cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của công ty.

b) (i) Các quốc gia phải yêu cầu thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân do cơ quan hoặc cơ quan công quyền nắm giữ (ví dụ: cơ quan thuế, FIU, cơ quan đăng ký công ty hoặc cơ quan đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi). Thông tin cần không chỉ được nắm giữ bởi một cơ quan duy nhất.<sup>56</sup>

b) (ii) Các quốc gia có thể quyết định sử dụng một cơ chế thay thế thay cho (b) (i) nếu nó cũng cung cấp cho các cơ quan chức năng quyền truy cập hiệu quả vào thông tin BO

---

53 Thông tin này nên được công khai, như đã nêu trong đoạn 11.

54 Điều này áp dụng cho chủ sở hữu danh nghĩa của tất cả các cổ phiếu đã đăng ký.

55 Hoặc một cơ quan nhà nước khác trong trường hợp mã số thuế.

56 Một cơ quan có thể ghi lại thông tin chủ sở hữu hưởng lợi cùng với các thông tin khác (ví dụ: quyền sở hữu cơ bản và thông tin kết hợp, thông tin thuế) hoặc nguồn thông tin có thể ở dạng nhiều cơ quan đăng ký (ví dụ: cho các tỉnh hoặc huyện, cho các lĩnh vực hoặc cho các loại pháp lý cụ thể người chẳng hạn như NPO), hoặc của một cơ quan tư nhân được cơ quan công quyền giao phó nhiệm vụ này.

đầy đủ, chính xác và cập nhật. Đối với những mục đích này, việc chỉ dựa vào thông tin cơ bản hoặc thông tin hiện có là không đủ, nhưng phải có một số cơ chế cụ thể cung cấp khả năng truy cập thông tin một cách hiệu quả.

c) Các quốc gia phải sử dụng bất kỳ biện pháp bổ sung thêm nào cần thiết để đảm bảo có thể xác định được chủ sở hữu hưởng lợi của một công ty; bao gồm thông tin ví dụ được nắm giữ bởi các cơ quan quản lý hoặc sở giao dịch chứng khoán; hoặc được thu thập bởi các tổ chức tài chính và / hoặc DNFBP theo các Khuyến nghị 10 và 22.<sup>57</sup>

8. Tất cả các cá nhân, cơ quan chức năng và các tổ chức được đề cập ở trên, và bản thân công ty (hoặc người quản lý, người thanh lý hoặc những người khác liên quan đến việc giải thể công ty), phải duy trì thông tin và hồ sơ được đề cập trong ít nhất năm năm sau ngày khi công ty bị giải thể hoặc không còn tồn tại, hoặc năm năm sau ngày công ty không còn là khách hàng của tổ chức trung gian chuyên nghiệp hoặc tổ chức tài chính.

### **C. TIẾP CẬN KỊP THỜI THÔNG TIN ĐẦY ĐỦ, CHÍNH XÁC VÀ CẬP NHẬT**

9. Các quốc gia cần có cơ chế đảm bảo rằng thông tin cơ bản và thông tin có lợi về chủ sở hữu hưởng lợi, bao gồm thông tin được cung cấp cho cơ quan đăng ký công ty và bất kỳ thông tin sẵn có nào được đề cập trong đoạn 7, là đầy đủ, chính xác và cập nhật.

Thông tin *đầy đủ* là thông tin đủ để xác định<sup>58</sup> (các) thể nhân là (các) chủ sở hữu hưởng lợi, và các phương tiện và cơ chế thông qua đó họ thực hiện quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát có lợi.

Thông tin *chính xác* là thông tin đã được xác minh để xác nhận tính chính xác bằng cách xác minh danh tính và tình trạng của chủ sở hữu hưởng lợi bằng cách sử dụng các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đáng tin cậy, có nguồn gốc/ được thu thập một cách độc lập. Mức độ của các biện pháp xác minh có thể thay đổi tùy theo mức độ rủi ro cụ thể.

Các quốc gia nên xem xét các biện pháp bổ sung khi cần thiết để hỗ trợ tính chính xác của thông tin về quyền sở hữu có lợi, ví dụ: báo cáo chênh lệch.

Thông tin *cập nhật* là thông tin hiện tại và cập nhật nhất có thể, đồng thời được cập nhật trong một khoảng thời gian hợp lý (ví dụ: trong vòng một tháng) sau bất kỳ thay đổi nào.

10. Các cơ quan có thẩm quyền, và cụ thể là các cơ quan thực thi pháp luật và FIU, phải có tất cả các quyền cần thiết để có thể truy cập kịp thời vào thông tin cơ bản và chủ sở hữu hưởng lợi do các bên liên quan nắm giữ, bao gồm quyền truy cập nhanh chóng và hiệu quả vào thông tin được nắm giữ hoặc có được bởi cơ quan công hoặc cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền khác về thông tin cơ bản và chủ sở hữu hưởng lợi và / hoặc về các tổ chức tài chính hoặc DNFBP nắm giữ thông tin này. Ngoài ra, các quốc gia phải đảm bảo các cơ quan công cấp quốc gia và các cơ quan khác khi thích hợp có quyền truy

<sup>57</sup> Các quốc gia có thể xác định kịp thời xem một công ty có hoặc kiểm soát tài khoản với một tổ chức tài chính trong nước hay không

<sup>58</sup> Ví dụ về thông tin nhằm xác định (các) thể nhân là (các) chủ sở hữu hưởng LỢI bao gồm tên đầy đủ, (các) quốc tịch, ngày và nơi sinh đầy đủ, địa chỉ cư trú, số nhận dạng quốc gia và loại tài liệu, và mã số thuế hoặc số tương đương ở quốc gia cư trú,

cập kịp thời vào thông tin cơ bản và chủ sở hữu hưởng lợi đối với pháp nhân trong quá trình mua sắm công.

11. Các quốc gia phải yêu cầu cơ quan đăng ký công ty của họ tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính, DNFBP và các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia khác truy cập kịp thời vào thông tin công khai mà họ nắm giữ và tối thiểu là thông tin được đề cập trong đoạn 4 (a) ở trên. Các quốc gia cũng nên xem xét tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính và DNFBP tiếp cận kịp thời với thông tin được đề cập trong đoạn 4 (b) ở trên và thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi được lưu giữ theo đoạn 7 ở trên, và có thể xem xét tạo điều kiện cho công chúng tiếp cận thông tin này.

#### **D. NHỮNG TRỞ NGẠI TỚI TÍNH MINH BẠCH**

12. Các quốc gia cần thực hiện các biện pháp để ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro của việc lạm dụng cổ phiếu vô danh và chứng quyền vô danh<sup>59</sup> bằng cách cấm phát hành cổ phiếu vô danh mới và chứng quyền vô danh; và, đối với bất kỳ cổ phiếu vô danh và chứng quyền cổ phiếu vô danh hiện có, bằng cách áp dụng một hoặc nhiều cơ chế sau đây trong một khung thời gian hợp lý<sup>60</sup>:
  - a. chuyển đổi chúng thành một hình thức đã đăng ký; hoặc
  - b. cố định chúng bằng cách yêu cầu chúng phải được nắm giữ với một tổ chức tài chính theo quy định hoặc trung gian chuyên nghiệp, có quyền truy cập thông tin kịp thời bởi các cơ quan có thẩm quyền; và
  - c. trong khoảng thời gian trước khi (a) hoặc (b) được hoàn thành, yêu cầu người sở hữu công cụ ghi tên phải thông báo cho công ty và công ty phải ghi lại danh tính của họ trước khi bất kỳ quyền nào liên quan đến nó có thể được thực hiện.
13. Các quốc gia cần thực hiện các biện pháp để ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro của việc lạm dụng quyền sở hữu cổ phần được chỉ định và giám đốc danh nghĩa, bằng cách áp dụng một hoặc nhiều cơ chế sau:
  - a. yêu cầu các cổ đông và giám đốc danh nghĩa tiết lộ tình trạng được đề cử của họ và danh tính của người được đề cử của họ cho công ty và cho bất kỳ cơ quan đăng ký liên quan nào và để thông tin này được đưa vào sổ đăng ký liên quan và thông tin được lấy, nắm giữ hoặc ghi lại bởi cơ quan hoặc cơ quan công quyền hoặc cơ chế thay thế được đề cập trong đoạn 7. Tư cách người được đề cử phải được đưa vào thông tin công khai;
  - b. yêu cầu các cổ đông và giám đốc danh nghĩa phải được cấp phép<sup>61</sup>, vì tư cách được đề cử của họ và danh tính của người được đề cử của họ phải được cơ quan công quyền hoặc cơ quan hoặc cơ chế thay thế nêu trong đoạn 7 thu thập, nắm giữ hoặc

<sup>59</sup> Hoặc bất kỳ công cụ tương tự nào khác không có khả năng truy xuất nguồn gốc.

<sup>60</sup> Các yêu cầu này không áp dụng cho cổ phiếu ghi tên mới phát hành và hiện có hoặc chứng quyền cổ phiếu không ghi tên của một công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và phải tuân theo các yêu cầu về công bố thông tin (theo quy định của sở giao dịch chứng khoán hoặc thông qua luật hoặc các phương tiện có hiệu lực) nhằm đảm bảo tính minh bạch đầy đủ của sở hữu lợi nhuận.

<sup>61</sup> Một quốc gia không cần đưa ra một hệ thống cấp phép hoặc đăng ký riêng biệt đối với thể nhân hoặc pháp nhân đã được cấp phép hoặc đăng ký với tư cách là các tổ chức tài chính hoặc DNFBP (theo định nghĩa của Khuyến nghị FATF) trong quốc gia đó, theo giấy phép hoặc đăng ký đó, được phép thực hiện các hoạt động được đề cử và đã phải tuân theo đầy đủ các nghĩa vụ hiện hành theo các Khuyến nghị của FATF.

ghi lại và để họ duy trì thông tin xác định người đề cử của họ và thể nhân thay mặt cho người được đề cử đang hành động cuối cùng<sup>62</sup> và cung cấp thông tin này cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu<sup>63</sup>; hoặc

- c. thực thi một lệnh cấm sử dụng các cổ đông được đề cử hoặc các giám đốc được đề cử.

## **E. CÁC TƯ CÁCH PHÁP NHÂN KHÁC**

14. Đối với các quỹ trợ cấp, Anstalt, Waqf<sup>64</sup> và các công ty hợp danh trách nhiệm hữu hạn, các quốc gia cần phải thực hiện các biện pháp tương tự và áp đặt các yêu cầu tương tự, như các biện pháp yêu cầu đối với các công ty có tính đến sự khác biệt về loại hình và cấu trúc của chúng.
15. Đối với các loại hình pháp nhân khác, các quốc gia cần phải tính đến sự khác biệt về hình thức, cấu trúc của các pháp nhân đó và ở các mức độ rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố khác nhau gắn liền với từng loại hình pháp nhân, trên quan điểm nhằm đạt được mức độ phù hợp cho tính minh bạch. Ít nhất, các quốc gia cần phải đảm bảo rằng các pháp nhân nên lưu giữ hồ sơ và đảm bảo tính chính xác và cập nhật đối với các loại thông tin cơ bản tương tự cần phải được lưu giữ cẩn thận và cập nhật bởi các pháp nhân đó và các cơ quan chức năng truy cập thông tin như vậy được kịp thời. Các quốc gia cần phải xem xét lại các rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố gắn liền với các pháp nhân này và căn cứ vào mức độ của rủi ro, xác định các biện pháp cần phải thực hiện để đảm bảo rằng các cơ quan chức năng có thể truy cập được kịp thời các thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về quyền sở hữu hưởng lợi của các pháp nhân như vậy.

## **F. TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ TÀI**

16. Cần phải có quy định trách nhiệm rõ ràng nhằm tuân thủ các yêu cầu trong Chú giải này cũng như trách nhiệm pháp lý và các chế tài hiệu quả, tương xứng và có tính chất răn đe phù hợp cho bất kỳ pháp nhân hay cá nhân nào không tuân thủ đúng theo các yêu cầu này.

## **G. HỢP TÁC QUỐC TẾ**

17. Các quốc gia phải cung cấp một cách nhanh chóng, có tính xây dựng và hiệu quả phạm vi hợp tác quốc tế rộng rãi nhất có thể liên quan đến thông tin cơ bản và chủ sở hữu hưởng lợi, trên cơ sở nêu trong các Khuyến nghị 37 và 40. Điều này phải bao gồm (a) tạo điều kiện cho các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài tiếp cận thông tin cơ bản do cơ quan đăng ký công ty nắm giữ; (b) trao đổi thông tin về cổ đông; và (c) sử dụng quyền hạn của mình, theo quy định của pháp luật trong nước, để lấy thông tin chủ sở

<sup>62</sup> Việc xác định chủ sở hữu thụ hưởng trong các tình huống mà người được chỉ định nắm quyền kiểm soát hoặc thực hiện quyền kiểm soát hiệu quả khác đòi hỏi phải xác định danh tính của thể nhân mà người được đề cử cuối cùng, trực tiếp hoặc gián tiếp, hành động.

<sup>63</sup> Đối với các trung gian tham gia vào các hoạt động được đề cử như vậy, cần tham khảo R.22 và R.28 để đáp ứng các yêu cầu liên quan.

<sup>64</sup> Ngoại trừ ở các quốc gia nơi Waqf là thỏa thuận hợp pháp theo R.25.

hữu hưởng lợi thay mặt cho các đối tác nước ngoài. Các quốc gia cần giám sát chất lượng hỗ trợ mà họ nhận được từ các quốc gia khác để đáp ứng các yêu cầu về thông tin cơ bản và chủ sở hữu hưởng lợi hoặc các yêu cầu hỗ trợ trong việc xác định các chủ sở hữu hưởng lợi đang cư trú ở nước ngoài. Phù hợp với các Khuyến nghị 37 và 40, các quốc gia không nên đặt ra các điều kiện hạn chế quá mức đối với việc trao đổi thông tin hoặc hỗ trợ, ví dụ: từ chối yêu cầu với lý do liên quan đến tài chính, bao gồm thuế, các vấn đề, bí mật ngân hàng, v.v. mục đích của việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi cần được duy trì theo cách thức dễ tiếp cận để tạo điều kiện cho hợp tác quốc tế nhanh chóng, mang tính xây dựng và hiệu quả. Các quốc gia nên chỉ định và công khai (các) cơ quan chịu trách nhiệm trả lời tất cả các yêu cầu quốc tế về thông tin BO.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 25 (TÍNH MINH BẠCH VÀ QUYỀN SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA CÁC THỎA THUẬN PHÁP LÝ)**

1. Các quốc gia cần phải yêu cầu người nhận ủy thác theo bất cứ một ủy thác nhanh nào được điều chỉnh theo luật của mình nhằm thu thập và lưu giữ thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về quyền sở hữu hưởng lợi liên quan tới tín thác. Cần phải gồm các thông tin về nhận dạng người ủy thác, người nhận ủy thác và người bảo hộ (nếu có), người hưởng lợi hoặc lớp người hưởng lợi và bất cứ cá nhân nào khác có quyền kiểm soát thực sự cuối cùng đối với tín thác. Các quốc gia cũng cần phải yêu cầu người nhận ủy thác của bất cứ một ủy thác nào được quy định theo luật lưu giữ các thông tin cơ bản về các đại lý được điều chỉnh khác và các nhà cung cấp dịch vụ ủy thác, bao gồm các nhà tư vấn hoặc quản lý đầu tư, kế toán viên và tư vấn viên về thuế.

2. Tất cả các quốc gia cần phải thực hiện các biện pháp đảm bảo rằng người nhận ủy thác khai báo về tình trạng của mình cho các định chế tài chính và DNFBPs khi họ, với vai trò là người nhận ủy thác thiết lập mối quan hệ kinh doanh hoặc thực hiện một giao dịch vãng lai nào vượt ngưỡng. Luật hoặc các công cụ pháp lý có tính bắt buộc cần phải không ngăn cấm người nhận ủy thác cung cấp cho cơ quan chức năng bất kỳ thông tin nào liên quan đến ủy thác<sup>65</sup>; hoặc cung cấp cho các tổ chức tài chính và DNFBPs, theo yêu cầu, thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi và tài sản ủy thác được nắm giữ hoặc quản lý theo các điều khoản thỏa thuận kinh doanh.

3. Các quốc gia được khuyến khích đảm bảo rằng các cơ quan, cá nhân và tổ chức có liên quan khác lưu giữ các thông tin về tất cả các ủy thác mà họ có quan hệ. Các nguồn thông tin tiềm năng về các ủy thác, người nhận ủy thác và các tài sản ủy thác gồm:

- Các cơ quan đăng ký (ví dụ một cơ quan đăng ký trung ương về tín thác và tài sản tín thác); hoặc các cơ quan đăng ký tài sản đối với đất đai, nhà cửa, các phương tiện, cổ phiếu hoặc các tài sản khác.
- Các cơ quan chức năng khác nắm giữ thông tin về tín thác và người nhận ủy thác (ví dụ các cơ quan thuế thu thập thông tin về tài sản và thu nhập liên quan tới tín thác).

---

<sup>65</sup> Các cơ quan chức năng trong nước hoặc các cơ quan chức năng có liên quan của quốc gia khác chiếu theo yêu cầu thích hợp về hợp tác quốc tế.

- Các đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy thác, bao gồm các nhà tư vấn hoặc quản lý đầu tư, luật sư hoặc các nhà cung cấp dịch vụ tín thác và công ty.
4. Các cơ quan chức năng, đặc biệt các cơ quan thực thi pháp luật cần phải có toàn quyền được tiếp cận một cách kịp thời các thông tin do người nhận ủy thác và các bên khác nắm giữ, đặc biệt là các thông tin do các tổ chức tài chính và DNFBPs nắm giữ về (a) quyền sở hữu hưởng lợi, (b) về nơi cư trú của người nhận ủy thác và (c) bất kỳ tài sản nào được tổ chức tài chính hoặc DNFBPs giữ hoặc quản lý liên quan đến bất cứ người nhận ủy thác nào mà họ có quan hệ kinh doanh hoặc họ đã thực hiện một giao dịch vãng lai.
  5. Các nhà nhận ủy thác chuyên nghiệp cần phải được yêu cầu lưu giữ thông tin đã được đề cập ở đoạn 1 ít nhất trong 5 năm sau khi kết thúc một ủy thác mà họ tham gia. Các quốc gia được khuyến khích yêu cầu các nhà nhận ủy thác không chuyên và các cơ quan, cá nhân và tổ chức được đề cập tại đoạn 3 ở trên lưu giữ thông tin ít nhất trong 5 năm.
  6. Các quốc gia cần phải yêu cầu bất cứ thông tin nào được lưu giữ theo đoạn 1 ở trên phải được giữ cẩn thận và cập nhật nhất nếu có thể và các thông tin cần phải được cập nhật trong một khoảng thời gian hợp lý sau khi có bất cứ sự thay đổi nào.
  7. Các quốc gia cần phải xem xét các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận bất kỳ thông tin nào liên quan đến tín thác được nắm giữ bởi các cơ quan, cá nhân và tổ chức đề cập ở đoạn 3 hoặc các tổ chức tài chính và DNFBPs đã thực hiện các yêu cầu nêu trong Khuyến nghị 10 và 22.
  8. Theo khuyến nghị này, các quốc gia không buộc phải có công nhận pháp lý đối với tín thác. Các quốc gia cần không đưa yêu cầu của đoạn 1, 2 và 6 vào quy định của pháp luật với điều kiện là các nghĩa vụ thích hợp để đạt kết quả như vậy đã tồn tại đối với người nhận ủy thác (ví dụ thông qua luật thông lệ hoặc luật án lệ).

### **Các thỏa thuận pháp lý khác**

9. Liên quan đến các loại thỏa thuận pháp lý khác với cấu trúc hoặc chức năng tương tự, các quốc gia cần phải thực hiện các biện pháp tương tự như đối với tín thác, với quan điểm đạt được mức độ tương tự về tính minh bạch. Ít nhất, các quốc gia cần phải đảm bảo các thông tin tương tự như đã nêu cụ thể ở trên liên quan đến tín thác cần phải được lưu giữ cẩn thận và cập nhật và những thông tin như vậy có thể được các cơ quan chức năng truy cập một cách kịp thời.

### **Hợp tác quốc tế**

10. Các quốc gia cần phải cung cấp hợp tác quốc tế một cách nhanh chóng, hiệu quả và mang tính xây dựng liên quan đến các thông tin, bao gồm các thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi, về tín thác và các thỏa thuận pháp lý khác trên cơ sở đã nêu tại Khuyến nghị 37 và 40. Điều này cần phải bao gồm: (a) tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng nước ngoài tiếp cận được bất cứ thông tin nào được các cơ quan đăng ký hoặc các cơ quan trong nước nắm giữ; (b) trao đổi trong nước các thông tin có thể có về tín thác và các thỏa thuận pháp lý khác; và (c) sử dụng quyền hạn của các cơ quan chức năng phù hợp luật trong nước, để thu thập các thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi thay mặt cho cơ quan đối tác nước ngoài.

### **Nghĩa vụ pháp lý và chế tài xử phạt**

11. Các quốc gia cần đảm bảo có quy định rõ ràng về trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu được nêu trong Bản chú giải này; và những người nhận ủy thác hoặc là phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ sự không thực hiện nghĩa vụ nêu tại đoạn 1, 2, 6 và 5 (nếu thích hợp); hoặc phải có các chế tài xử phạt hiệu quả, tương ứng và mang tính răn đe, dù đó là các biện pháp hình sự, dân sự hoặc hành chính đối với việc không tuân thủ<sup>66</sup>. Các quốc gia cũng cần đảm bảo có các biện pháp xử phạt hiệu quả, tương ứng và mang tính răn đe, dù đó là các biện pháp hình sự, dân sự hoặc hành chính, đối với việc không cho phép các cơ quan chức năng tiếp cận thông tin liên quan đến ủy thác nêu tại đoạn 1 và 5 một cách kịp thời.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 25 (TÍNH MINH BẠCH VÀ QUYỀN SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA CÁC THỎA THUẬN PHÁP LÝ)**

1. Các quốc gia cần phải yêu cầu người nhận ủy thác theo bất cứ một ủy thác nhanh nào được điều chỉnh theo luật của mình nhằm thu thập và lưu giữ thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về quyền sở hữu hưởng lợi liên quan tới tín thác. Cần phải gồm các thông tin về nhận dạng người ủy thác, người nhận ủy thác và người bảo hộ (nếu có), người hưởng lợi hoặc lớp người hưởng lợi và bất cứ cá nhân nào khác có quyền kiểm soát thực sự cuối cùng đối với tín thác. Các quốc gia cũng cần phải yêu cầu người nhận ủy thác của bất cứ một ủy thác nào được quy định theo luật lưu giữ các thông tin cơ bản về các đại lý được điều chỉnh khác và các nhà cung cấp dịch vụ ủy thác, bao gồm các nhà tư vấn hoặc quản lý đầu tư, kế toán viên và tư vấn viên về thuế.

2. Tất cả các quốc gia cần phải thực hiện các biện pháp đảm bảo rằng người nhận ủy thác khai báo về tình trạng của mình cho các tổ chức tài chính và DNFBPs khi họ, với vai trò là người nhận ủy thác thiết lập mối quan hệ kinh doanh hoặc thực hiện một giao dịch vãng lai nào vượt ngưỡng. Luật hoặc các công cụ pháp lý có tính bắt buộc cần phải không ngăn cấm người nhận ủy thác cung cấp cho cơ quan chức năng bất kỳ thông tin nào liên quan đến ủy thác<sup>67</sup>; hoặc cung cấp cho các tổ chức tài chính và DNFBPs, theo yêu cầu, thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi và tài sản ủy thác được nắm giữ hoặc quản lý theo các điều khoản thỏa thuận kinh doanh.

3. Các quốc gia được khuyến khích đảm bảo rằng các cơ quan, cá nhân và tổ chức có liên quan khác lưu giữ các thông tin về tất cả các ủy thác mà họ có quan hệ. Các nguồn thông tin tiềm năng về các ủy thác, người nhận ủy thác và các tài sản ủy thác gồm:

- Các cơ quan đăng ký (ví dụ một cơ quan đăng ký trung ương về tín thác và tài sản tín thác); hoặc các cơ quan đăng ký tài sản đối với đất đai, nhà cửa, các phương tiện, cổ phiếu hoặc các tài sản khác.
- Các cơ quan chức năng khác nắm giữ thông tin về tín thác và người nhận ủy thác (ví dụ các cơ quan thuế thu thập thông tin về tài sản và thu nhập liên quan tới tín thác).
- Các đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy thác, bao gồm các nhà tư vấn hoặc quản lý đầu tư, luật sư hoặc các nhà cung cấp dịch vụ tín thác và công ty.

---

<sup>66</sup> Điều này không ảnh hưởng đến các yêu cầu về các chế tài hiệu quả, tương ứng và mang tính răn đe đối với việc

không tuân thủ các yêu cầu nào đó trong các Khuyến nghị.

<sup>67</sup> Các cơ quan chức năng trong nước hoặc các cơ quan chức năng có liên quan của quốc gia khác chiếu theo yêu cầu thích hợp về hợp tác quốc tế.

4. Các cơ quan chức năng, đặc biệt các cơ quan thực thi pháp luật cần phải có toàn quyền được tiếp cận một cách kịp thời các thông tin do người nhận ủy thác và các bên khác nắm giữ, đặc biệt là các thông tin do các tổ chức tài chính và DNFBPs nắm giữ về (a) quyền sở hữu hưởng lợi, (b) về nơi cư trú của người nhận ủy thác và (c) bất kỳ tài sản nào được tổ chức tài chính hoặc DNFBPs giữ hoặc quản lý liên quan đến bất cứ người nhận ủy thác nào mà họ có quan hệ kinh doanh hoặc họ đã thực hiện một giao dịch vãng lai.

5. Các nhà nhận ủy thác chuyên nghiệp cần phải được yêu cầu lưu giữ thông tin đã được đề cập ở đoạn 1 ít nhất trong 5 năm sau khi kết thúc một ủy thác mà họ tham gia. Các quốc gia được khuyến khích yêu cầu các nhà nhận ủy thác không chuyên và các cơ quan, cá nhân và tổ chức được đề cập tại đoạn 3 ở trên lưu giữ thông tin ít nhất trong 5 năm.

6. Các quốc gia cần phải yêu cầu bất cứ thông tin nào được lưu giữ theo đoạn 1 ở trên phải được giữ cẩn thận và cập nhật nhất nếu có thể và các thông tin cần phải được cập nhật trong một khoảng thời gian hợp lý sau khi có bất cứ sự thay đổi nào.

7. Các quốc gia cần phải xem xét các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận bất kỳ thông tin nào liên quan đến tín thác được nắm giữ bởi các cơ quan, cá nhân và tổ chức đề cập ở đoạn 3 hoặc các tổ chức tài chính và DNFBPs đã thực hiện các yêu cầu nêu trong Khuyến nghị 10 và 22.

8. Theo khuyến nghị này, các quốc gia không buộc phải có công nhận pháp lý đối với tín thác. Các quốc gia cần không đưa yêu cầu của đoạn 1, 2 và 6 vào quy định của pháp luật với điều kiện là các nghĩa vụ thích hợp để đạt kết quả như vậy đã tồn tại đối với người nhận ủy thác (ví dụ thông qua luật thông lệ hoặc luật án lệ).

#### **Các thỏa thuận pháp lý khác**

9. Liên quan đến các loại thỏa thuận pháp lý khác với cấu trúc hoặc chức năng tương tự, các quốc gia cần phải thực hiện các biện pháp tương tự như đối với tín thác, với quan điểm đạt được mức độ tương tự về tính minh bạch. Ít nhất, các quốc gia cần phải đảm bảo các thông tin tương tự như đã nêu cụ thể ở trên liên quan đến tín thác cần phải được lưu giữ cẩn thận và cập nhật và những thông tin như vậy có thể được các cơ quan chức năng truy cập một cách kịp thời.

#### **Hợp tác quốc tế**

10. Các quốc gia cần phải cung cấp hợp tác quốc tế một cách nhanh chóng, hiệu quả và mang tính xây dựng liên quan đến các thông tin, bao gồm các thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi, về tín thác và các thỏa thuận pháp lý khác trên cơ sở đã nêu tại Khuyến nghị 37 và 40. Điều này cần phải bao gồm: (a) tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng nước ngoài tiếp cận được bất cứ thông tin nào được các cơ quan đăng ký hoặc các cơ quan trong nước nắm giữ; (b) trao đổi trong nước các thông tin có thể có về tín thác và các thỏa thuận pháp lý khác; và (c) sử dụng quyền hạn của các cơ quan chức năng phù hợp luật trong nước, để thu thập các thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi thay mặt cho cơ quan đối tác nước ngoài.

#### **Nghĩa vụ pháp lý và chế tài xử phạt**

11. Các quốc gia cần đảm bảo có quy định rõ ràng về trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu được nêu trong Bản chú giải này; và những người nhận ủy thác hoặc là phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ sự không thực hiện nghĩa vụ nêu tại đoạn 1, 2, 6 và 5 (nếu thích hợp); hoặc phải có các chế tài xử phạt hiệu quả, tương ứng và mang tính răn đe, dù đó là các biện pháp

hình sự, dân sự hoặc hành chính đối với việc không tuân thủ<sup>68</sup>. Các quốc gia cũng cần đảm bảo có các biện pháp xử phạt hiệu quả, tương ứng và mang tính răn đe, dù đó là các biện pháp hình sự, dân sự hoặc hành chính, đối với việc không cho phép các cơ quan chức năng tiếp cận thông tin liên quan đến ủy thác nêu tại đoạn 1 và 5 một cách kịp thời.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 26 (QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH)**

Phương pháp thanh tra, giám sát dựa trên rủi ro

1. Phương pháp thanh tra, giám sát dựa trên rủi ro đề cập đến: (a) quy trình chung mà theo sự hiểu biết của mình về rủi ro, đơn vị thanh tra, giám sát phân bổ nguồn lực của mình cho việc thanh tra, giám sát AML / CFT; và (b) quy trình cụ thể của các tổ chức giám sát áp dụng phương pháp thanh tra, giám sát AML / CFT dựa trên rủi ro.

2. Việc áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro để thanh tra, giám sát các hệ thống và kiểm soát AML / CFT của các tổ chức tài chính cho phép các cơ quan thanh tra, giám sát chuyển nguồn lực sang những lĩnh vực được cho là có rủi ro cao hơn. Nhờ đó, các cơ quan giám sát có thể sử dụng các nguồn lực của mình một cách hiệu quả hơn. Điều này có nghĩa là đơn vị thanh tra, giám sát: (a) cần hiểu rõ về các rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố hiện hữu ở một quốc gia; và (b) cần có quyền truy cập tại chỗ và từ xa tất cả các thông tin liên quan về các rủi ro trong nước và quốc tế cụ thể liên quan đến khách hàng, sản phẩm và dịch vụ của các tổ chức được thanh tra, giám sát, bao gồm cả chất lượng của chức năng tuân thủ của tổ chức hoặc tập đoàn tài chính. Tần suất và cường độ thanh tra, giám sát AML / CFT tại chỗ và từ xa các tổ chức / tập đoàn tài chính phải dựa trên rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố, và các chính sách, kiểm soát nội bộ và thủ tục liên quan đến tổ chức / tập đoàn, đã được xác định bởi đánh giá của đơn vị thanh tra, giám sát về hồ sơ rủi ro của tổ chức / tập đoàn và về rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố hiện có trong nước.

3. Việc đánh giá hồ sơ rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố của một tổ chức / tập đoàn tài chính, bao gồm cả các rủi ro không tuân thủ, cần được xem xét định kỳ và khi có các sự kiện hoặc diễn biến lớn trong quản lý và hoạt động của tổ chức / tập đoàn tài chính, phù hợp với các thông lệ đã được thiết lập của quốc gia để thanh tra, giám sát liên tục. Việc đánh giá này không nên tĩnh: nó sẽ thay đổi tùy thuộc vào hoàn cảnh diễn biến như thế nào và các mối đe dọa tiềm ẩn như thế nào.

4. Thanh tra, giám sát AML / CFT đối với các tổ chức / tập đoàn tài chính áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro cần tính đến mức độ tùy ý được phép theo RBA đối với tổ chức / tập đoàn tài chính và bao gồm việc xem xét rủi ro theo cách thích hợp các đánh giá dựa trên quyết định này, về tính đầy đủ và việc thực hiện các chính sách, kiểm soát và quy trình nội bộ của họ.

5. Các nguyên tắc này nên áp dụng cho tất cả các tổ chức / tập đoàn tài chính. Để đảm bảo giám sát AML / CFT hiệu quả, người giám sát cần xem xét đặc điểm của các tổ chức / tập đoàn tài

---

<sup>68</sup> Điều này không ảnh hưởng đến các yêu cầu về các chế tài hiệu quả, tương ứng và mang tính răn đe đối với việc không tuân thủ các yêu cầu nào đó trong các Khuyến nghị.

chính, đặc biệt là sự đa dạng và số lượng các tổ chức tài chính, và mức độ được phép quyết định đối với họ theo RBA.

Nguồn lực của cơ quan thanh tra, giám sát

6. Các quốc gia cần đảm bảo rằng các cơ quan thanh tra, giám sát tài chính có đủ nguồn lực tài chính, nhân lực và kỹ thuật. Các cơ quan này phải có đủ tính độc lập và tự chủ trong hoạt động để đảm bảo không bị ảnh hưởng hoặc can thiệp không đáng có. Các quốc gia cần có các quy trình để đảm bảo rằng cán bộ của các cơ quan chức năng này duy trì tính chuyên nghiệp cao các tiêu chuẩn, bao gồm các tiêu chuẩn liên quan đến tính bảo mật, và phải có tính liêm chính cao và có kỹ năng thích hợp.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 28 (QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT DNFBPs)**

1. Phương thức tiếp cận trên cơ sở rủi ro đối với giám sát đề cập đến: (a) một quá trình chung, theo đó cơ quan giám sát hoặc tổ chức tự quản (SRB) theo sự hiểu biết về rủi ro phân bổ nguồn lực của mình để giám sát AML/CFT; và (b) một quá trình cụ thể về giám sát hoặc kiểm soát các DNFBPs có áp dụng phương thức tiếp cận trên cơ sở rủi ro về AML/CFT.

2. Cơ quan giám sát hoặc SRB cần phải xác định tần suất và cường độ của các hoạt động giám sát hoặc kiểm soát đối với các DNFBPs trên cơ sở hiểu biết về các rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố, có tính đến đặc điểm của các DNFBP, đặc biệt là tính đa dạng và số lượng, nhằm đảm bảo việc giám sát và kiểm soát AML/CFT một cách hiệu quả. Điều này có nghĩa là phải có một hiểu biết rõ ràng về các rủi ro ML/TF: (a) hiện có tại quốc gia đó và (b) gắn với loại DNFBP cũng như khách hàng, sản phẩm và dịch vụ của họ.

3. Các cơ quan giám sát hoặc SRBs đánh giá tính đầy đủ của các chính sách, quy trình và kiểm soát nội bộ về AML/CFT của DNFBPs cần phải xem xét một cách hợp lý hồ sơ rủi ro ML/TF của những DNFBPs đó và mức độ thận trọng cho phép đối với các tổ chức này theo RBA.

4. Các cơ quan giám sát hoặc SRBs cần phải có đầy đủ thẩm quyền để thực hiện chức năng của mình (bao gồm thẩm quyền kiểm soát và xử phạt) và có đủ nguồn lực về tài chính, nhân lực và kỹ thuật. Các quốc gia cần phải có sẵn các quy trình để đảm bảo đội ngũ nhân viên của các cơ quan này duy trì các chuẩn mực ngành nghề cao, bao gồm cả các chuẩn mực liên quan đến tính bảo mật, sự liêm chính cao và có kỹ năng phù hợp.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 29 (ĐƠN VỊ TÌNH BÁO TÀI CHÍNH)**

### **A. Khái quát**

1. Chú giải này giải thích những nhiệm vụ và chức năng chính của một đơn vị tình báo tài chính (FIU) và làm rõ hơn về các nghĩa vụ được quy định trong chuẩn mực. FIU là một phần của và đóng vai trò trung tâm trong mạng lưới hoạt động về AML/CFT của một quốc gia và hỗ trợ công việc cho các cơ quan chức năng khác. Vì có nhiều mô hình FIU khác nhau, nên Khuyến nghị số 29 không đánh giá việc lựa chọn một mô hình FIU cụ thể của từng quốc gia mà áp dụng chung cho tất cả các loại FIU.

### **B. Các chức năng**

## **(a) Nhận**

2. FIU hoạt động như một tổ chức trung tâm nhận những thông tin từ các tổ chức báo cáo. Ở mức tối thiểu, những thông tin này cần phải bao gồm các báo cáo giao dịch đáng ngờ (STR), theo yêu cầu tại Khuyến nghị số 20, 23 và các thông tin khác theo quy định của pháp luật trong nước (ví dụ như báo cáo giao dịch tiền mặt, báo cáo chuyển tiền điện tử và các khai báo/công khai trên cơ sở các ngưỡng khác).

## **(b) Phân tích**

3. Phân tích của FIU cần phải mang lại giá trị bổ sung cho thông tin mà FIU nhận được và đang nắm giữ. Trong khi tất cả các thông tin cần phải xem xét thì việc phân tích có thể tập trung hoặc vào từng thông tin đơn lẻ nhận được hoặc vào thông tin được chọn lọc thích hợp, phụ thuộc vào loại và khối lượng thông tin nhận được và phụ thuộc vào việc dự kiến sử dụng sau khi chuyển giao. FIU cần phải được khuyến khích sử dụng phần mềm phân tích để xử lý thông tin hiệu quả hơn và hỗ trợ việc thiết lập các đường dẫn liên quan. Tuy nhiên, những công cụ này không thể thay thế hoàn toàn được yếu tố phân tích đánh giá của con người. FIU cần phải thực hiện các loại phân tích sau:

- Phân tích hoạt động: sử dụng thông tin có thể có và có thể thu thập được để xác định các mục tiêu cụ thể (ví dụ như các cá nhân, tài sản, mạng lưới và tổ chức phạm tội), để lần theo dấu vết của các giao dịch hoặc hoạt động cụ thể và để xác định mối liên hệ giữa các mục tiêu này với các khoản thu có thể có từ tội phạm, rửa tiền, các tội phạm nguồn hoặc tài trợ cho khủng bố.
- Phân tích chiến lược: sử dụng thông tin có thể có và có thể thu thập được, bao gồm cả dữ liệu có thể do các cơ quan có thẩm quyền khác cung cấp, để xác định xu hướng và khía cạnh liên quan đến ML/FT. Thông tin này sau đó được FIU hoặc các cơ quan nhà nước khác sử dụng để xác định mối đe dọa và tính dễ bị tổn thương liên quan đến ML/FT. Phân tích chiến lược cũng có thể hỗ trợ việc xây dựng các chính sách và mục tiêu cho FIU hoặc ở phạm vi rộng hơn, cho các tổ chức khác trong cơ chế AML/CFT.

## **(c) Chuyển giao**

4. FIU cần phải có thể tự chuyển giao và chuyển giao theo yêu cầu thông tin và kết quả phân tích của mình đến các cơ quan chức năng phù hợp. Cần phải sử dụng các kênh chuyên dụng, bảo đảm và an toàn để chuyển giao thông tin.

- Tự chuyển giao: FIU cần phải được cho phép chuyển giao thông tin và kết quả phân tích của mình cho các cơ quan chức năng khi có cơ sở nghi ngờ rửa tiền, các tội phạm nguồn hoặc tài trợ khủng bố. Dựa trên kết quả phân tích của FIU, việc chuyển giao thông tin cần phải được lựa chọn và cho phép cơ quan tiếp nhận tập trung vào các thông tin/vụ việc liên quan.
- Chuyển giao thông tin theo yêu cầu: FIU cần phải có thể phản hồi các yêu cầu về thông tin từ các cơ quan chức năng theo Khuyến nghị số 31. Khi FIU nhận được yêu cầu như vậy từ một cơ quan chức năng, thì quyết định tiến hành phân tích và/hoặc chuyển giao thông tin cho cơ quan đã yêu cầu cần phải được do chính FIU đưa ra.

## **C. Tiếp cận thông tin**

### **(a) Thu thập thông tin bổ sung từ các tổ chức báo cáo**

5. Bên cạnh những thông tin mà các tổ chức báo cáo cho FIU (theo chức năng thu nhận), FIU cần phải có thể thu thập và sử dụng thông tin bổ sung từ các tổ chức báo cáo khi cần để thực hiện phân tích một cách phù hợp. Thông tin mà FIU cần phải được phép thu thập có thể bao gồm thông tin mà các tổ chức báo cáo được yêu cầu phải lưu giữ theo các khuyến nghị liên quan của FATF (Khuyến nghị số 10, 11 và 22).

#### **(b) Tiếp cận thông tin từ các nguồn khác.**

6. Để thực hiện phân tích phù hợp, FIU cần phải tiếp cận trong phạm vi rộng nhất có thể các thông tin tài chính, hành chính và thực thi pháp luật. Điều này cần phải bao gồm cả thông tin từ các nguồn mở hoặc công khai, cũng như các thông tin liên quan được thu thập và/hoặc được lưu giữ bởi hoặc thay mặt cho các cơ quan khác và khi thích hợp, cả các số liệu thương mại được lưu giữ.

#### **D. An toàn và bảo mật thông tin**

7. Thông tin mà FIU nhận được, xử lý, nắm giữ hoặc chuyển giao phải được bảo vệ an toàn, chỉ được trao đổi và sử dụng phù hợp với các quy trình, chính sách đã thống nhất và các luật, quy chế có thể áp dụng được. Vì vậy, một FIU phải có sẵn các quy tắc để kiểm soát sự an toàn và bảo mật của những thông tin, bao gồm cả các quy trình về việc xử lý, lưu trữ, chuyển giao và bảo vệ cũng như tiếp cận thông tin. FIU cần phải đảm bảo tất cả cán bộ của mình được kiểm tra an ninh cần thiết và hiểu về trách nhiệm của họ trong việc xử lý và chuyển giao các thông tin nhạy cảm và bảo mật. FIU cần phải đảm bảo rằng có sự hạn chế trong việc tiếp cận đến cơ sở vật chất và thông tin, bao gồm cả hệ thống công nghệ thông tin của mình.

#### **E. Độc lập trong hoạt động**

8. FIU cần phải độc lập và tự chủ trong hoạt động, có nghĩa là FIU cần phải có thẩm quyền và khả năng thực hiện chức năng của mình một cách tự do, bao gồm cả quyền tự chủ quyết định phân tích, yêu cầu và/hoặc chuyển giao thông tin cụ thể. Trong tất cả các trường hợp, điều này có nghĩa là FIU có quyền độc lập để chuyển tiếp hoặc chuyển giao thông tin cho các cơ quan chức năng.

9. Một FIU có thể được thành lập như là một đơn vị trong một cơ quan hiện có. Trong trường hợp FIU là một đơn vị thuộc cơ cấu của một cơ quan khác thì các chức năng cơ bản của FIU cần phải được tách biệt rõ ràng với các chức năng của cơ quan khác này.

10. FIU cần phải được cung cấp đầy đủ nguồn lực về tài chính, nhân lực và kỹ thuật, theo cách đảm bảo được tính tự chủ và độc lập và cho phép FIU thực hiện nhiệm vụ của mình một cách hiệu quả. Các quốc gia cần phải có sẵn các quy trình để đảm bảo rằng đội ngũ nhân viên của FIU duy trì các chuẩn mực ngành nghề cao, bao gồm cả các chuẩn mực liên quan đến tính bảo mật và cần phải là những người rất liêm chính cũng như có kỹ năng phù hợp.

11. FIU cũng cần phải có thể tiến hành thỏa thuận hoặc tham gia một cách độc lập với các cơ quan chức năng trong nước hoặc các đối tác nước ngoài trong việc trao đổi thông tin.

#### **F. Sự ảnh hưởng hoặc can thiệp phi lý**

12. FIU cần phải có thể thu thập hoặc sắp xếp các nguồn lực cần thiết để thực hiện chức năng của mình, trên cơ sở thông thường hoặc riêng biệt, thoát ra khỏi bất kỳ sự tác động hoặc can

thiệt về chính trị của Chính phủ hoặc của ngành, điều này có thể ảnh hưởng đến tính độc lập trong hoạt động của FIU.

### **G. Nhóm Egmont**

13. Các quốc gia cần phải đảm bảo rằng FIU đã quan tâm đến Tuyên bố của Nhóm Egmont về mục đích và các nguyên tắc trao đổi thông tin giữa các Đơn vị tình báo tài chính đối với các vụ rửa tiền và tài trợ khủng bố (những tài liệu này đưa ra các hướng dẫn quan trọng về vai trò, chức năng của FIU và các cơ chế trao đổi thông tin giữa các FIU). FIU cần phải xin gia nhập thành viên của Nhóm Egmont.

### **H. Báo cáo giao dịch tiền mặt lớn**

14. Các quốc gia cần phải xem xét đến tính khả thi và tính hữu ích của một hệ thống, nơi mà các tổ chức tài chính và DNFBPs sẽ báo cáo tất cả các giao dịch tiền tệ trong nước và quốc tế vượt một ngưỡng nhất định.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 30 (TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐIỀU TRA VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT)**

1. Cần phải có các cơ quan thực thi pháp luật được chỉ định có trách nhiệm bảo đảm rằng rửa tiền, các tội phạm nguồn và tài trợ cho khủng bố được điều tra thích hợp thông qua việc thực hiện các cuộc điều tra tài chính. Các quốc gia cũng cần phải chỉ định một hoặc nhiều các cơ quan chức năng để nhận dạng, lần theo dấu vết và tiến hành phong tỏa và niêm phong tài sản là hoặc có thể là đối tượng để tịch thu.

2. Một “cuộc điều tra tài chính” có nghĩa là một cuộc thẩm tra đối với các khía cạnh tài chính có liên quan tới hoạt động phạm tội, với quan điểm để:

- Nhận dạng phạm vi mạng lưới phạm tội và/hoặc mức độ phạm tội;
- Nhận dạng và lần theo dấu vết các khoản thu phạm tội, các quỹ của khủng bố hoặc các tài sản khác là hoặc có thể là đối tượng để tịch thu; và
- Thiết lập chứng cứ có thể được sử dụng cho các quá trình tố tụng hình sự.

3. Một cuộc “Điều tra tài chính song song” đề cập việc thực hiện một cuộc điều tra tài chính bên cạnh hoặc trong bối cảnh của một cuộc điều tra tội phạm (truyền thông) về rửa tiền, tài trợ khủng bố và /hoặc tội phạm nguồn. Các điều tra viên của cơ quan thực thi pháp luật đối với các tội phạm nguồn cần phải hoặc là được trao quyền để tiến hành điều tra bất kỳ tội gì liên quan tới rửa tiền và tài trợ khủng bố trong suốt cuộc điều tra song song hoặc có thể chuyển các vụ việc đến một cơ quan khác để tiếp tục những cuộc điều tra như vậy.

4. Các quốc gia cần phải cân nhắc thực hiện các biện pháp pháp lý, bao gồm cả về mặt luật pháp ở cấp độ quốc gia để cho phép các cơ quan chức năng đang điều tra các vụ việc rửa tiền và tài trợ khủng bố được trì hoãn hoặc hủy bỏ việc bắt giữ người tình nghi và/hoặc tịch thu tiền với mục đích nhận dạng được những người liên quan trong các hoạt động như vậy hoặc để thu thập chứng cứ. Không có các biện pháp như vậy, việc sử dụng các quy trình như chuyển giao có kiểm soát và hoạt động đặc tình sẽ bị cản trở.

5. Khuyến nghị 30 cũng áp dụng cho các cơ quan chức năng không phải là cơ quan thực thi pháp luật, về thực chất, nhưng có trách nhiệm theo dõi các cuộc điều tra tài chính đối với các tội phạm nguồn, trong phạm vi là các cơ quan chức năng này thực hiện những chức năng nêu trong Khuyến nghị 30.

6. Các cơ quan thực thi chống tham nhũng với quyền lực thực thi của mình có thể được chỉ định để điều tra các tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố phát sinh từ hoặc liên quan tới các tội tham nhũng theo Khuyến nghị 30; và các cơ quan này cũng cần phải có đủ quyền lực để nhận dạng, lần theo dấu vết và tiến hành phong tỏa và niêm phong tài sản.

7. Toàn bộ các cơ quan thực thi pháp luật và các cơ quan chức năng khác được đề cập ở trên cần phải được tính đến khi các quốc gia sử dụng các nhóm liên ngành trong các cuộc điều tra tài chính.

8. Các cơ quan thực thi pháp luật và cơ quan công tố cần phải có đủ nguồn lực tài chính, nhân lực và kỹ thuật. Các quốc gia cần phải có sẵn các quy trình để đảm bảo đội ngũ cán bộ của các cơ quan này có tiêu chuẩn ngành nghề cao, bao gồm cả các tiêu chuẩn liên quan tới tính bảo mật và cần phải có phẩm chất liêm chính cao và có kỹ năng phù hợp.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 32 (VẬN CHUYỂN TIỀN MẶT)**

### **A. Mục tiêu**

1. Khuyến nghị 32 được xây dựng với mục tiêu đảm bảo rằng những kẻ khủng bố và các tội phạm khác không thể tài trợ được cho các hoạt động của chúng hoặc rửa được các khoản thu từ hoạt động tội phạm của chúng thông qua việc vận chuyển tiền và các công cụ vô danh có thể chuyển nhượng được qua biên giới. Đặc biệt, nó có mục đích đảm bảo các quốc gia có các biện pháp để: (a) phát hiện việc vận chuyển tiền và các công cụ vô danh có thể chuyển nhượng được qua biên giới; (b) dừng hoặc giữ tiền và các công cụ vô danh có thể chuyển nhượng được bị nghi là liên quan tới tài trợ khủng bố hoặc rửa tiền; (c) dừng hoặc giữ tiền hoặc các công cụ vô danh có thể chuyển nhượng được đã không khai báo hoặc khai báo sai; (d) áp dụng các hình phạt phù hợp đối với việc không khai báo hoặc khai báo sai; và (e) có thể tịch thu tiền hoặc công cụ vô danh có thể chuyển nhượng được có liên quan tới rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố.

### **B. Các loại hệ thống có thể được thực thi để giải quyết vấn đề vận chuyển tiền**

2. Các quốc gia có thể đáp ứng các nghĩa vụ của mình theo Khuyến nghị 32 và chú giải này bằng việc thực hiện một trong các loại hệ thống dưới đây. Tuy nhiên, các quốc gia không phải sử dụng cùng một loại hệ thống cho việc vận chuyển vào hoặc ra khỏi biên giới tiền hoặc các công cụ vô danh có thể chuyển nhượng được.

#### **Hệ thống khai báo**

3. Mọi cá nhân vận chuyển tiền hoặc các công cụ vô danh có thể chuyển nhượng được (BNIs) qua biên giới có giá trị vượt quá một mức định trước, ngưỡng tối đa là 15.000 USD/EUR được yêu cầu nộp bản khai báo trung thực cho các cơ quan chức năng được chỉ định. Các quốc gia có thể lựa chọn từ ba loại hệ thống khai báo khác nhau sau: (i) hệ thống khai báo bằng văn bản cho tất cả du khách; (ii) hệ thống khai báo bằng văn bản cho những du khách mang lượng tiền tệ hoặc BNIs vượt quá ngưỡng nêu trên; (iii) hệ thống khai báo miệng. Ba hệ thống này được mô tả dưới đây dưới hình thức đơn giản của chúng. Tuy nhiên, cũng không bắt buộc khi các quốc gia lựa chọn một hệ thống hỗn hợp.

(a) Hệ thống khai báo bằng văn bản cho tất cả du khách: Trong hệ thống này, mọi du khách được yêu cầu điền bản khai báo bằng văn bản trước khi nhập cảnh vào quốc gia đó. Bản này có thể bao gồm các câu hỏi có nội dung chung hoặc theo các mẫu khai báo hải quan. Trên thực tế, du khách phải thực hiện khai báo xem họ có mang tiền hoặc BNIs không (ví dụ, tích câu trả lời vào các ô “có” hoặc “không”).

(b) Hệ thống khai báo bằng văn bản cho du khách mang lượng tiền hoặc BNIs vượt quá ngưỡng: Trong hệ thống này, tất cả du khách mang lượng tiền hoặc BNIs vượt quá ngưỡng quy định được yêu cầu điền mẫu khai báo bằng văn bản. Trong thực tế, du khách không phải điền vào bất kỳ mẫu khai báo nào nếu họ không mang tiền hoặc BNIs vượt quá ngưỡng quy định.

(c) Hệ thống khai báo miệng cho du khách: Trong hệ thống này, du khách được yêu cầu khai báo miệng nếu họ mang tiền hoặc BNIs trên ngưỡng quy định. Thông thường, việc này được làm ở các điểm kiểm tra hải quan thông qua việc yêu cầu du khách lựa chọn giữa “kênh đỏ” (có hàng hóa phải khai báo) và “kênh xanh” (không có gì để khai báo). Việc lựa chọn kênh của du khách được coi là khai báo miệng. Trên thực tế, du khách không khai báo bằng văn bản nhưng được yêu cầu chủ động báo cáo cho nhân viên hải quan.

### **Hệ thống công khai:**

4. Các quốc gia có thể lựa chọn một hệ thống theo đó du khách được yêu cầu cung cấp cho các cơ quan chức năng thông tin phù hợp theo yêu cầu. Trong những hệ thống như vậy, không có yêu cầu đối với du khách phải khai báo bằng văn bản trước hay bằng miệng. Trong thực tế, du khách cần đưa ra câu trả lời trung thực theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

### **C. Các yếu tố bổ sung có thể áp dụng cho cả hai hệ thống**

5. Cho dù hệ thống nào được áp dụng thì các quốc gia cũng phải đảm bảo rằng hệ thống của họ có các yếu tố sau:

(a) Hệ thống khai báo/công khai cần phải áp dụng cho cả việc vận chuyển tiền và BNIs vào và ra khỏi quốc gia.

(b) Khi phát hiện việc khai báo/công khai về tiền hoặc BNIs không trung thực hoặc không khai báo công khai, các cơ quan chức năng cần phải có quyền yêu cầu và có được thông tin thêm từ người vận chuyển về nguồn gốc của tiền và BNIs và mục đích sử dụng chúng.

(c) Thông tin có được thông qua quá trình khai báo/công khai cần phải có sẵn cho FIU hoặc là thông qua một hệ thống mà FIU được thông báo về các vụ vận chuyển qua biên giới đáng ngờ, hoặc bằng cách làm cho thông tin khai báo công khai có thể có cho FIU theo những con đường khác.

(d) Ở cấp độ trong nước, các quốc gia cần phải đảm bảo có sự phối hợp phù hợp giữa các cơ quan hải quan, cơ quan nhập cư và các cơ quan chức năng khác liên quan về các vấn đề liên quan tới việc thực thi Khuyến nghị 32.

(e) Trong hai trường hợp dưới đây, các cơ quan chức năng cần phải có thể dừng hoặc giữ tiền hoặc BNIs trong một khoảng thời gian hợp lý để xác định chắc chắn xem liệu bằng chứng về

rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố có thể tìm thấy không: (i) khi có nghi ngờ về rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố; hoặc (ii) khi có việc khai báo sai hoặc không công khai.

(f) Hệ thống khai báo/công khai cần phải cho phép các biện pháp mạnh nhất có thể có để hợp tác và hỗ trợ quốc tế phù hợp với các Khuyến nghị từ 36 đến 40. Để tạo điều kiện cho việc hợp tác như vậy, trong các trường hợp khi: (i) có một bản khai báo hoặc công khai vượt quá ngưỡng tối đa 15.000 USD/EUR; hoặc (ii) khi có việc khai báo sai hoặc không khai báo; hoặc (iii) khi có nghi ngờ rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố, thì thông tin này cần phải được lưu giữ để các cơ quan chức năng sử dụng. Ít nhất, thông tin sẽ gồm: (i) lượng tiền hoặc BNIs được khai báo công khai hoặc bị phát hiện; và (ii) dữ liệu nhận dạng người mang chúng.

(g) Các quốc gia cần phải thực hiện Khuyến nghị 32 theo các nguyên tắc bảo vệ nghiêm ngặt để đảm bảo sử dụng thông tin phù hợp và trong bất cứ trường hợp nào cũng không có sự hạn chế: (i) đối với thanh toán thương mại hàng hóa và dịch vụ giữa các quốc gia; hoặc (ii) sự tự do dịch chuyển nguồn vốn.

#### **D. Các hình phạt**

6. Người khai báo hoặc công khai không trung thực cần phải chịu các hình phạt mang tính chất răn đe, tương xứng và hiệu quả, dù đó là các hình phạt hành chính, dân sự hay hình sự. Người thực hiện việc chuyển tiền và BNIs qua biên giới liên quan tới rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc các tội phạm nguồn cũng cần phải chịu các hình phạt mang tính chất răn đe, tương xứng và hiệu quả, dù đó là các hình phạt hành chính, dân sự hay hình sự và cần phải là đối tượng của các biện pháp, nhất quán với khuyến nghị 4, để có thể tịch thu các khoản tiền và BNIs này.

7. Các cơ quan có trách nhiệm thực hiện Khuyến nghị 32 cần phải có đủ nguồn nhân lực, kỹ thuật và tài chính. Các quốc gia cần phải có sẵn các quy trình để đảm bảo rằng đội ngũ nhân viên của các cơ quan này duy trì những chuẩn mực ngành nghề cao, bao gồm cả các tiêu chuẩn liên quan tới tính bảo mật và cần phải là những người rất liêm chính và có kỹ năng phù hợp.

#### **E. Vàng, kim loại quý và đá quý**

8. Để phục vụ các mục tiêu của Khuyến nghị 32 thì vàng, kim loại quý và đá quý không được đưa vào, mặc dù chúng có tính thanh khoản cao và sử dụng trong các tình huống cụ thể như là các công cụ trao đổi hoặc có giá trị chuyển đổi. Những vật này có thể hoặc được quy định trong các luật và quy chế về hải quan. Nếu một quốc gia phát hiện sự dịch chuyển vàng, kim loại quý, đá quý qua biên giới bất bình thường, thì quốc gia đó cần phải xem xét thông báo, khi phù hợp, cho cơ quan dịch vụ hải quan hoặc các cơ quan chức năng khác của các quốc gia nơi xuất phát của các vật này hoặc của quốc gia nơi các vật này được chuyển đến và cần phải hợp tác với quan điểm hướng tới việc thiết lập nguồn gốc, điếm đến và mục đích vận chuyển các vật này và để có thể có hành động phù hợp.

Giải thích cho các thuật ngữ cụ thể được sử dụng trong Khuyến nghị này

Khai báo sai	Đề cập tới việc không trình bày đúng về giá trị của tiền hoặc BNIs được vận chuyển hoặc không trình bày về dữ liệu liên quan được yêu cầu cung cấp khi khai báo hoặc khi được yêu cầu bởi cơ quan có thẩm quyền. Điều này bao gồm cả việc không khai báo theo yêu cầu.
--------------	--

Công khai không trung thực	Đề cập tới việc không trình bày đúng về giá trị của tiền hoặc BNIs được vận chuyển hoặc không trình bày về dữ liệu liên quan khác được hỏi khi yêu cầu công khai hoặc được yêu cầu bởi các cơ quan chức năng. Điều này bao gồm cả việc không thực hiện công khai theo yêu cầu.
Vận chuyển thực tế qua biên giới	Đề cập đến bất kỳ việc vận chuyển thực tế tiền hoặc BNIs vào hoặc ra khỏi biên giới từ một quốc gia này sang quốc gia khác. Thuật ngữ này bao gồm các phương thức vận chuyển sau: (1) vận chuyển thực tế bởi một cá nhân hoặc trong phương tiện vận tải hoặc hành lý kèm theo của cá nhân đó; (2) vận tải biển tiền hoặc BNIs trong các công-tơ-nơ hàng hóa (3) cá nhân hoặc pháp nhân gửi tiền hoặc BNIs trong các gói hàng.
Liên quan đến rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố	Được sử dụng để mô tả tiền hoặc BNIs, đề cập đến tiền hoặc BNIs là: (i) các khoản thu hoặc được sử dụng có nguồn gốc từ việc phạm tội hoặc dự định sử dụng hoặc được phân bổ để sử dụng cho tài trợ cho khủng bố, hành động khủng bố hoặc tổ chức khủng bố; hoặc (ii) các khoản thu được rửa từ các tội rửa tiền hoặc các tội phạm nguồn hoặc các công cụ được sử dụng hoặc dự định sử dụng trong quá trình thực hiện các tội phạm này.

## **CHÚ GIẢI CHO KHUYẾN NGHỊ SỐ 38 (HỖ TRỢ PHÁP LÝ ĐA PHƯƠNG: PHONG TỎA VÀ TỊCH THU)**

1. Các quốc gia cần phải xem xét việc thiết lập một quỹ tịch thu tài sản, đưa vào đó tất cả hoặc một phần tài sản bị tịch thu, sẽ được sử dụng cho việc thi hành pháp luật, y tế, giáo dục hoặc các mục đích thích hợp khác. Các quốc gia cần phải thực hiện các biện pháp như vậy, bởi nó có thể là cần thiết để họ có thể chia sẻ tài sản tịch thu được trong số hoặc với các quốc gia khác, đặc biệt là khi việc tịch thu lại là kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp của các hành động phối hợp thi hành pháp luật.

2. Liên quan đến yêu cầu hợp tác được đưa ra trên cơ sở các thủ tục tịch thu không trên cơ sở kết án, các quốc gia không cần phải có cơ quan hành động trên cơ sở những yêu cầu như vậy, nhưng cần có thể được làm như vậy, ít nhất trong trường hợp khi thủ phạm không thể có mặt do tử vong, biến mất, vắng mặt hoặc

không nhận biết được thủ phạm.

## **CHÚ GIẢI KHUYẾN NGHỊ SỐ 40 (CÁC HÌNH THỨC HỢP TÁC QUỐC TẾ KHÁC)**

### **A. Các nguyên tắc có thể áp dụng cho tất cả các hình thức hợp tác quốc tế khác**

#### **Trách nhiệm đối với các cơ quan đưa ra yêu cầu**

1. Khi đưa ra yêu cầu hợp tác, các cơ quan chức năng cần phải cố gắng tốt nhất để cung cấp thông tin thực tế, đầy đủ và khi thích hợp, thông tin pháp luật bao gồm việc chỉ ra bất kỳ nhu cầu khẩn cấp nào để có thể thực hiện yêu cầu hợp tác một cách hiệu quả và kịp thời, cũng như dự đoán trước được việc sử dụng thông tin được cung cấp. Theo yêu cầu, cơ quan chức năng đưa ra yêu cầu cần phải phản hồi cho cơ quan chức năng nhận được yêu cầu về việc sử dụng và tính hữu ích của các thông tin thu thập được.

## **Các biện pháp hạn chế không chính đáng**

2. Các quốc gia cần phải không được nghiêm cấm hoặc đặt ra các điều kiện hạn chế không chính đáng hoặc không hợp lý về việc cung cấp, trao đổi thông tin hoặc hỗ trợ. Cụ thể, các cơ quan chức năng cần phải không từ chối yêu cầu hỗ trợ với lý do là:

- (a) Yêu cầu đó cũng được cho là có liên quan tới các vấn đề tài chính; và/hoặc
- (b) Luật pháp yêu cầu các định chế tài chính hoặc DNFBPs (ngoại trừ khi thông tin tìm kiếm liên quan được nắm giữ trong các trường hợp áp dụng tính bảo mật về nghề nghiệp và đặc quyền pháp lý) giữ bí mật hoặc bảo mật; và/hoặc
- (c) Đang có một cuộc thẩm tra, điều tra hoặc tố tụng tại nước được yêu cầu, trừ khi sự hỗ trợ đó có thể cản trở điều tra, hoặc tố tụng đó; và/ hoặc
- (d) Bản chất hoặc vị trí (dân sự, hành chính, thực thi pháp luật...) của cơ quan đối tác yêu cầu khác với bản chất hoặc vị trí của đối tác nước ngoài.

## **Sự bảo đảm đối với thông tin được trao đổi**

3. Thông tin trao đổi cần phải được sử dụng cho mục đích mà thông tin được lựa chọn và cung cấp hướng tới. Bất kỳ việc cung cấp thông tin nào cho các cơ quan khác hoặc bên thứ ba hoặc bất kỳ việc sử dụng thông tin này cho các mục đích hành chính, điều tra, tố tụng hoặc xét xử, không theo những mục đích đã được chấp thuận ban đầu, cần phải có sự ủy quyền cho phép trước của cơ quan chức năng được yêu cầu.

4. Các cơ quan chức năng cần phải duy trì tính bảo mật thích hợp đối với bất cứ yêu cầu về hợp tác và thông tin được trao đổi, để bảo vệ tính toàn vẹn của cuộc điều tra hoặc thẩm tra<sup>69</sup>, phù hợp với nghĩa vụ của cả hai bên liên quan đến tính bí mật và bảo vệ thông tin. Ít nhất các cơ quan chức năng cần phải bảo vệ thông tin được trao đổi theo phương thức giống như việc họ bảo vệ thông tin tương tự nhận được từ các nguồn trong nước. Các quốc gia cần phải thiết lập sự kiểm soát và bảo vệ để đảm bảo các thông tin được trao đổi bởi các cơ quan chức năng được sử dụng theo cách thức được ủy quyền. Việc trao đổi thông tin cần phải được thực hiện một cách bảo mật và thông qua các kênh hoặc các cơ chế đáng tin cậy. Các cơ quan chức năng được yêu cầu có thể, nếu thích hợp, từ chối cung cấp thông tin nếu cơ quan đưa ra yêu cầu không thể bảo vệ các thông tin một cách hiệu quả.

## **Quyền hạn tìm kiếm thông tin**

5. Các cơ quan chức năng cần phải có thể thực hiện các cuộc thẩm tra thay mặt cho đối tác nước ngoài và trao đổi với các đối tác nước ngoài tất cả thông tin mà họ có thể thu thập được trong nước nếu như các cuộc thẩm tra này được tiến hành trong nước.

## **B. Các nguyên tắc có thể áp dụng đối với các hình thức hợp tác quốc tế cụ thể**

6. Các nguyên tắc chung ở trên cần phải được áp dụng cho tất cả các hình thức trao đổi thông tin giữa các đối tác hoặc các bên không là đối tác theo các đoạn dưới đây.

## **Trao đổi thông tin giữa các đơn vị tình báo tài chính (FIU)**

---

<sup>69</sup> Thông tin có thể được công khai nếu sự công khai như vậy được yêu cầu để thực hiện yêu cầu về hợp tác.

7. Các FIU cần phải trao đổi thông tin với các FIU nước ngoài, không tính đến vị trí tương ứng của chúng cho dù đó là đơn vị hành chính, thực thi pháp luật, tòa án hoặc dạng khác. Để làm được điều này, các FIU cần phải có cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc hợp tác trong các vấn đề về rửa tiền, các tội phạm nguồn và tài trợ khủng bố.

8. Khi đưa ra yêu cầu hợp tác, các FIU cần phải nỗ lực hết sức để cung cấp đầy đủ thông tin thực tế và khi thích hợp cả thông tin pháp lý, bao gồm mô tả vụ việc đang được phân tích và mối liên hệ tiềm ẩn với quốc gia được yêu cầu. Khi được yêu cầu và bất cứ khi nào có thể, các FIU cần phải cung cấp phản hồi cho các đối tác nước ngoài của mình về việc sử dụng thông tin được cung cấp, cũng như kết quả phân tích đã được thực hiện dựa trên cơ sở thông tin được cung cấp.

9. Các FIU cần phải có quyền trao đổi:

(a) Mọi thông tin theo yêu cầu mà FIU có thể truy cập được hoặc có được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp theo Các khuyến nghị của FATF, cụ thể là theo Khuyến nghị số 29; và

(b) Bất kỳ thông tin nào khác mà các FIU có quyền hạn có được hoặc truy cập được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, trong phạm vi nội địa, tùy thuộc vào nguyên tắc có đi có lại.

#### **Trao đổi thông tin giữa các giám sát viên tài chính<sup>70</sup>**

10. Các giám sát viên tài chính cần phải hợp tác với các đối tác nước ngoài của mình, không kể đến bản chất hay địa vị pháp lý tương ứng. Hợp tác hiệu quả giữa các giám sát viên tài chính là nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát AML/CFT đối với các định chế tài chính một cách hiệu quả. Để làm được điều này, các giám sát viên tài chính cần phải có cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc hợp tác, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về giám sát có thể áp dụng được, đặc biệt là trao đổi thông tin giám sát liên quan tới hoặc phù hợp với các mục đích AML/CFT.

11. Các giám sát viên tài chính cần phải có thể trao đổi với các đối tác nước ngoài thông tin họ có thể có trong nước, bao gồm cả thông tin do các tổ chức tài chính nắm giữ và theo một phương thức phù hợp với nhu cầu tương ứng của họ. Các giám sát viên tài chính cần phải có thể trao đổi các loại thông tin dưới đây phù hợp với mục đích AML/CFT, đặc biệt là với các giám sát viên liên quan khác cùng có trách nhiệm chia sẻ đối với các tổ chức tài chính trong cùng một nhóm:

(a) Thông tin quản lý, chẳng hạn như thông tin về hệ thống quản lý nội địa, và thông tin chung về lĩnh vực tài chính.

(b) Thông tin thận trọng, đặc biệt là đối với các giám sát viên theo Nguyên tắc cốt lõi (Core Principle Supervisors), chẳng hạn như thông tin về các hoạt động kinh doanh của các tổ chức tài chính, quyền sở hữu hưởng lợi, quản lý, tính phù hợp và thích hợp.

(c) Thông tin AML/CFT, chẳng hạn như các quy trình và chính sách AML/CFT nội bộ của các tổ chức tài chính, thông tin theo dõi, cập nhật thông tin khách hàng (CDD), hồ sơ khách hàng, thông tin các mẫu tài khoản và giao dịch.

12. Các giám sát viên tài chính cần phải có thể thực hiện các yêu cầu thay mặt cho các đối tác nước ngoài và nếu thích hợp, ủy quyền hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tác nước ngoài

---

<sup>70</sup> Điểm này đề cập tới các giám sát viên tài chính là các cơ quan có thẩm quyền.

thực hiện yêu cầu của họ trong quốc gia mình, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát nhóm một cách hiệu quả.

13. Bất kỳ việc chuyển giao thông tin được trao đổi hoặc sử dụng thông tin đó cho mục đích giám sát hoặc không phải giám sát cũng cần phải có sự ủy quyền trước đó của các giám sát viên tài chính được yêu cầu, trừ khi giám sát viên tài chính đưa ra yêu cầu có nghĩa vụ pháp lý tiết lộ hoặc báo cáo các thông tin đó. Trong các trường hợp như vậy, ít nhất, giám sát viên tài chính đưa ra yêu cầu cần phải nhanh chóng thông báo cho cơ quan được yêu cầu về nghĩa vụ này. Việc ủy quyền trước bao gồm bất cứ sự ủy quyền trước nào đã nêu trong Bản ghi nhớ (MOU) hoặc Bản ghi nhớ nhiều bên MMOU được ban hành bởi tổ chức đặt ra chuẩn mực về các nguyên tắc cốt lõi được áp dụng đối với thông tin được trao đổi theo MOU hoặc MMOU đó.

#### **Trao đổi thông tin giữa các cơ quan thực thi pháp luật**

14. Các cơ quan thực thi pháp luật cần phải có thể trao đổi các thông tin có thể có trong nước với các đối tác nước ngoài phục vụ mục đích điều tra hoặc tình báo liên quan tới hoạt động rửa tiền, tội phạm tiền thân hoặc tài trợ khủng bố, bao gồm cả việc nhận dạng và lần theo dấu vết các khoản thu và các phương tiện phạm tội.

15. Các cơ quan thực thi pháp luật cũng cần phải có thể sử dụng quyền hạn của mình, bao gồm bất kỳ kỹ thuật điều tra nào tuân thủ luật pháp trong nước, để thực hiện các yêu cầu và có được thông tin thay mặt cho các đối tác nước ngoài. Các chế độ và thông lệ đã có điều chỉnh việc hợp tác trong thi hành pháp luật như vậy, chẳng hạn như các thỏa thuận giữa Interpol, Europol hay Eurojust và các quốc gia riêng lẻ, cần phải chi phối bất kỳ sự hạn chế sử dụng nào bị áp đặt do cơ quan thi hành pháp luật được yêu cầu.

16. Các cơ quan thi hành pháp luật cần phải có thể hình thành các đội điều tra chung để thực hiện các cuộc điều tra hợp tác và khi cần thiết, các quốc gia cần phải thiết lập các thỏa thuận song phương hoặc đa phương để có thể có được các cuộc điều tra chung như vậy. Các quốc gia được khuyến khích tham gia vào và hỗ trợ các mạng lưới thực thi pháp luật về AML/CFT hiện hành và xây dựng các thỏa thuận song phương với các cơ quan thực thi pháp luật nước ngoài, bao gồm việc đặt các sĩ quan liên lạc ở nước ngoài để tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác hiệu quả và kịp thời.

#### **Trao đổi thông tin giữa các cơ quan không phải là đối tác của nhau**

17. Các quốc gia cần phải cho phép các cơ quan chức năng của mình được trao đổi thông tin một cách gián tiếp với các cơ quan không phải là đối tác, có áp dụng các nguyên tắc phù hợp nêu trên. Trao đổi thông tin gián tiếp đề cập đến thông tin được yêu cầu chuyển từ cơ quan được yêu cầu thông qua một hoặc nhiều cơ quan trong nước hoặc nước ngoài trước khi cơ quan đề ra yêu cầu nhận được thông tin đó. Việc trao đổi và sử dụng thông tin như vậy có thể phải có sự ủy quyền của một hay nhiều cơ quan chức năng của quốc gia được yêu cầu. Cơ quan chức năng đưa ra yêu cầu về thông tin cần phải luôn chỉ rõ thông tin phục vụ mục đích gì và thay mặt ai.

18. Các quốc gia cũng được khuyến khích cho phép trao đổi thông tin trực tiếp một cách nhanh chóng và mang tính xây dựng với các cơ quan không phải là đối tác của mình.

## CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC DNFBPs VÀ VASPS

1. Tất cả các yêu cầu đối với các tổ chức tài chính, DNFBPs hoặc VASPs về điều này cần phải được đưa ra hoặc (a) trong luật (xem các yêu cầu cụ thể về vấn đề này trong các Khuyến nghị số 10, 11 và 20), hoặc (b) đối với tất cả các trường hợp khác trong luật hoặc các văn bản pháp lý khác (các quốc gia có quyền quyết định).

2. Trong các Khuyến nghị số 10, 11 và 20, thuật ngữ “luật” đề cập đến bất kỳ quy chế nào được ban hành hoặc chấp thuận thông qua một trình tự của nghị viện hoặc các hình thức tương đương khác trong khuôn khổ hiến pháp của quốc gia đó mà quy chế đó có áp đặt các yêu cầu bắt buộc phải có các hình phạt cho sự không tuân thủ. Các hình phạt cho sự không tuân thủ cần phải hiệu quả, tương xứng và có tính chất răn đe (xem Khuyến nghị số 35). Khái niệm luật cũng bao gồm các quyết định tòa án có áp đặt các yêu cầu phù hợp, có tính ràng buộc và có hiệu lực trên toàn quốc.

3. Thuật ngữ “các văn bản pháp lý” đề cập tới luật, quy chế hướng dẫn, chỉ thị hoặc các tài liệu hay cơ chế khác quy định các yêu cầu buộc phải thực hiện về AML/CFT bằng ngôn ngữ bắt buộc cùng với các hình phạt cho sự không tuân thủ và được một cơ quan chức năng ban hành hoặc thông qua. Các hình phạt cho sự không tuân thủ cần phải hiệu quả, tương xứng và có tính chất răn đe (xem Khuyến nghị số 35).

4. Khi xem xét liệu một tài liệu hay cơ chế có các yêu cầu được tính là văn bản pháp lý hay không, thì cần phải chú ý đến các yếu tố sau:

(a) Tài liệu hoặc cơ chế phải đưa ra hoặc củng cố cho các yêu cầu nhằm giải quyết các vấn đề trong các khuyến nghị của FATF và đưa ra các yêu cầu được nêu rõ ràng và được hiểu như vậy. Ví dụ:

(i) Nếu các biện pháp cụ thể dùng từ *sẽ* hoặc *phải*, thì điều đó cần phải được coi là bắt buộc;

(ii) Nếu sử dụng từ *cần phải* thì điều đó có thể là bắt buộc nếu cả người quản lý và định chế được quản lý chứng minh rằng các hoạt động đã được yêu cầu một cách trực tiếp hoặc gián tiếp và đang được thi hành; ngôn ngữ như: các biện pháp được khuyến khích, được khuyến nghị hoặc các định chế *cần phải xem xét* dường như ít được coi là bắt buộc. Trong bất kỳ trường hợp nào mà ngôn ngữ yếu hơn được sử dụng, thì sẽ giả định là ngôn ngữ đó không bắt buộc (trừ khi quốc gia có thể chứng minh khác).

(b) Tài liệu/cơ chế phải do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc thông qua.

(c) Phải có các hình phạt cho sự không tuân thủ (các hình phạt không nhất thiết được quy định trong cùng tài liệu áp đặt hoặc hỗ trợ cho các yêu cầu và có thể quy định ở một tài liệu khác, với điều kiện là có các mối liên kết rõ ràng giữa yêu cầu và hình phạt có thể có). Các hình phạt đó cần phải hiệu quả, tương xứng và có tính răn đe. Điều này bao gồm cả sự xem xét các vấn đề sau:

(i) Cần phải có đầy đủ và sẵn các hình phạt hiệu quả, tương xứng và có tính răn đe nếu người nào không tuân thủ nghĩa vụ của mình;

(ii) Các hình phạt cần phải có thể áp dụng trực tiếp hoặc gián tiếp đối với trường hợp không tuân thủ yêu cầu về AML/CFT. Nếu không có các hình phạt trực tiếp đối với việc không tuân thủ yêu cầu AML/CFT, thì việc sử dụng các hình phạt đối với hành vi vi phạm các yêu cầu rộng hơn, chẳng hạn như không có hệ thống hoặc kiểm soát thích hợp hay không hoạt động theo cách thức an toàn và lành mạnh, sẽ đáp ứng được với điều kiện, ít nhất, việc không đáp ứng một hoặc nhiều yêu cầu về AML/CFT có thể (và đã có nếu thích hợp) chịu các hình phạt đầy đủ mà không cần chứng minh việc không tuân thủ thậm trọng bổ sung không liên quan đến AML/CFT; và

(iii) Liệu có chứng cứ thỏa mãn rằng có hay không các hình phạt hiệu quả, tương xứng và có tính chất ngăn chặn đã được áp dụng trong thực tiễn.

5. Trong tất cả các trường hợp, cần phải rõ ràng là các tổ chức tài chính, DNFBPs và VASPs hiểu được các hình phạt sẽ có thể được áp dụng cho sự không tuân thủ và những hình phạt đó là gì.

## Thuật ngữ

Thuật ngữ	Định nghĩa
<b>Tài khoản</b>	Đề cập đến “Tài khoản” cần phải được hiểu là bao gồm cả các mối quan hệ kinh doanh tương tự khác giữa các tổ chức tài chính và khách hàng của họ.
<b>Chính xác</b>	Xem chú giải cho Khuyến nghị số 16.
<b>Đại lý</b>	Đối với mục đích của Khuyến nghị số 14 và 16, đại lý có nghĩa là bất kỳ cá nhân hay pháp nhân nào cung cấp MVTS thay mặt cho một nhà cung cấp MVTS, cho dù bằng hợp đồng với hay theo sự chỉ đạo của nhà cung cấp MVTS.
<b>Cơ quan thích hợp</b>	Xem chú giải cho Khuyến nghị số 8.
<b>NPO liên kết</b>	Xem chú giải cho Khuyến nghị số 8.
<b>Chuyển tiền theo nhóm</b>	Xem chú giải cho Khuyến nghị số 16.
<b>Công cụ vô danh có thể chuyển nhượng (BNI)</b>	BNI bao gồm các công cụ tiền tệ ở dạng vô danh như: séc du lịch; các công cụ có thể chuyển nhượng (bao gồm séc, kỳ phiếu và các lệnh chuyển tiền) hoặc ở dạng vô danh được ký hậu không hạn chế, được lập cho một người thụ hưởng không có thực, hoặc nếu không thì ở dạng mà quyền được trao ngay khi chuyển giao; các công cụ chưa hoàn chỉnh (bao gồm séc kỳ phiếu và lệnh chuyển tiền) được ký nhưng không viết tên người nhận.
<b>Cổ phiếu vô danh và cổ phiếu vô danh đảm bảo</b>	Cổ phiếu vô danh đề cập đến các công cụ chuyển nhượng được, có quyền sở hữu hợp pháp với người sở hữu vật lý với các chứng chỉ cổ phiếu, và bất kỳ các công cụ tương tự khác không có khả năng truy xuất nguồn gốc. Nó không đề cập đến các dạng chứng chỉ cổ phiếu phi vật chất hóa và / hoặc đã đăng ký có thể xác định được chủ sở hữu.  Cổ phiếu vô danh đảm bảo đề cập đến các công cụ chuyển nhượng được, có quyền được hưởng quyền sở hữu của một pháp nhân sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh mang, và bất kỳ sự bảo đảm hoặc công cụ tương tự nào khác mà không có khả năng truy xuất nguồn gốc. Nó không đề cập đến hình thức bảo đảm phi vật chất hóa và/ hoặc đã đăng ký hoặc các công cụ có thể được xác định chủ sở hữu. Nó cũng không đề cập đến bất kỳ các công cụ chỉ trao quyền đăng ký quyền sở hữu cho một pháp nhân ở các điều kiện cụ thể, nhưng không phải quyền sở hữu hoặc quyền lợi của quyền sở hữu, trừ khi và cho đến khi các công cụ được thực hiện.
<b>Chủ sở hữu hưởng lợi</b>	Chủ sở hữu hưởng lợi đề cập tới (các) cá nhân là người sở hữu hoặc kiểm soát cuối cùng <sup>71</sup> đối với một khách hàng <sup>72</sup> và/hoặc là cá nhân mà thay mặt cho người đó, giao dịch đang thực hiện. Khái niệm này cũng bao gồm cả những người thực hiện quyền kiểm soát thực sự cuối cùng đối với một pháp nhân hoặc một thỏa thuận pháp lý.
<b>Những người thụ hưởng</b>	Xem chú giải cho Khuyến nghị số 8.

<sup>71</sup> Dẫn chiếu đến “Sở hữu hoặc kiểm soát cuối cùng” và “kiểm soát thực sự cuối cùng” nói đến các trường hợp trong đó quyền sở hữu/kiểm soát được thực hiện thông qua một chuỗi quyền sở hữu hoặc bằng các phương tiện kiểm soát khác so với kiểm soát trực tiếp.

<sup>72</sup> Định nghĩa này cũng cần phải áp dụng đối với chủ sở hữu hưởng lợi của người hưởng lợi trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hoặc hợp đồng bảo hiểm gắn với đầu tư khác.

<b>Người hưởng lợi</b>	<p>Nghĩa của thuật ngữ “người hưởng lợi” trong các khuyến nghị của FATF phụ thuộc vào từng bối cảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong luật tín thác, người hưởng lợi là một người hoặc nhiều người được quyền hưởng lợi từ bất kỳ thỏa thuận tín thác nào. Người hưởng lợi có thể là cá nhân hoặc pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý. Tất cả các tín thác (không phải là các tín thác từ thiện hoặc không từ thiện được luật pháp quy định) được yêu cầu phải có người hưởng lợi có thể xác định được. Trong khi luôn phải có một số người hưởng lợi cuối cùng có thể xác định được, thì các tín thác có thể không có người hưởng lợi hiện tại được xác định mà chỉ là các khách thể của một quyền lực cho đến khi một vài người được quyền như người hưởng lợi đối với thu nhập hoặc vốn vào ngày đến hạn của một thời kỳ xác định, được biết đến như thời kỳ tích lũy. Thời kỳ này thường trùng với thời kỳ đáo hạn tín thác mà thường được đề cập trong hợp đồng tín thác là thời kỳ ủy thác</li> <li>- Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hay hợp đồng bảo hiểm gắn với đầu tư khác, người hưởng lợi là cá nhân hoặc pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý hoặc một loại người mà sẽ được trả các khoản thu từ hợp đồng khi/nếu xảy ra sự kiện được bảo hiểm được nêu trong hợp đồng bảo hiểm.</li> </ul> <p>Xin tham khảo thêm phần Chú giải cho Khuyến nghị số 10 và 16</p>
<b>Định chế tài chính hưởng lợi</b>	<p>Xem chú giải cho Khuyến nghị số 16.</p>
<b>Cơ quan có thẩm quyền</b>	<p>Cơ quan có thẩm quyền đề cập tới tất cả các cơ quan công quyền<sup>73</sup>với những trách nhiệm được chỉ định về chống rửa tiền và/hoặc tài trợ khủng bố. Cụ thể, thuật ngữ này bao gồm FIU; cơ quan có chức năng điều tra và/hoặc truy tố về rửa tiền, các tội phạm nguồn của rửa tiền và tài trợ khủng bố, và niêm phong/phong tỏa và tịch thu tài sản phạm tội; các cơ quan nhận báo cáo về vận chuyển tiền và BNIs qua biên giới; và cơ quan có trách nhiệm giám sát hoặc kiểm soát AML/CFT nhằm đảm bảo các tổ chức tài chính và DNFBPs tuân thủ các yêu cầu về AML/CFT. SRB không được coi là cơ quan chức năng.</p>
<b>Tịch thu</b>	<p>Thuật ngữ “tịch thu”, bao gồm cả thu giữ nếu có thể áp dụng, có nghĩa là việc tước đoạt vĩnh viễn tiền hoặc tài sản khác theo lệnh của cơ quan chức năng hoặc tòa án. Tịch thu hoặc thu giữ được thực hiện thông qua quy trình xét xử hoặc hành chính, theo đó việc chuyển giao quyền sở hữu tiền hoặc tài sản cụ thể khác được chuyển sang cho Nhà nước. Trong trường hợp này, (các) cá nhân hoặc tổ chức nắm giữ lợi ích đối với tiền hoặc tài sản cụ thể khác tại thời điểm tịch thu hoặc thu giữ sẽ mất tất cả quyền, về nguyên tắc, đối với tiền hoặc tài sản khác bị tịch thu hoặc thu giữ. Lệnh tịch thu hoặc thu giữ thường liên quan đến kết án tội phạm hoặc quyết định của tòa án trong đó tài sản bị tịch thu hoặc thu giữ được xác định là đã bị tước đoạt từ hoặc dự định sử dụng trong việc vi phạm luật.</p>
<b>Các nguyên tắc cốt lõi</b>	<p>Các nguyên tắc cốt lõi đề cập tới những nguyên tắc cốt lõi cho việc giám sát ngân hàng hiệu quả do Ủy ban Basel giám sát ngân hàng ban hành, Các mục tiêu và nguyên tắc đối với việc quản lý chứng khoán do Tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán ban hành và Các nguyên tắc giám sát bảo hiểm do Hiệp hội quốc tế các giám sát viên bảo hiểm ban hành.</p>

<sup>73</sup> Nó bao gồm cả các giám sát viên tài chính được hình thành như những cơ quan phi chính phủ độc lập với những quyền lực được trao.

<b>Hoạt động ngân hàng đại lý</b>	Hoạt động ngân hàng đại lý là việc cung cấp dịch vụ ngân hàng của một ngân hàng (“ngân hàng đại lý”) cho một ngân hàng khác (“ngân hàng đối tác”). Các ngân hàng quốc tế lớn thường hoạt động như là các đại lý cho hàng nghìn ngân hàng khác trên khắp thế giới. Ngân hàng đối tác có thể được cung cấp dịch vụ trong phạm vi rộng, bao gồm cả quản lý tiền mặt (ví dụ như các tài khoản có lãi suất với nhiều loại tiền tệ khác nhau), bù trừ séc chuyển tiền điện tử quốc tế, các tài khoản phải trả và dịch vụ ngoại hối.
<b>Quốc gia</b>	Tất cả các tham chiếu trong các khuyến nghị của FATF tới quốc gia hoặc các quốc gia đều áp dụng ngang bằng với các lãnh thổ hay các thể chế.
<b>Thanh toán có bảo đảm</b>	Xem chú giải cho Khuyến nghị số 16.
<b>Hoạt động phạm tội</b>	Hoạt động phạm tội đề cập tới: (a) tất cả các hoạt động phạm tội có thể cấu thành tội phạm nguồn của tội rửa tiền trong quốc gia; hoặc (b) ở mức tối thiểu, những tội phạm có thể cấu thành tội phạm nguồn như yêu cầu tại Khuyến nghị số 3.
<b>Chuyển tiền điện tử qua biên giới</b>	Xem chú giải cho Khuyến nghị số 16.
<b>Tiền tệ</b>	Tiền tệ đề cập tới tiền giấy và tiền kim loại có trong lưu thông như là một phương tiện trao đổi.
<b>Các loại tội phạm được chỉ định</b>	<p><i>Các loại tội phạm được chỉ định có nghĩa là:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Tham gia vào một nhóm tội phạm có tổ chức và hoạt động tổng tiền;</li> <li>■ Khủng bố, bao gồm cả tài trợ khủng bố;</li> <li>■ Buôn bán người và chuyên chở lậu những người nhập cư trái phép;</li> <li>■ Bóc lột tình dục, bao gồm cả bóc lột tình dục trẻ em;</li> <li>■ Buôn bán bất hợp pháp ma túy và chất hướng thần;</li> <li>■ Buôn lậu vũ khí;</li> <li>■ Buôn lậu hàng hóa trộm cắp và các hàng hóa khác;</li> <li>■ Tham nhũng và hối lộ;</li> <li>■ Lừa đảo;</li> <li>■ Làm tiền giả;</li> <li>■ Làm giả và làm nhái các sản phẩm, hàng hóa;</li> <li>■ Tội phạm về môi trường (ví dụ, tội phạm thu hoạch, khai thác hoặc buôn bán các loài động vật và thực vật hoang dã được bảo vệ, kim loại quý và đá quý, tài nguyên thiên nhiên khác hoặc chất thải);</li> <li>■ Giết người, gây thương tích nặng cho người khác;</li> <li>■ Bắt cóc, giam giữ và bắt làm con tin bất hợp pháp;</li> <li>■ Cướp hoặc trộm cắp;</li> <li>■ Buôn lậu; (bao gồm cả thuế và thuế hải quan, thuế tiêu thụ đặc biệt);</li> <li>■ Tội phạm thuế (liên quan đến thuế trực tiếp và thuế gián tiếp);</li> <li>■ Tổng tiền;</li> <li>■ Giả mạo giấy tờ;</li> <li>■ Ăn cắp bản quyền; và</li> </ul>

	<p>■ Giao dịch nội gián và thao túng thị trường.</p> <p>Khi quyết định về phạm vi các tội phạm để đưa vào các tội phạm nguồn theo từng loại tội danh đã liệt kê ở trên, mỗi quốc gia có thể quyết định, phù hợp với luật pháp trong nước, việc quốc gia đó sẽ xác định các tội phạm đó như thế nào và bản chất của bất kỳ các yếu tố cụ thể nào của các tội phạm đó làm cho chúng trở thành các tội phạm nghiêm trọng.</p>
<p><b>Các tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính chỉ định (DNFBPs)</b></p>	<p>Các ngành nghề phi tài chính chỉ định có nghĩa là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Các sòng bạc<sup>74</sup>;</li> <li>b) Các đại lý bất động sản;</li> <li>c) Những nhà kinh doanh kim loại quý;</li> <li>d) Những người kinh doanh đá quý;</li> <li>e) Các luật sư, công chứng viên, người hành nghề pháp lý độc lập khác và kế toán viên – ở đây nói đến những người hành nghề độc lập, các đối tác hoặc những người chuyên nghiệp được thuê trong các hãng chuyên nghiệp. Điều này không có nghĩa là đề cập tới những người chuyên nghiệp “nội bộ” là các nhân viên của các loại doanh nghiệp khác, cũng không phải là những người chuyên nghiệp đang làm việc cho các cơ quan chính phủ, những người có thể đã phải tuân thủ các biện pháp chống rửa tiền/ chống tài trợ khủng bố.</li> <li>f) Các nhà cung cấp dịch vụ công ty và tín thác đề cập đến tất cả những người và doanh nghiệp chưa được đề cập ở đâu đó trong các khuyến nghị này và như một doanh nghiệp, cung cấp bất kỳ những dịch vụ nào dưới đây cho các bên thứ ba: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành động như một đại lý thành lập của các pháp nhân;</li> <li>- Hành động (hoặc sắp xếp để người khác hành động) như một giám đốc hoặc thư kí cho một công ty, một bên trong quan hệ đối tác hoặc một vị trí tương tự liên quan đến các pháp nhân khác;</li> <li>- Cung cấp văn phòng đã đăng kí, địa chỉ hoặc địa điểm kinh doanh, địa chỉ thư tín hoặc địa chỉ hành chính cho một công ty, một quan hệ đối tác hay bất kỳ một pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý nào khác;</li> <li>- Hành động (hay sắp xếp để người khác hành động) như là người nhận ủy thác của một tín thác nhanh hoặc thực hiện một chức năng tương tự cho một hình thức khác của thỏa thuận pháp lý;</li> <li>- Hành động (hay sắp xếp để người khác hành động) như một cổ đông được chỉ định thay cho một người khác.</li> </ul> </li> </ul>

<sup>74</sup> Các tham chiếu tới Các sòng bạc trong các chuẩn mực của FATF bao gồm cả các sòng bạc trên internet và trên tàu.

<b>Cá nhân hay tổ chức được chỉ định</b>	<p>Thuật ngữ cá nhân hay tổ chức được chỉ định đề cập tới:</p> <p>(i) Cá nhân, các nhóm, các doanh nghiệp và các tổ chức được chỉ định bởi Ủy ban của Hội đồng Bảo an được thành lập theo nghị quyết 1267 (1999) (Ủy ban 1267) như những cá nhân có liên quan đến Al-Qaida hoặc tổ chức và các nhóm, doanh nghiệp khác gắn với Al-Qaida;</p> <p>(ii) Các cá nhân, nhóm, các doanh nghiệp và các tổ chức được chỉ định bởi Ủy ban của Hội đồng Bảo an được thành lập theo Nghị quyết 1988 (2011) (Ủy ban 1988) có liên quan đến Taliban tạo nên mối đe dọa đến hòa bình, ổn định và an ninh của Afghanistan hoặc các tổ chức và các nhóm cũng như doanh nghiệp khác gắn với Taliban;</p> <p>(iii) Bất kỳ cá nhân hay pháp nhân hoặc tổ chức được chỉ định bởi các thể chế hoặc một thể chế siêu quốc gia theo nghị quyết 1373 của Hội đồng Bảo an (2001);</p> <p>(iv) Bất kỳ cá nhân hay pháp nhân hoặc tổ chức được chỉ định để áp dụng các hình phạt tài chính mục tiêu theo Nghị quyết 1718 (2006) của Hội đồng Bảo an và các nghị quyết kế thừa của Hội đồng Bảo an trong các phụ lục đính kèm với các nghị quyết tương ứng hoặc bởi Ủy ban của Hội đồng Bảo an được thành lập theo Nghị quyết 1718 (2006) (Ủy ban trừng phạt 1718) theo Nghị quyết 1718 (2006) của Hội đồng Bảo an; và</p> <p>(v) Bất kỳ pháp nhân, cá nhân hoặc tổ chức nào được chỉ định để áp dụng các hình phạt tài chính mục tiêu theo Nghị quyết 2231 (2015) của Hội đồng Bảo an và các nghị quyết kế thừa trong tương lai của Hội đồng Bảo an</p>
<b>Chỉ định</b>	<p>Thuật ngữ “Chỉ định” đề cập đến việc nhận dạng một người<sup>75</sup> hoặc tổ chức là đối tượng chịu các hình phạt tài chính mục tiêu theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết 1267 (1999) và các nghị quyết kế thừa của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc;</li> <li>- Nghị quyết 1373 (2001) của Hội đồng Bảo an, bao gồm cả việc xác định các hình phạt liên quan sẽ được áp dụng cho người hoặc tổ chức và việc công bố công khai việc xác định này;</li> <li>- Nghị quyết 1718 (2006) của Hội đồng Bảo an và các nghị quyết kế thừa;</li> <li>- Nghị quyết 1737 (2006) của Hội đồng Bảo an và các nghị quyết kế thừa;</li> <li>- Các Nghị quyết trong tương lai của Hội đồng bảo an có áp đặt các hình phạt tài chính mục tiêu trong trường hợp tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.</li> </ul> <p>Theo nghị quyết 2231 của Hội đồng Bảo an (2015) và bất kỳ người kế nhiệm nào trong tương lai các nghị quyết có liên quan, các tham chiếu đến "chỉ định" áp dụng tương tự cho "danh sách".</p>
<b>Chuyển tiền điện tử trong nước</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 16
<b>Các công cụ thực thi có tính chất bắt buộc</b>	Xem phần Chú giải về cơ sở pháp lý cho các yêu cầu đối với các tổ chức tài chính và DNFBPs
<b>Ex Parte</b>	Thuật ngữ “ex parte” đề cập tới vụ xét xử không được thông báo trước và không có sự tham gia của bên liên quan
<b>Ủy thác nhanh</b>	Ủy thác nhanh đề cập đến một ủy thác rõ ràng được tạo ra bởi người ủy thác thường dưới hình thức chứng từ, ví dụ ủy thác bằng văn bản. Chúng thường khác biệt so với các ủy thác được thực hiện thông qua việc vận hành của các luật và không phải là kết quả của những

<sup>75</sup> Thể nhân hoặc pháp nhân

	dự định hoặc quyết định rõ ràng của người ủy thác nhằm tạo ra ủy thác hoặc thỏa thuận pháp lý tương tự (ví dụ như ủy thác suy diễn)
<b>Khai báo không</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 32
<b>Công khai giả mạo</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 32
<b>Tập đoàn tài chính</b>	Tập đoàn tài chính có nghĩa là một nhóm bao gồm công ty mẹ hoặc bất kỳ loại pháp nhân nào khác thực hiện các chức năng kiểm soát và điều phối đối với phần còn lại của tập đoàn, cùng với các chi nhánh và / hoặc công ty con tuân theo các chính sách và thủ tục AML / CFT ở cấp độ nhóm
<b>Các tổ chức tài chính</b>	Các tổ chức tài chính có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc pháp nhân nào thực hiện như một hoạt động kinh doanh một hoặc nhiều hoạt động dưới đây hoặc hành động thay mặt cho khách hàng: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhận tiền gửi và các quỹ phải trả khác từ công chúng<sup>76</sup></li> <li>2. Cho vay<sup>77</sup></li> <li>3. Cho thuê tài chính<sup>78</sup></li> <li>4. Dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị<sup>79</sup></li> <li>5. Phát hành và quản lý các phương tiện thanh toán (ví dụ như các thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, séc, séc du lịch, lệnh chuyển tiền, hối phiếu ngân hàng, tiền điện tử).</li> <li>6. Thỏa thuận và cam kết tài chính.</li> <li>7. Kinh doanh: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Các công cụ thị trường tiền tệ (séc, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi, công cụ phái sinh.v.v);</li> <li>b. Ngoại hối;</li> <li>c. Các công cụ chuyển đổi, lãi suất và các công cụ chỉ số;</li> <li>d. Chứng khoán có thể chuyển nhượng được;</li> <li>e. Kinh doanh nghiệp vụ hàng hóa tương lai</li> </ol> </li> <li>8. Tham gia phát hành chứng khoán và cung cấp các dịch vụ tài chính liên quan đến các lĩnh vực này.</li> <li>9. Quản lý danh mục đầu tư cá nhân và tập thể.</li> <li>10. Bảo quản và quản lý tiền mặt hoặc các chứng khoán thanh khoản thay mặt cho người khác.</li> <li>11. Đầu tư, quản lý hoặc điều hành ngân quỹ hoặc tiền tệ thay mặt cho người khác.</li> <li>12. Cam kết và thiết lập bảo hiểm nhân thọ và các bảo hiểm khác liên quan đến đầu tư<sup>80</sup>.</li> <li>13. Đổi tiền mặt và ngoại hối.</li> </ol>

<sup>76</sup> Bao gồm cả hoạt động ngân hàng tư nhân.

<sup>77</sup> Bao gồm một hay nhiều hoạt động sau: cho vay tiêu dùng; cho vay thế chấp; nghiệp vụ factoring, có hoặc không truy đòi; và tài trợ cho các giao dịch thương mại (bao gồm cả đặt cọc).

<sup>78</sup> Điều này không mở rộng tới các thỏa thuận cho thuê tài chính liên quan tới các sản phẩm của khách hàng.

<sup>79</sup> Không áp dụng cho bất kỳ cá nhân hoặc pháp nhân nào chỉ cung cấp cho các tổ chức tài chính dịch vụ ghi dữ liệu hoặc các hệ thống hỗ trợ khác để chuyển tiền. Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 16.

<sup>80</sup> Điều này áp dụng cho cả bên cung cấp dịch vụ bảo hiểm và bên trung gian bảo hiểm (các đại lý và các nhà môi giới)

<b>Các đối tác nước ngoài</b>	Các đối tác nước ngoài đề cập tới các cơ quan chức năng nước ngoài thực hiện các chức năng và nhiệm vụ tương tự liên quan tới việc hợp tác được lựa chọn, thậm chí ngay cả khi các cơ quan chức năng nước ngoài này có vị thế và bản chất khác biệt (ví dụ như phụ thuộc vào từng quốc gia, giám sát AML/CFT của các khu vực tài chính cụ thể có thể được thực hiện bởi một giám sát viên cũng có trách nhiệm giám sát thận trọng hoặc bởi một đơn vị giám sát thuộc FIU).
<b>Phong tỏa</b>	Trong bối cảnh các biện pháp dự phòng và tịch thu (ví dụ các Khuyến nghị số 4, 32 và 38), thuật ngữ “phong tỏa” có nghĩa là việc cấm chuyển nhượng, chuyển đổi, thay đổi vị trí hoặc dịch chuyển bất cứ tài sản, thiết bị hay các công cụ nào khác trên cơ sở và trong thời hạn có hiệu lực của một hành động khởi xướng bởi một cơ quan chức năng hoặc tòa án theo cơ chế phong tỏa hoặc cho đến khi có quyết định sung công hoặc tịch thu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Để phục vụ mục đích của Khuyến nghị 6 và 7 về việc thực thi các hình phạt tài chính mục tiêu, thuật ngữ “phong tỏa” có nghĩa là cấm chuyển nhượng, chuyển đổi, thay đổi vị trí hoặc dịch chuyển bất cứ khoản tiền hoặc tài sản khác thuộc sở hữu hoặc kiểm soát bởi các tổ chức, cá nhân bị chỉ định trên cơ sở và trong thời hạn có hiệu lực của một hành động do Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc khởi xướng hoặc phù hợp với các nghị quyết của Hội đồng Bảo an có thể được cơ quan chức năng hoặc tòa án áp dụng. Trong mọi trường hợp, tài sản, thiết bị, công cụ, tiền hoặc tài sản khác bị phong tỏa vẫn còn là tài sản của cá nhân hoặc pháp nhân có lợi ích trong đó vào thời điểm phong tỏa và có thể tiếp tục được quản lý bởi bên thứ ba hoặc thông qua các thỏa thuận khác được thiết lập bởi những cá nhân hoặc pháp nhân này trước khi khởi xướng có hành động theo cơ chế phong tỏa hoặc phù hợp với các quy định khác của quốc gia. Như là một phần của việc thực thi phong tỏa, các quốc gia có thể quyết định việc kiểm soát tài sản, thiết bị, công cụ, tiền hoặc tài sản khác như là những biện pháp để bảo vệ khỏi việc tẩu tán.
<b>Các nguyên tắc nền tảng của luật pháp quốc gia</b>	Điều này đề cập tới các nguyên tắc pháp lý cơ bản theo đó hệ thống pháp luật quốc gia dựa vào và chúng đưa ra khuôn khổ theo đó các luật lệ của quốc gia được ban hành và các quyền lực được thực hiện. Các nguyên tắc nền tảng này thường được chứa đựng hoặc được thể hiện trong hiến pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương của một quốc gia hoặc thông qua các quyết định của tòa án cấp cao nhất có quyền đưa ra các chỉ dẫn ràng buộc hoặc giải nghĩa cho luật quốc gia. Mặc dù điều này rất khác nhau giữa các quốc gia, một số ví dụ về các nguyên tắc nền tảng bao gồm quyền được bồi thường, quyền giả định là vô tội và quyền con người được tòa án bảo vệ hiệu quả.
<b>Quỹ</b>	Thuật ngữ “quỹ” đề cập tới tài sản dưới mọi hình thức, vật chất hoặc phi vật chất, hữu hình hoặc vô hình, động sản hoặc bất động sản, có được và các công cụ hoặc chứng từ pháp lý dưới bất kỳ hình thức nào, gồm cả hình thức điện tử hoặc kỹ thuật số, chứng minh quyền hoặc lợi ích liên quan tới tài sản đó.
<b>Quỹ hoặc tài sản khác</b>	Thuật ngữ “quỹ hoặc các tài sản khác” có nghĩa là bất kỳ tài sản nào, bao gồm nhưng không hạn chế ở các tài sản tài chính, các nguồn lực kinh tế, tài sản dưới mọi hình thức, cho dù là vật chất hay phi vật chất, hữu hình hoặc vô hình, động sản hoặc bất động sản, có được và các công cụ hoặc chứng từ pháp lý dưới bất kỳ hình thức nào, gồm cả hình thức điện tử hoặc kỹ thuật số, chứng minh quyền và lợi ích liên quan tới tiền hoặc tài sản đó, bao gồm nhưng không hạn chế ở chứng chỉ tiền gửi ngân hàng, séc du lịch, séc ngân hàng, lệnh chuyển tiền, cổ phiếu, chứng khoán, trái phiếu, hối phiếu, tín dụng thư và bất kỳ lợi ích, cổ tức hoặc thu nhập nào khác trên hoặc giá trị có từ hoặc bắt nguồn từ các khoản trên hoặc các tài sản khác như vậy.
<b>Dữ liệu nhận dạng</b>	Thuật ngữ dữ liệu nhận dạng đề cập tới nguồn thông tin, tài liệu, số liệu độc lập và đáng tin cậy.

<b>Định chế tài chính trung gian</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 16
<b>Các tổ chức quốc tế</b>	Các tổ chức quốc tế là các tổ chức được thành lập theo các thỏa thuận chính trị chính thức giữa các quốc gia thành viên có vị trí như các hiệp ước quốc tế; sự tồn tại của các tổ chức này được luật pháp trong các quốc gia thành viên công nhận các tổ chức này không được coi là một định chế cư trú ở quốc gia nơi chúng có trụ sở. Ví dụ về các tổ chức quốc tế bao gồm Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế liên kết như Tổ chức Hàng hải quốc tế; các tổ chức quốc tế khu vực như Ủy ban Châu Âu, các chế định của Liên minh Châu Âu, Tổ chức An ninh và hợp tác ở Châu Âu và Tổ chức các quốc gia Châu Mỹ; các tổ chức quân sự quốc tế như Tổ chức hiệp ước Bắc Đại Tây Dương và các tổ chức kinh tế như Tổ chức thương mại thế giới hoặc Liên hiệp các quốc gia khu vực Đông Nam Á.v.v
<b>Luật</b>	Xin tham chiếu đến phần chú giải về cơ sở pháp lý cho các yêu cầu đối với các tổ chức tài chính và DNFBPs
<b>Các thỏa thuận pháp lý</b>	Các thỏa thuận pháp lý đề cập đến các ủy thác nhanh hoặc các thỏa thuận pháp lý tương tự khác. Ví dụ về các thỏa thuận pháp lý tương tự khác (sử dụng cho mục đích AML/CFT) bao gồm cả ủy thác có bảo đảm của Pháp; tín thác công ty của Đức; đồng ủy thác...
<b>Pháp nhân</b>	Pháp nhân đề cập tới bất cứ một thực thể nào không phải là cá nhân, có thể thiết lập quan hệ khách hàng lâu dài với một tổ chức tài chính hoặc có sở hữu về tài sản. Nó có thể bao gồm các công ty, tập đoàn, các quỹ, tổ hợp hoặc hiệp hội và các tổ chức tương tự khác.
<b>Tội phạm rửa tiền</b>	Các tham chiếu tới (ngoại trừ trong Khuyến nghị 13) tội phạm rửa tiền đề cập tới không chỉ một tội hoặc các tội phạm chính mà còn chỉ cả các tội phạm phụ.
<b>Dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị</b>	Dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị (MVTS) đề cập tới các dịch vụ tài chính bao hàm việc chấp nhận tiền mặt, séc, các công cụ tiền tệ khác hoặc các công cụ khác chứa đựng giá trị và việc chi trả tổng số tương đương bằng tiền mặt hoặc các hình thức khác cho bên hưởng lợi thông qua các phương tiện liên lạc, nhắn tin, chuyển hoặc thông qua mạng lưới bù trừ mà nhà cung cấp MVTS nằm trong đó. Các giao dịch được thực hiện bởi các dịch vụ này có thể lôi cuốn sự tham gia của một hoặc nhiều bên trung gian và việc chi trả cuối cùng cho bên thứ ba và có thể bao gồm bất cứ phương thức thanh toán mới nào. Đôi khi các dịch vụ này được gắn với các khu vực địa lý nhất định và được mô tả bằng việc sử dụng các thuật ngữ cụ thể, kể cả Hawala, hundi và feichen.
<b>Tịch thu không trên cơ sở kết án</b>	Tịch thu không trên cơ sở kết án có nghĩa là việc tịch thu thông qua các thủ tục tư pháp liên quan đến tội phạm hình sự mà không yêu cầu việc kết án hình sự
<b>Người đề cử (Nominator)</b>	<i>Người đề cử</i> là một cá nhân (hoặc một nhóm cá nhân) hoặc pháp nhân đưa ra chỉ thị (trực tiếp hoặc gián tiếp) cho người được đề cử để thay mặt họ hành động với tư cách là giám đốc hoặc cổ đông, đôi khi còn được gọi là “giám đốc bóng” hoặc “đối tác thầm lặng.
<b>Cổ đông hoặc giám đốc danh nghĩa (Nominee shareholder hoặc giám đốc)</b>	<i>Người được đề cử</i> là một cá nhân hoặc pháp nhân được hướng dẫn bởi một cá nhân hoặc pháp nhân khác (“người đề cử”) để thay mặt họ hành động với tư cách nhất định liên quan đến một pháp nhân.  <i>Giám đốc được đề cử</i> (còn được gọi là “giám đốc thường trú”) là một cá nhân hoặc pháp nhân thường xuyên thực hiện các chức năng của giám đốc trong công ty và chịu sự chỉ đạo trực tiếp hoặc gián tiếp của người được đề cử. Giám đốc được chỉ định không bao giờ là chủ sở hữu có lợi của pháp nhân.  <i>Cổ đông được đề cử</i> thực hiện các quyền biểu quyết liên quan theo hướng dẫn của người được đề cử và / hoặc nhận cổ tức thay mặt cho người được đề cử. Một cổ đông được đề cử

	không bao giờ là chủ sở hữu thực sự của một pháp nhân dựa trên số cổ phần mà họ nắm giữ với tư cách là một người được đề cử.
<b>Tổ chức phi lợi nhuận (NPOs)</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 8
<b>Người khởi tạo</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 16
<b>Định chế tài chính phát (ra) lệnh</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 16
<b>Các tài khoản thanh toán thẳng</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 12
<b>Vận chuyển qua biên giới</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 32
<b>Cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEPs)</b>	<p>PEPs nước ngoài là các cá nhân là hoặc được giao giữ các chức năng công nổi bật bởi một quốc gia nước ngoài, ví dụ như người đứng đầu nhà nước hoặc chính phủ, các nhà chính trị cấp cao, các quan chức chính phủ cấp cao, thẩm phán hoặc sỹ quan quân đội, các nhà quản lý cấp cao của các tập đoàn do nhà nước sở hữu, các viên chức của đảng phái chính trị quan trọng.</p> <p>PEPs trong nước là các cá nhân, là hoặc được giao giữ các chức năng công nổi bật trong nước, ví dụ như người đứng đầu nhà nước hoặc chính phủ, các nhà chính trị cấp cao, các quan chức chính phủ cấp cao, thẩm phán hoặc các sỹ quan quân đội, các nhà quản lý cấp cao của các tập đoàn do nhà nước sở hữu, các viên chức của các đảng phái chính trị quan trọng.</p> <p>Những người là hoặc được giao giữ các chức năng nổi bật bởi một tổ chức quốc tế đề cập tới các thành viên quản lý cấp cao, ví dụ như các giám đốc, phó giám đốc và các thành viên của ban điều hành hoặc các vị trí tương đương. Định nghĩa về PEPs không có ý định đề cập đến các vị trí ở cấp trung hoặc sơ cấp trong các loại được liệt kê ở trên</p>
<b>Các khoản thu</b>	Các khoản thu đề cập tới bất kỳ tài sản nào phát sinh hoặc có được trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc thực hiện tội phạm.
<b>Tài sản</b>	Tài sản đề cập tới bất cứ loại tài sản nào, vật chất hay phi vật chất, động sản hoặc bất động sản, hữu hình hoặc vô hình và các công cụ hoặc chứng từ pháp lý chứng minh cho quyền đối với hoặc lợi ích trong tài sản đó.
<b>Chuyển tiền điện tử chuẩn</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 16
<b>Các biện pháp hợp lý</b>	Thuật ngữ các biện pháp hợp lý có nghĩa là các biện pháp phù hợp và tương xứng với các rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố
<b>Liên quan đến rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 32
<b>Được yêu cầu</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 16
<b>Rủi ro</b>	Mọi tham chiếu đến rủi ro đề cập tới rủi ro về rửa tiền hoặc/và tài trợ khủng bố. Thuật ngữ này cần phải được đọc cùng với những Chú giải cho Khuyến nghị số 1

<b>Được thỏa mãn</b>	Khi tham chiếu được dùng cho một tổ chức tài chính được thỏa mãn một vấn đề, mà định chế này phải có thể chứng minh những đánh giá của mình cho các cơ quan chức năng.
<b>Niêm phong</b>	Thuật ngữ “niêm phong” có nghĩa là việc cấm chuyển nhượng, chuyển đổi, thay đổi vị trí hoặc dịch chuyển tài sản trên cơ sở một hành động khởi xướng bởi một cơ quan chức năng hoặc tòa án theo cơ chế phong tỏa. Tuy nhiên, không giống như hành động phong tỏa, niêm phong bị ảnh hưởng bởi một cơ chế cho phép cơ quan chức năng hoặc tòa án thực hiện kiểm soát đối với tài sản cụ thể. Tài sản bị niêm phong vẫn là tài sản của cá nhân hoặc pháp nhân có quyền lợi đối với tài sản đó ở thời điểm niêm phong mặc dù cơ quan chức năng hoặc tòa án thường sẽ nắm giữ, điều hành hoặc quản lý tài sản bị niêm phong.
<b>Tổ chức tự quản (SRB)</b>	SRB là một tổ chức đại diện cho một giới chuyên nghiệp (ví dụ luật sư, công chứng, các ngành nghề pháp lý chuyên nghiệp độc lập hoặc các kế toán viên), được thành lập bởi các thành viên từ giới chuyên nghiệp, có vai trò quản lý những người có đủ điều kiện để tham gia hoặc người hoạt động trong nghề và cũng thực hiện một số chức năng giám sát và kiểm soát nhất định. Các tổ chức như vậy cần phải đưa ra các quy tắc bắt buộc để đảm bảo các tiêu chuẩn về đạo đức và nghề nghiệp cao được duy trì bởi những người hành nghề chuyên nghiệp đó.
<b>Chuỗi thanh toán</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 16
<b>Bên chuyển nhượng</b>	Bên chuyển nhượng là cá nhân hoặc pháp nhân chuyển giao quyền sở hữu tài sản của mình cho bên nhận ủy thác thông qua chứng từ ủy thác hoặc các thỏa thuận tương tự.
<b>Ngân hàng vô bọc</b>	Ngân hàng vô bọc có nghĩa là ngân hàng không có sự hiện diện hữu hình ở quốc gia mà nó hoạt động và được cấp giấy phép; và cũng không thuộc các nhóm tài chính được quản lý, chịu sự giám sát toàn diện hiệu quả. Sự hiện diện hữu hình có nghĩa là sự hiện diện có ý nghĩa đầy đủ về mặt nhận thức và quản lý được đặt trong một quốc gia. Sự tồn tại đơn giản của một đại lý ở địa phương hoặc của các nhân viên cấp thấp không được coi là hiện diện hữu hình.
<b>Cần phải</b>	Để phục vụ các mục đích đánh giá tuân thủ các khuyến nghị của FATF, từ “cần phải” (should) có cùng nghĩa với “phải” (must).
<b>Quá trình xử lý thẳng</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 16
<b>Các giám sát viên</b>	Các giám sát viên đề cập tới các cơ quan chức năng được chỉ định hoặc các đơn vị không có chức năng công có trách nhiệm bảo đảm việc tuân thủ của các định chế tài chính (“giám sát viên tài chính” <sup>81</sup> ) và/hoặc DNFBPs đối với các yêu cầu chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố. Các đơn vị không có chức năng công (có thể bao gồm một số loại SRBs nhất định) cần phải có quyền giám sát và trừng phạt các tổ chức tài chính hoặc DNFBPs liên quan đến các yêu cầu AML/CFT. Các đơn vị không có chức năng công này cần phải được trao quyền bởi luật pháp để thực thi các chức năng mà họ thực hiện và chịu sự giám sát của một cơ quan chức năng liên quan đến những chức năng như vậy.
<b>Các hình phạt tài chính mục tiêu</b>	Thuật ngữ các hình phạt tài chính mục tiêu có nghĩa là cả việc phong tỏa tài sản và lệnh cấm để ngăn chặn nguồn tiền hoặc tài sản khác không cho có sẵn, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho lợi ích của những cá nhân hoặc tổ chức bị chỉ định.

<sup>81</sup> Bao gồm cả các giám sát viên nguyên tắc cốt lõi, những người thực hiện chức năng giám sát liên quan đến việc thực thi các khuyến nghị của FATF.

<b>Kẻ khủng bố</b>	Thuật ngữ “kẻ khủng bố” để chỉ bất kỳ cá nhân nào (i) thực hiện hoặc nỗ lực thực hiện các hành vi khủng bố bằng bất kỳ phương tiện nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất hợp pháp và cố ý; (ii) tham gia với vai trò đồng phạm trong các hành vi khủng bố; (iii) tổ chức hoặc chỉ đạo người khác thực hiện các hành vi khủng bố; hoặc (iv) giúp sức cho việc thực hiện các hành vi khủng bố bởi một nhóm người có cùng mục đích khi việc giúp sức này là có chủ ý và với mục đích hỗ trợ cho hành vi khủng bố hoặc có ý thức về chủ đích của nhóm là thực hiện hành vi khủng bố.
<b>Hành vi khủng bố</b>	Một hành vi khủng bố bao gồm: a. Hành vi cấu thành tội phạm trong phạm vi của, và như được nêu trong một trong các Công ước dưới đây: (i) Công ước ngăn chặn chiếm giữ bất hợp pháp tàu bay (1970); (ii) Công ước ngăn chặn các hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hàng không dân dụng (1971); (iii) Công ước ngăn chặn và trừng trị các tội phạm chống lại người được bảo hộ quốc tế, bao gồm cả các viên chức ngoại giao (1973); (iv) Công ước quốc tế chống bắt cóc con tin (1979); (v) Công ước về bảo vệ an toàn các vật liệu hạt nhân (1980); (vi) Nghị định thư về việc trừng trị các hành vi bạo lực bất hợp pháp tại cảng hàng không dân dụng quốc tế, bổ sung cho Công ước ngăn chặn các hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hàng không dân dụng (1988); (vii) Công ước trừng trị các hành vi bất hợp pháp chống lại sự an toàn hàng hải (2005); (viii) Nghị định thư về trừng trị các hành vi bất hợp pháp chống lại sự an toàn của những công trình cố định trên thềm lục địa (2005); (ix) Công ước quốc tế trừng trị khủng bố bằng bom (1997) và (x) Công ước quốc tế về trừng trị tài trợ cho khủng bố (1999). b. Bất kỳ hành vi nào khác có ý định gây chết hoặc sát thương nghiêm trọng cho công dân hoặc cho bất kỳ người nào khác không phải là bên tham chiến trong tình huống có xung đột vũ trang, khi mục đích của hành vi này thực chất hoặc trong tình huống cụ thể là để đe dọa công chúng hoặc để ép buộc một Chính phủ hoặc một tổ chức quốc tế làm hoặc từ chối không thực hiện bất kỳ hành động nào.
<b>Tài trợ khủng bố</b>	Tài trợ khủng bố là việc tài trợ cho các hành vi khủng bố và cho những kẻ khủng bố cũng như các tổ chức khủng bố.
<b>Lạm dụng tài trợ khủng bố</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 8
<b>Tội tài trợ cho khủng bố</b>	Các tham chiếu (ngoại trừ trong Khuyến nghị 4) tới tội phạm tài trợ cho khủng bố đề cập không chỉ một hay nhiều tội phạm chính mà còn cả những tội phạm phụ nữa.
<b>Tổ chức khủng bố</b>	Thuật ngữ “tổ chức khủng bố” đề cập tới bất kỳ nhóm khủng bố nào: (i) thực hiện hoặc nỗ lực thực hiện các hành vi khủng bố bằng bất kỳ phương tiện nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất hợp pháp và cố ý; (ii) tham gia với vai trò đồng phạm trong các hành vi khủng bố; (iii) tổ chức hoặc chỉ đạo người khác thực hiện các hành vi khủng bố; hoặc (iv) giúp sức cho việc thực hiện những hành vi khủng bố bởi một nhóm người có mục đích thường xuyên như vậy khi việc giúp sức này là có chủ ý và với mục đích hỗ trợ cho hành vi khủng bố hoặc có nhận thức về ý định của nhóm là nhằm thực hiện hành vi khủng bố.
<b>Các bên thứ ba</b>	Phục vụ cho các mục tiêu của các Khuyến nghị 6 và 7, thuật ngữ các bên thứ ba bao gồm nhưng không giới hạn ở các tổ chức tài chính và DNFBPs. Xem tham chiếu tới Chú giải cho Khuyến nghị số 17.

<b>Người được ủy thác</b>	Thuật ngữ “ủy thác và bên được ủy thác” cần phải được hiểu như được mô tả trong và thông nhất với Điều 2 của Công ước Hague về luật có thể áp dụng cho các ủy thác và việc thừa nhận chúng <sup>82</sup> . Người được ủy thác có thể là người hành nghề chuyên nghiệp (ví dụ, phụ thuộc vào thể chế, một luật sư hoặc một công ty tín thác) nếu họ được trả tiền để đóng vai trò là người được ủy thác trong quá trình hoạt động kinh doanh của họ hoặc không phải là người hành nghề chuyên nghiệp (ví dụ một người hành động không nhận thù lao thay mặt cho gia đình).
<b>Số tham chiếu giao dịch duy nhất</b>	Xem phần Chú giải cho Khuyến nghị số 16
<b>Tài sản ảo</b>	Tài sản ảo là một đại diện kỹ thuật số về giá trị có thể được giao dịch kỹ thuật số hoặc chuyển nhượng và có thể được sử dụng cho mục đích thanh toán hoặc đầu tư. Tài sản ảo không bao gồm các đại diện kỹ thuật số của tiền tệ fiat, chứng khoán và các tài sản tài chính khác đã được đề cập ở những phần khác trong Khuyến nghị của FATF.
<b>Nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo</b>	Nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo có nghĩa là bất kỳ thể nhân hoặc pháp nhân nào không được đề cập ở nơi khác theo Đề xuất và với tư cách là một doanh nghiệp tiến hành một hoặc nhiều hoạt động sau đây hoặc hoạt động cho hoặc thay mặt cho một thể nhân hoặc pháp nhân khác: i. trao đổi giữa tài sản ảo và tiền tệ fiat; ii. trao đổi giữa một hoặc nhiều dạng tài sản ảo; iii. chuyển nhượng <sup>83</sup> tài sản ảo; iv. bảo quản an toàn và / hoặc quản lý tài sản ảo hoặc công cụ cho phép kiểm soát tài sản ảo; và v. tham gia và cung cấp các dịch vụ tài chính liên quan đến đề nghị của nhà phát hành và / hoặc bán tài sản ảo.

<sup>82</sup> Điều 2 Công ước Hague quy định:

Đề phục vụ cho các mục tiêu của Công ước này, thuật ngữ “ủy thác” đề cập tới các mối quan hệ pháp lý được tạo ra – giữa những người đang sống hoặc đã chết- bởi một người, người chuyển nhượng, khi tài sản được đặt dưới sự

kiểm soát của người được ủy thác cho lợi ích của người hưởng lợi hoặc vì một mục đích được xác định.

Một ủy thác phải có các đặc điểm sau:

- a. Tài sản tạo thành một nguồn riêng biệt và không phải là một phần tài sản của bên được ủy thác;
- b. Quyền đối với tài sản ủy thác sẽ đứng dưới tên của người được ủy thác hoặc tên của người khác thay mặt cho người được ủy thác;
- c. Người được ủy thác có quyền và nghĩa vụ, theo đó người được ủy thác chịu trách nhiệm quản lý, khai thác hoặc

định đoạt tài sản phù hợp với các điều khoản của ủy thác và các nghĩa vụ đặc biệt ràng buộc người được ủy thác theo quy định của pháp luật.

Quyền bảo lưu của người chuyển nhượng đối với một số quyền lợi, quyền lực nhất định và thực tế rằng người được

ủy thác có thể có quyền như một bên hưởng lợi, không nhất thiết là không phù hợp với sự tồn tại của một ủy thác.

<sup>83</sup> Trong bối cảnh tài sản ảo này, chuyển giao có nghĩa là thực hiện một giao dịch thay mặt cho một thể nhân hoặc pháp nhân khác để di chuyển tài sản ảo từ địa chỉ hoặc tài khoản tài sản ảo này sang địa chỉ hoặc tài khoản tài sản ảo khác.

<b>Không chậm trễ</b>	<p>Cụm từ không chậm trễ có nghĩa là, một cách lý tưởng, trong phạm vi thời gian chỉ định của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc hoặc của các Ủy ban trừng phạt liên quan (ví dụ Ủy ban 1267, Ủy ban 1988, Ủy ban trừng phạt 1718 và Ủy ban trừng phạt 1737). Vì mục đích của Nghị quyết S/RES/1373 (2001) cụm từ không chậm trễ có nghĩa khi có nền tảng hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ hoặc tin rằng một người hoặc tổ chức là kẻ khủng bố, một người tài trợ cho khủng bố hoặc là một tổ chức khủng bố. Trong cả hai trường hợp, cụm từ không chậm trễ cần phải được hiểu trong tình huống của sự cần thiết ngăn chặn sự tẩu tán quỹ hoặc tài sản khác có liên quan tới kẻ khủng bố, tổ chức khủng bố, người tài trợ khủng bố và có liên quan tới tài trợ cho việc phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và sự cần thiết có hành động toàn cầu, phối hợp để cấm và phá vỡ sự lưu thông một cách nhanh chóng.</p>
-----------------------	--

## Từ viết tắt

<b>AML/CFT</b>	Chòng chống rửa tiền / Chống tài trợ khủng bố (còn sử dụng cho cuộc chiến chống tài trợ khủng bố)
<b>BNI</b>	Công cụ vô danh có thể chuyển nhượng
<b>CDD</b>	Cập nhật theo dõi thông tin khách hàng
<b>DNFBP</b>	Các lĩnh vực kinh doanh hoặc ngành nghề phi tài chính chỉ định
<b>FATF</b>	Lực lượng Đặc nhiệm Hành động Tài chính
<b>FIU</b>	Đơn vị tình báo tài chính
<b>IN</b>	Chú giải khuyến nghị
<b>MVTS</b>	Dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị
<b>NPO</b>	Tổ chức phi lợi nhuận
<b>Palermo Convention</b>	Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia 2000
<b>PEP</b>	Cá nhân có ảnh hưởng chính trị
<b>R.</b>	Khuyến nghị
<b>RBA</b>	Phương thức tiếp cận dựa trên rủi ro
<b>SR.</b>	Khuyến nghị đặc biệt
<b>SRB</b>	Tổ chức tự quản
<b>STR</b>	Báo cáo giao dịch đáng ngờ
<b>TCSP</b>	Nhà cung cấp dịch vụ công ty và ủy thác
<b>Terrorist Financing Convention: Công ước chống tài trợ khủng bố</b>	Công ước quốc tế về trừng trị tài trợ cho khủng bố 1999
<b>UN</b>	Liên Hợp Quốc
<b>Vienna Convention</b>	Công ước của Liên hợp quốc chống vận chuyển bất hợp pháp các chất ma túy và các chất hướng thần 1988

## **Phụ lục 1: Các tài liệu hướng dẫn của FATF**

FATF đã xuất bản phần lớn các tài liệu Hướng dẫn và Thực tiễn Tốt nhất có thể được tìm thấy tại:  
[www.fatf-gafi.org/documents/guidance/](http://www.fatf-gafi.org/documents/guidance/).

## Phụ lục 2: Thông tin cập nhật đối với các khuyến nghị của FATF

Các sửa đổi sau đây đã được thực hiện đối với các Khuyến nghị của FATF kể từ khi văn bản được thông qua vào tháng 2 năm 2012.

Thời gian	Loại sửa đổi	Các phần có sửa đổi
Tháng 2/2013	Sự phù hợp của các tiêu chuẩn giữa R.37 và R.40	R.37 (d) - trang 27 Việc đưa ra tham chiếu rằng luật bảo mật hoặc bí mật của DNFBP không được ảnh hưởng đến việc cung cấp hỗ trợ pháp lý lẫn nhau, ngoại trừ trường hợp thông tin liên quan được tìm kiếm được lưu giữ trong các trường hợp áp dụng đặc quyền nghề nghiệp hợp pháp hoặc bí mật nghề nghiệp hợp pháp.
Tháng 10/2015	Sửa đổi Chú giải khuyến nghị R.5 để đưa ra mối đe dọa từ các chiến binh khủng bố nước ngoài	INR.5 (B.3) - trang 37 Chèn B.3 để kết hợp yếu tố liên quan của UNSCR 2178 nhằm giải quyết mối đe dọa do các chiến binh khủng bố nước ngoài gây ra. Điều này làm rõ rằng Khuyến nghị 5 yêu cầu các quốc gia hình sự hóa việc tài trợ cho việc đi lại của các cá nhân đến một Quốc gia không phải là Quốc gia cư trú hoặc quốc tịch của họ với mục đích gây án, lập kế hoạch hoặc chuẩn bị hoặc tham gia vào các hành động khủng bố hoặc cung cấp hoặc nhận huấn luyện chống khủng bố. B.3-11 hiện có trở thành B.4-12.
Tháng 6/2016	Sửa đổi R.8 và Chú giải khuyến nghị R.8	R.8 và INR.8 - trang 13 và 54-59 Sửa đổi tiêu chuẩn về tổ chức phi lợi nhuận (NPO) để làm rõ tập hợp con các NPO cần được đặt dưới sự giám sát và theo dõi. Điều này làm cho INR.8 phù hợp với Báo cáo phân loại của FATF về rủi ro khủng bố lạm dụng NPO (tháng 6 năm 2014) và Các Thông lệ tốt nhất của FATF về chống lạm dụng NPO (tháng 6 năm 2015), trong đó nêu rõ rằng không phải tất cả các NPO đều có rủi ro cao và nhằm mục đích được giải quyết bởi R.8 và điều chỉnh tốt hơn việc thực hiện R.8 / INR.8 với cách tiếp cận dựa trên rủi ro.
Tháng 10/2016	Sửa đổi Chú giải khuyến nghị R.5 và định nghĩa trong Bảng thuật ngữ về 'Quỹ hoặc tài sản khác'	INR. 5 và Bảng chú giải thuật ngữ - trang 37 và 121 Sửa đổi INR.5 để thay thế “quỹ” bằng “quỹ hoặc tài sản khác” trong INR.5, để có cùng phạm vi với R.6. Sửa đổi định nghĩa Thuật ngữ về “quỹ hoặc các tài sản khác” bằng cách thêm các tham chiếu đến đầu mỏ và các tài nguyên thiên nhiên khác, và các tài sản khác có thể được sử dụng để kiếm tiền.

Tháng 6/2017	Sửa đổi Chú giải khuyến nghị R.7 và định nghĩa trong Bảng thuật ngữ về “Cá nhân hay tổ chức được chỉ định”, “Chi định”, “Không chậm trễ”	INR. 7 và Bảng thuật ngữ - trang 45-51, 114-115 và 123 Sửa đổi INR.7 và các sửa đổi tương ứng của các định nghĩa trong Bảng thuật ngữ về " Cá nhân hay tổ chức được chỉ định", "Chi định" và "Không chậm trễ" để làm cho văn bản phù hợp với yêu cầu của các Nghị quyết gần đây của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và làm rõ việc thực hiện các biện pháp trừng phạt tài chính có mục tiêu liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hạt nhân.
Tháng 11/2017	Sửa đổi Chú giải khuyến nghị cho Khuyến nghị 18	INR.18 - trang 77 Sửa đổi INR.18 để làm rõ các yêu cầu về chia sẻ thông tin liên quan đến các giao dịch bất thường hoặc đáng ngờ trong các tập đoàn tài chính. Điều này cũng bao gồm việc cung cấp thông tin này cho các chi nhánh và công ty con khi cần thiết để quản lý rủi ro AML / CFT.
Tháng 11/2017	Sửa đổi Chú giải khuyến nghị cho Khuyến nghị 21	R.21 - trang 17 Sửa đổi R.21 để làm rõ sự tương tác của những các yêu cầu với các điều khoản tiết lộ.
Tháng 2/2018	Sửa đổi Chú giải khuyến nghị cho Khuyến nghị 2	R.2 - trang 9 Sửa đổi R.2 để đảm bảo tính tương thích của các yêu cầu AML/CFT và các quy tắc bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư, đồng thời thúc đẩy chia sẻ thông tin liên cơ quan trong nước giữa các cơ quan có thẩm quyền.
Tháng 10/2018	Sửa đổi Khuyến nghị 15 và bổ sung hai định nghĩa mới trong Bảng thuật ngữ	R.15 và Bảng thuật ngữ - trang 15 và 126-127 Sửa đổi R15 và bổ sung các định nghĩa mới “tài sản ảo” và “nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo” để làm rõ cách áp dụng các yêu cầu AML/CFT trong bối cảnh tài sản ảo.
Tháng 6/2019	Bổ sung chú giải khuyến nghị cho R.15	INR. 15 - trang 70-71 Chèn một ghi chú diễn giải mới đặt ra việc áp dụng Tiêu chuẩn FATF cho các hoạt động tài sản ảo và các nhà cung cấp dịch vụ.
Tháng 10/2020	Sửa đổi Khuyến nghị 1 và chú giải Khuyến nghị 1	R.1 và INR.1 – trang 10 và 31-36 Sửa đổi R.1 và INR.1 để yêu cầu các quốc gia, tổ chức tài chính và DNFBPs xác định và đánh giá rủi ro các vi phạm tiềm ẩn, không triển khai hoặc trốn tránh các hình phạt tài chính mục tiêu liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt như được nêu trong Khuyến nghị 7 và thực hiện hành động giảm thiểu những rủi ro này.

Tháng 10/200	Sửa đổi Khuyến nghị 2 và chú giải Khuyến nghị 2	R.2 và INR.2 – trang 10-11 và 37 Sửa đổi nhỏ R.2 nhằm tham chiếu đến phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong bối cảnh hợp tác và điều phối trong nước. Thêm chú giải mới để đưa ra khuôn khổ liên ngành nhằm tăng cường hợp tác, điều phối và trao đổi thông tin.
Tháng 6/2021	Sửa đổi INR.15	INR.15 – trang 76 Sửa đổi INR.15 nhằm làm rõ khả năng áp dụng yêu cầu về đánh giá và giảm thiểu rủi ro tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đối với hoạt động tài sản ảo và nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo.
Tháng 10/2021	Sửa đổi định nghĩa thuật ngữ “các loại tội phạm được chỉ định”	Thuật ngữ - trang 120 Sửa đổi định nghĩa thuật ngữ “các loại tội phạm được chỉ định” nhằm làm rõ các loại tội phạm tuộc danh mục “tội phạm môi trường”.
Tháng 10/2021	Sửa đổi INR.22/23, thuật ngữ và chỉnh sửa các nội dung đi kèm	INR 22 & 23, thuật ngữ và INR 26 – trang 88,98,122 Sửa đổi R.23 để làm rõ nghĩa vụ áp dụng chương trình rộng rãi của DNFBPs. Làm rõ định nghĩa thuật ngữ “tập đoàn tài chính” không hạn chế đến các tổ chức Nguyên tắc lõi và bổ sung nhỏ INR.26
Tháng 03/2022	Sửa đổi Khuyến nghị 24, INR.24 và thuật ngữ, bổ sung 02 định nghĩa trong bảng Thuật ngữ	R.24, INR 24 và thuật ngữ Sửa đổi R.24 và định nghĩa thuật ngữ trong đó bổ sung định nghĩa mới “người đề cử” và “cổ đông hoặc giám đốc danh nghĩa” nhằm tăng cường các chuẩn mực về chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân.

FATF

